

Nỗ lực hướng đến việc tiếp nhận nguồn nhân lực nước ngoài mới và thực hiện kiểu xã hội cùng chung sống với người nước ngoài



出入国在留管理庁

Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú

Xin hãy xem tài liệu mới nhất tại đây (trang web của Bộ tư pháp).

Tiếp nhận nguồn nhân lực nước ngoài mới
(Ban hành tư cách lưu trú “Kỹ năng đặc định”, v.v...)

http://www.moj.go.jp/nyuukokukanri/kouhou/nyuukokukanri01_00127.html

【Các tài liệu (Mục lục)】

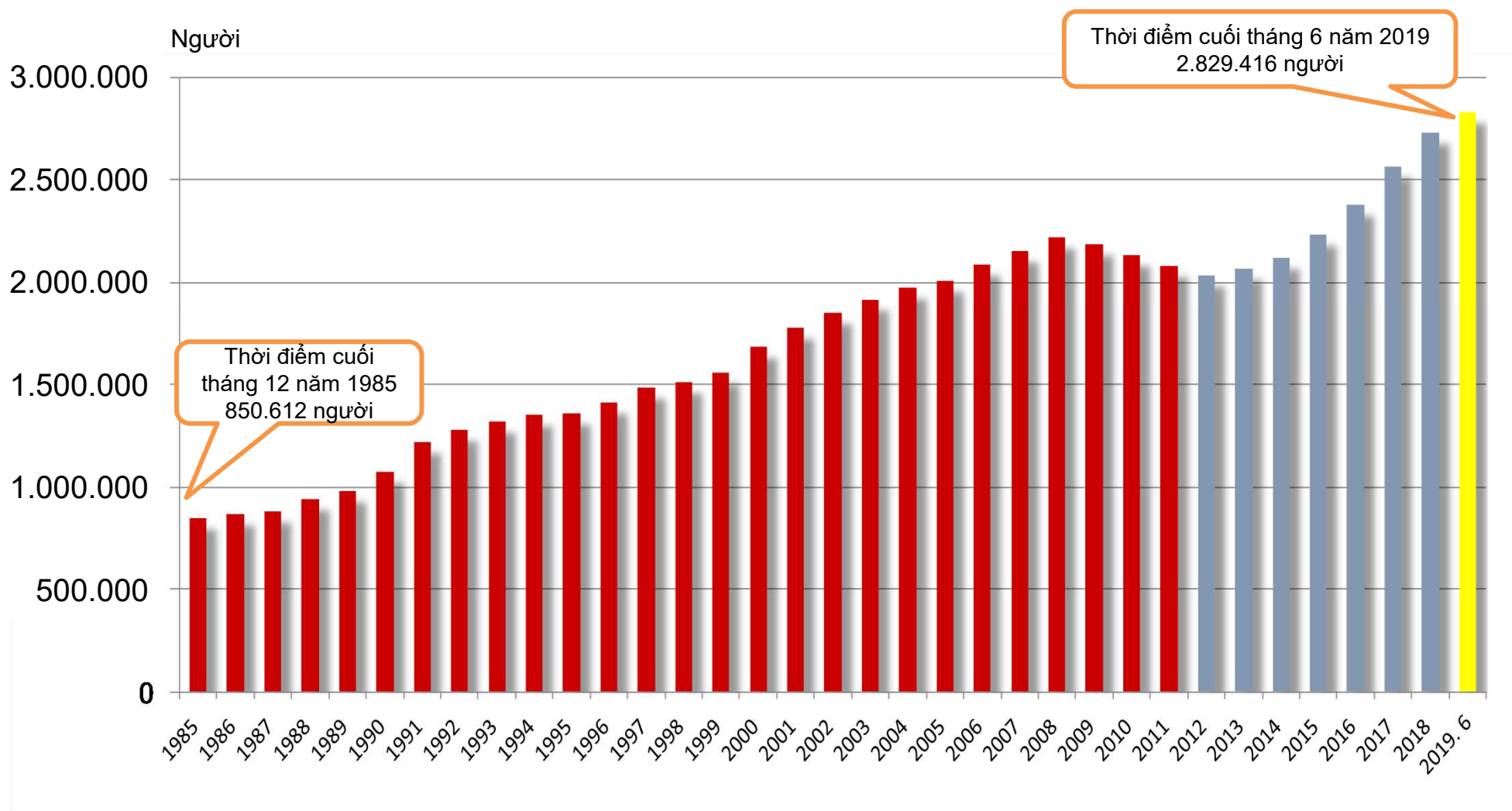
1	Chuyển đổi về số người nước ngoài lưu trú	1
2	Bảng danh sách tư cách lưu trú	2
3	Chi tiết theo tư cách lưu trú / quốc tịch của người nước ngoài lưu trú	3
	(cuối tháng 6 năm 2019)	
4	Chi tiết số người lao động nước ngoài	4
5	Tiếp nhận người lao động nước ngoài	5
6	Tổng quan chế độ ① Về tư cách lưu trú	6
7	Phương châm trong từng lĩnh vực (14 lĩnh vực)	7
8	So sánh chế độ Thực tập kỹ năng và Kỹ năng đặc định (tổng quan)	10
9	Tổng quan chế độ ② Về cơ quan tiếp nhận và cơ quan hỗ trợ đăng ký	11
10	Tổng quan chế độ ③ Quy trình đến khi bắt đầu làm việc	12
11	Tổng quan Kế hoạch hỗ trợ ①	13
12	Tổng quan Kế hoạch hỗ trợ ②	14
13	Cơ quan hỗ trợ đăng ký là gì	15
14	Về việc khai báo (cơ quan tiếp nhận, cơ quan hỗ trợ đăng ký)	16
15	Về Hội đồng của từng lĩnh vực trong kỹ năng đặc định	17
16	“Tổng quan thỏa thuận song phương (MOC) về “Kỹ năng đặc định”	18
17	Tình hình vận hành chế độ kỹ năng đặc định	19
18	Về phương châm cơ bản và quyết định của các bộ trưởng có thẩm quyền, v.v.. ...	21
19	Giải pháp tổng hợp nhằm tiếp nhận nguồn nhân lực nước ngoài và cùng chung sống với người nước ngoài	30
20	Tài liệu tham khảo	36

Chuyển đổi về số người nước ngoài lưu trú



出入国在留管理庁

Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú



* Thời điểm cuối mỗi năm. Số liệu đến năm 2011 là số người nước ngoài đăng ký. Số liệu từ năm 2012 là số người nước ngoài lưu trú.

Bảng danh sách tư cách lưu trú



出入国在留管理庁

Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú

Các tư cách lưu trú được phép làm việc (có giới hạn hoạt động)

Tư cách lưu trú	Ví dụ áp dụng
Ngoại giao	Đại sứ, công sứ, v.v... của chính phủ nước ngoài và gia đình của họ
Công vụ	Người đảm nhiệm công vụ của chính phủ nước ngoài, v.v... và gia đình của họ
Giảng viên	Giảng viên đại học, v.v...
Nghệ thuật	Nhạc sĩ, họa sĩ, nhà văn, v.v...
Tôn giáo	Nhà truyền giáo, v.v... do các tổ chức tôn giáo nước ngoài phái cử
Thông tấn	Phóng viên của các cơ quan thông tấn nước ngoài, nhiếp ảnh gia, v.v...
Ngành chuyên môn cao độ	Nhân lực cao độ theo chế độ điểm
Quản lý / Kinh doanh	Chủ doanh nghiệp, v.v... nhà quản lý, v.v...
Pháp luật / Nghiệp vụ kế toán	Luật sư, kế toán viên công chứng, v.v...
Y tế	Bác sĩ, bác sĩ nha khoa, y tá, v.v...
Nghiên cứu	Nhà nghiên cứu, v.v... của cơ quan liên quan đến chính phủ và của các doanh nghiệp v.v...
Giáo dục	Giáo viên ngôn ngữ, v.v... của các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, v.v...
Kỹ thuật / Kiến thức nhân văn / Nghiệp vụ quốc tế	Kỹ sư, v.v... ngành cơ khí, v.v... phiên dịch, nhà thiết kế, giáo viên ngôn ngữ, v.v...
Thuyên chuyển công tác trong nội bộ doanh nghiệp	Người thuyên chuyển công tác từ văn phòng nước ngoài
Chăm sóc điều dưỡng	Nhân viên chăm sóc điều dưỡng phúc lợi
Giải trí	Diễn viên, ca sĩ, tuyển thủ thể thao chuyên nghiệp, v.v...
Kỹ năng	Đầu bếp chế biến món ăn nước ngoài, huấn luyện viên thể thao, v.v...
Kỹ năng đặc định (Lưu ý 1)	Người đảm nhiệm các công việc trong lĩnh vực ngành nghề đặc định (Lưu ý 2)
Thực tập kỹ năng	Thực tập sinh kỹ năng

(Lưu ý 1) Từ ngày 1 tháng 4 năm 2019

(Lưu ý 2) Chăm sóc điều dưỡng, vệ sinh toà nhà, ngành vật liệu, ngành chế tạo máy công nghiệp, ngành liên quan đến điện và thông tin điện tử, xây dựng, công nghiệp đóng tàu và thiết bị hàng hải, bảo dưỡng ô tô, hàng không, dịch vụ lưu trú, nông nghiệp, ngư nghiệp, ngành sản xuất thực phẩm và đồ uống, ngành phục vụ ăn uống (Quyết định của Nội các ngày 25 tháng 12 năm 2018)

Tư cách lưu trú theo thân thế, địa vị (không giới hạn hoạt động)

Tư cách lưu trú	Ví dụ áp dụng
Người vĩnh trú	Người đã được cấp phép vĩnh trú
Vợ / chồng của người Nhật, v.v...	Vợ / chồng, con đẻ, con nuôi đặc biệt của người Nhật
Vợ / chồng của người vĩnh trú, v.v...	Vợ / chồng, con đẻ được sinh ra và vẫn tiếp tục lưu trú tại Nhật Bản của người vĩnh trú / người vĩnh trú đặc biệt
Người định cư	Thế hệ thứ 3 người gốc Nhật, con dẫn theo của vợ / chồng người nước ngoài, v.v...

Trường hợp được phép làm việc hay không phụ thuộc vào hoạt động được chỉ định

Tư cách lưu trú	Ví dụ áp dụng
Hoạt động đặc định	Quản gia của nhà ngoại giao, v.v..., người làm việc trong kì nghỉ du lịch, v.v...

Tư cách lưu trú không được phép làm việc (*)

Tư cách lưu trú	Ví dụ áp dụng
Hoạt động văn hoá	Nhà nghiên cứu văn hoá Nhật Bản, v.v...
Cư trú ngắn hạn	Khách du lịch, người tham gia hội nghị, v.v...
Du học	Sinh viên đại học, trường chuyên môn, trường tiếng Nhật, v.v...
Tu nghiệp	Tu nghiệp sinh
Cư trú gia đình	Vợ / chồng, con của người nước ngoài lưu trú theo tư cách làm việc, v.v...

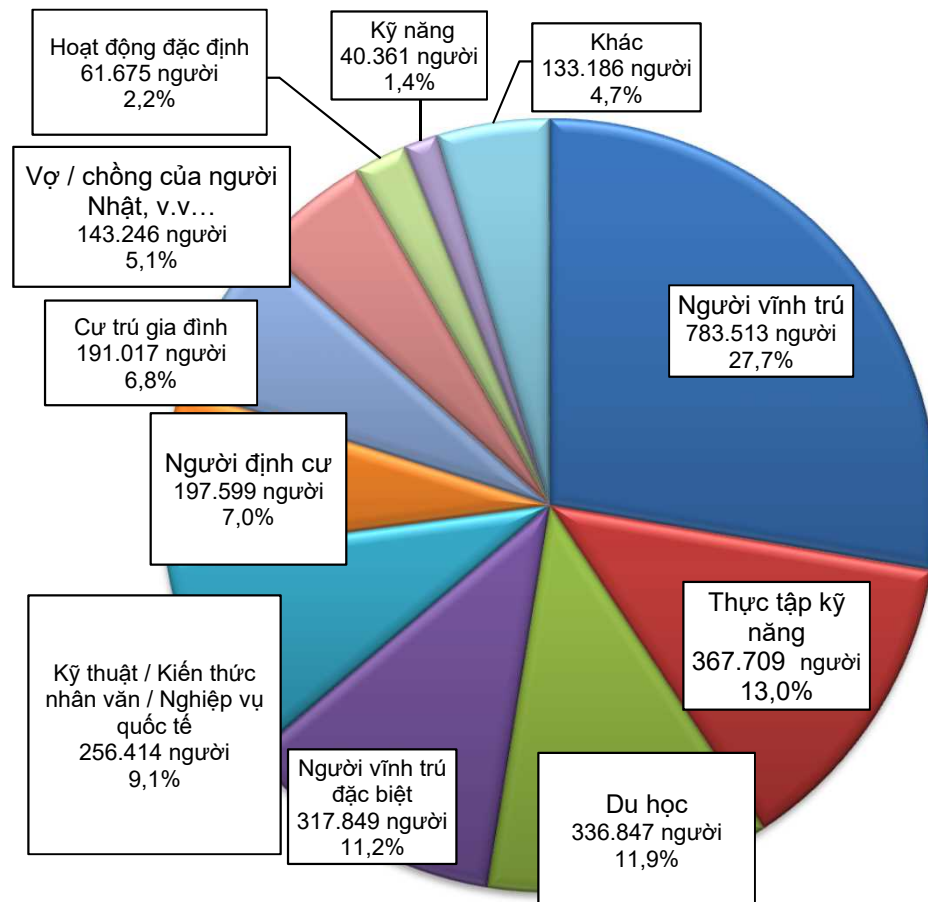
* Các trường hợp đã được cấp phép hoạt động ngoài tư cách được phép làm việc trong phạm vi nhất định.

Chi tiết theo tư cách lưu trú / quốc tịch của người nước ngoài lưu trú (cuối tháng 6 năm 2019)

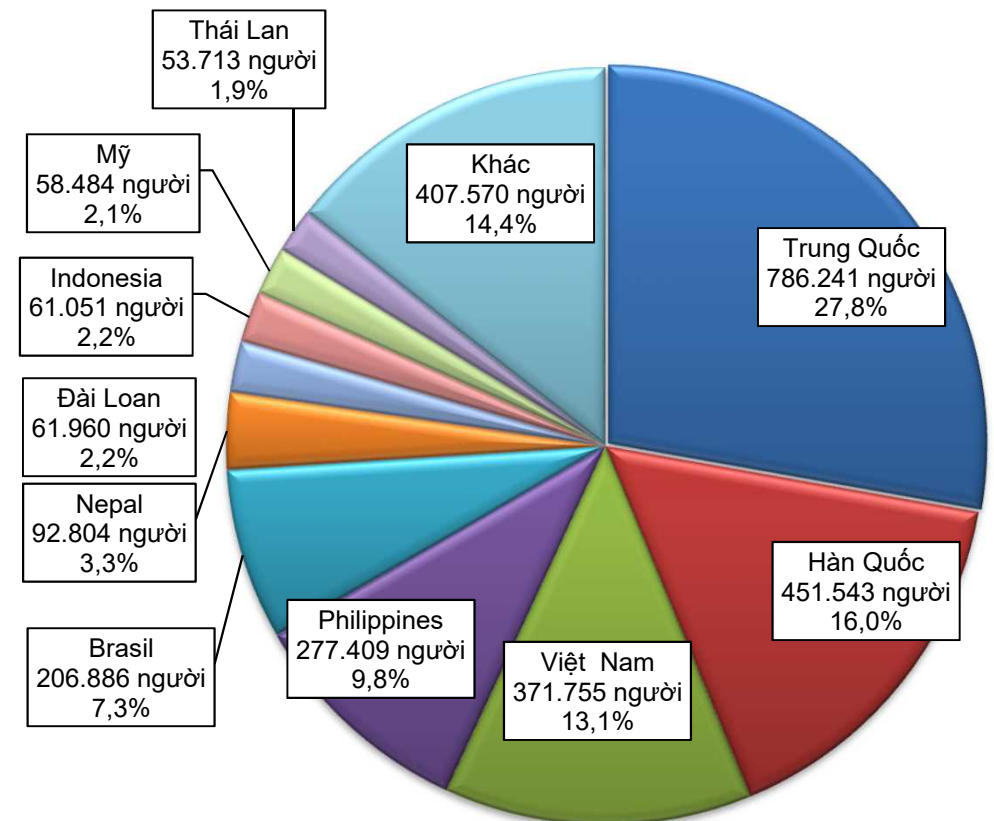


Số người nước ngoài lưu trú (tổng số) 2.829.416 người

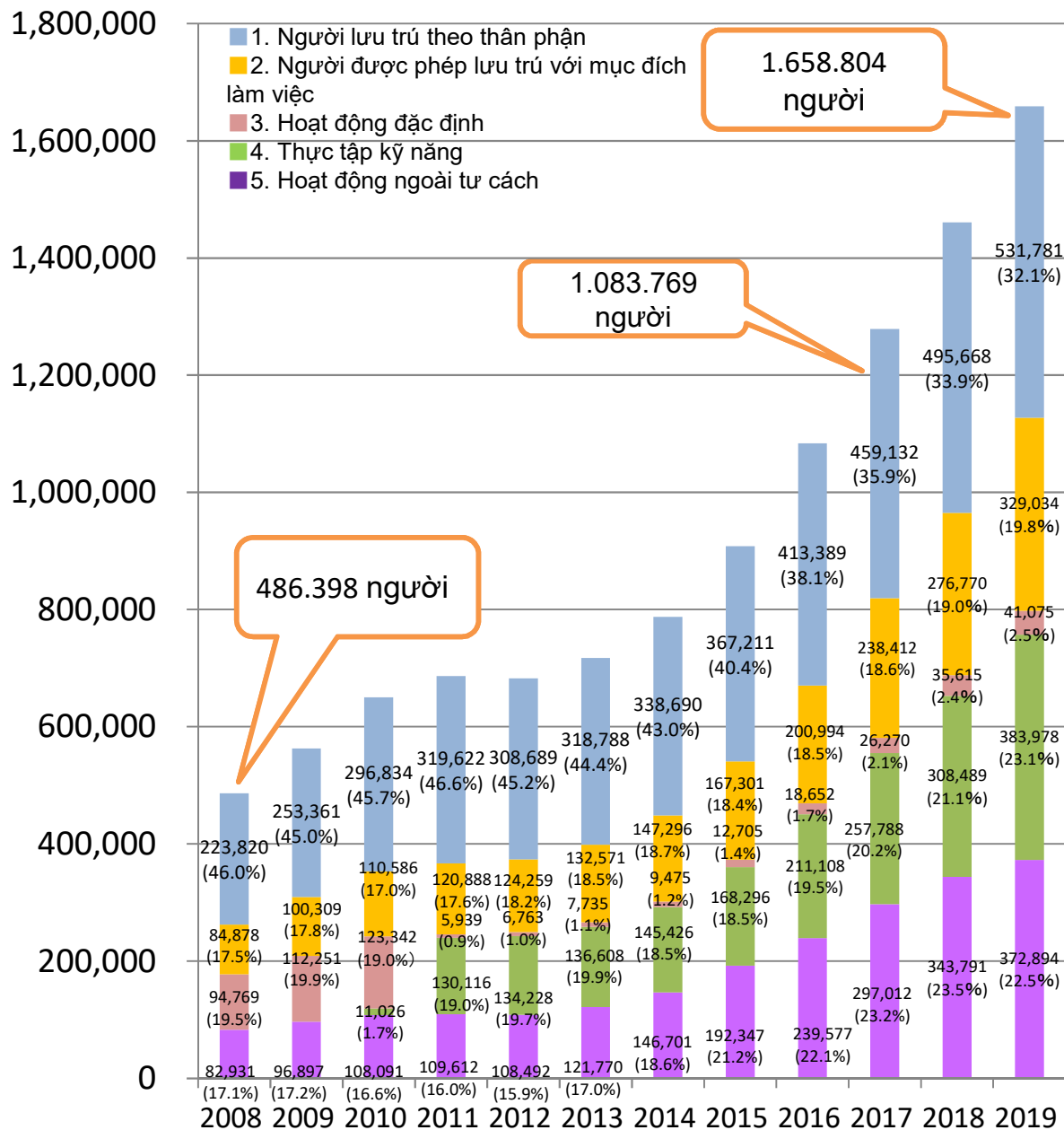
Theo tư cách lưu trú



Theo quốc tịch / khu vực



Chi tiết số người lao động nước ngoài



1. Người lưu trú theo thân phận: khoảng 532.000 người
 (“Người định cư” (chủ yếu là người gốc Nhật), “Người vĩnh trú”, “Vợ / chồng của người Nhật, v.v...”, v.v...)
 · Cấu trúc lưu trú này không giới hạn hoạt động trong thời gian lưu trú nên có thể tiến hành hoạt động có nhận thù lao trong nhiều lĩnh vực.

2. Người được phép lưu trú với mục đích làm việc: khoảng 329.000 người
 (Là “Lĩnh vực mang tính chuyên môn, kỹ thuật”)
 · Quy định tiêu chuẩn cấp phép đối với một phần tư cách lưu trú này còn dựa trên việc xem xét “tác động đối với các ngành nghề và đời sống nhân dân Nhật Bản cũng như các tình hình khác”.

3. Hoạt động đặc định: khoảng 41.000 người
 (Nhân viên chăm sóc điều dưỡng và ứng cử viên nhân viên chăm sóc điều dưỡng phúc lợi người nước ngoài theo EPA, người làm việc trong kỳ nghỉ du lịch, người nước ngoài làm việc trong ngành xây dựng, người nước ngoài làm việc trong ngành đóng tàu, v.v...)
 · Người nước ngoài lưu trú tại Nhật Bản theo tư cách lưu trú “Hoạt động đặc định” sẽ được quyết định có được phép tiến hành hoạt động có nhận thù lao hay không dựa theo từng nội dung cấp phép riêng biệt.

4. Thực tập kỹ năng: khoảng 384.000 người
 Nhằm mục đích hợp tác quốc tế với các nước đang phát triển thông qua chuyển giao kỹ năng.
 Theo Luật quản lý nhập cảnh sửa đổi ban hành vào ngày 1 tháng 7 năm 2010, thực tập sinh kỹ năng được cấp tư cách lưu trú “Thực tập kỹ năng” theo quan hệ tuyển dụng từ năm đầu tiên nhập cảnh (tương tự đối với thực tập sinh kỹ năng đã thay đổi tư cách lưu trú từ ngày này trở đi).

5. Hoạt động ngoài tư cách (việc làm thêm của du học sinh, v.v...) : khoảng 373.000 người
 · Cấp phép tiến hành hoạt động có nhận thù lao đối với trường hợp được chấp nhận là phù hợp trong phạm vi không gây cản trở đối với hoạt động của tư cách lưu trú vốn có (làm thêm trong vòng 28 giờ mỗi tuần, v.v...).



Phương châm cơ bản hiện tại

Tích cực tiếp nhận

Người nước ngoài trong lĩnh vực mang tính chuyên môn, kỹ thuật



- Tích cực thúc đẩy hơn nữa việc tiếp nhận người lao động nước ngoài trong các lĩnh vực mang tính chuyên môn, kỹ thuật theo quan điểm kích hoạt kinh tế xã hội và tăng cường quốc tế hoá của Nhật Bản.

(Kế hoạch cơ bản về giải pháp tuyển dụng lần thứ 9 (quyết định của Nội các))

- Cần tích cực tiếp nhận người nước ngoài trong các lĩnh vực mang tính chuyên môn, kỹ thuật nhằm góp phần kích hoạt kinh tế xã Nhật Bản do đó phải tiếp tục làm rõ cơ chế vận hành và giảm gánh nặng thủ tục về việc quyết định tư cách lưu trú để có thể tiếp nhận thuận lợi. (Kế hoạch cơ bản về quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú (Bộ tư pháp))

Cần xem xét nhiều

Người nước ngoài trong các lĩnh vực khác lĩnh vực nêu trên



- Phải xử lý đủ thận trọng trên cơ sở có sự nhất trí của người dân vì điều này sẽ gây ra ảnh hưởng lớn đến kinh tế xã hội và đời sống của người dân Nhật Bản.

(Kế hoạch cơ bản về giải pháp tuyển dụng lần thứ 9 (quyết định của Nội các))

- Trong mọi trường hợp việc tiếp nhận người lao động nước ngoài từ nay về sau đều cần phải tiến hành xem xét trên phạm vi rộng của toàn chính phủ dựa trên việc nắm rõ chế độ và tình hình của các nước, kết hợp với việc tích cực nghe ý kiến của người dân cũng như căn cứ vào tình hình vận hành tư cách lưu trú “Kỹ năng đặc định” đã được ban hành nhằm mục đích đối phó với vấn đề thiếu nhân lực, v.v...

(Kế hoạch cơ bản về quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú (Bộ tư pháp))

Tổng quan chế độ ① Về tư cách lưu trú



出入国在留管理庁

Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú

- **Kỹ năng đặc định số 1:** Đây là tư cách lưu trú dành cho người nước ngoài sẽ đảm nhiệm công việc đòi hỏi kiến thức hoặc kinh nghiệm ở mức độ nhất định trong lĩnh vực ngành nghề đặc định
- **Kỹ năng đặc định số 2:** Đây là tư cách lưu trú dành cho người nước ngoài sẽ đảm nhiệm công việc đòi hỏi kỹ năng lành nghề trong lĩnh vực ngành nghề đặc định

Lĩnh vực ngành nghề đặc định (14 lĩnh vực): Chăm sóc điều dưỡng, vệ sinh toà nhà, ngành vật liệu, ngành chế tạo máy công nghiệp, ngành liên quan đến điện và thông tin điện tử, xây dựng, công nghiệp đóng tàu và thiết bị hàng hải, bảo dưỡng ô tô, hàng không, dịch vụ lưu trú, nông nghiệp, ngư nghiệp, ngành sản xuất thực phẩm và đồ uống, ngành phục vụ ăn uống

(Kỹ năng đặc định số 2 chỉ được phép tiếp nhận trong 2 lĩnh vực có gạch chân)

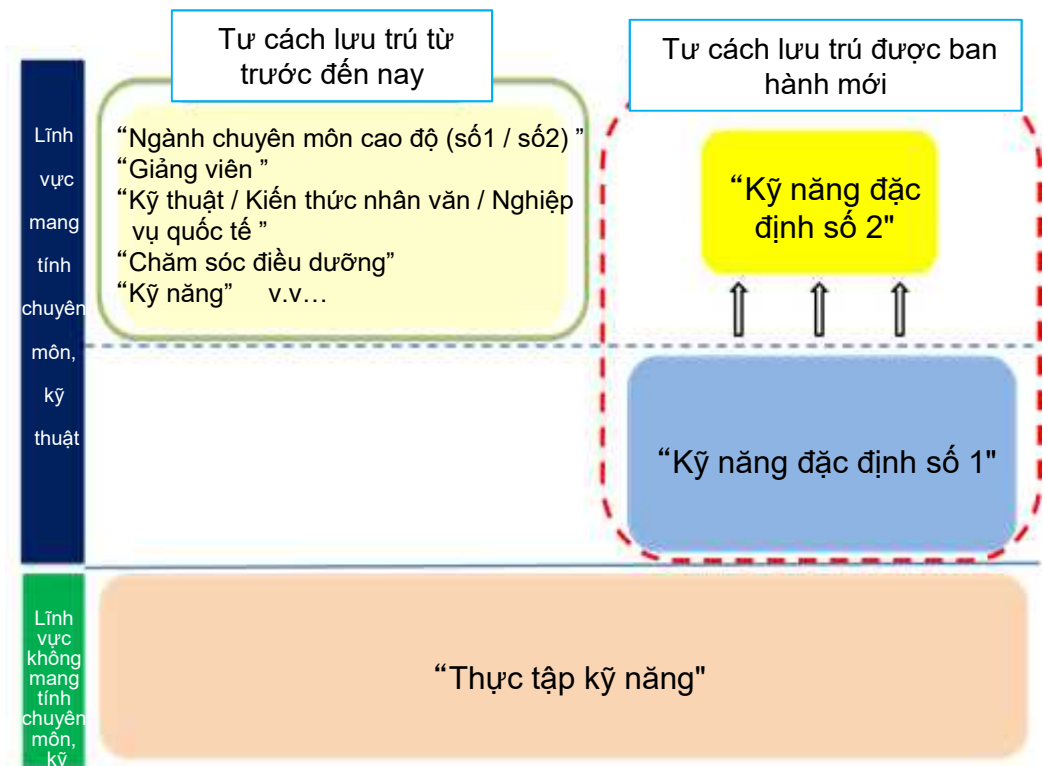
Điểm lưu ý về Kỹ năng đặc định số 1

- Thời gian lưu trú: Gia hạn từng năm, 6 tháng hoặc 4 tháng, tổng cộng tối đa là 5 năm
- Trình độ kỹ năng: Kiểm tra qua bài thi, v.v... (người nước ngoài đã hoàn thành khóa Thực tập kỹ năng số 2 được miễn thi, v.v...)
- Trình độ tiếng Nhật: Kiểm tra qua bài thi, v.v... về năng lực tiếng Nhật cần thiết cho cuộc sống sinh hoạt và công việc (người nước ngoài đã hoàn thành khóa Thực tập kỹ năng số 2 được miễn thi, v.v...)
- Dẫn theo gia đình: Về cơ bản không được chấp nhận
- **Đối tượng được hỗ trợ** bởi cơ quan tiếp nhận hoặc cơ quan hỗ trợ đăng ký

Điểm lưu ý về Kỹ năng đặc định số 2

- Thời gian lưu trú: Gia hạn 3 năm, 1 năm hoặc 6 tháng
- Trình độ kỹ năng: Kiểm tra qua bài thi, v.v...
- Trình độ năng lực tiếng Nhật: Không cần thiết kiểm tra qua bài thi, v.v...
- **Dẫn theo gia đình: Được phép nếu đáp ứng đủ yêu cầu (vợ/chồng, con)**
- Không thuộc đối tượng được hỗ trợ bởi cơ quan tiếp nhận hoặc cơ quan hỗ trợ đăng ký

【Trình độ kỹ năng của các tư cách lưu trú được phép làm việc】



Phương châm trong từng lĩnh vực (14 lĩnh vực)

	Lĩnh Vực	Tình hình thiếu lao động	Tiêu chuẩn nhân lực		Các hạng mục quan trọng khác		
		Số lượng dự kiến tiếp nhận (số lượng tối đa trong 5 năm) (Lưu ý)	Kỳ thi kỹ năng	Kỳ thi tiếng Nhật	Công việc đảm nhiệm	Hình thức tuyển dụng	Điều kiện áp đặt đặc biệt đối với cơ quan tiếp nhận
Bộ Y tế, Lao động và Phúc Lợi	Chăm sóc điều dưỡng	60.000 người	Thi đánh giá kỹ năng chăm sóc điều dưỡng	Kiểm tra tiếng Nhật cơ sở của Quý giao lưu quốc tế hoặc Thi năng lực tiếng Nhật N4 trở lên và cộng thêm thi đánh giá tiếng Nhật chăm sóc điều dưỡng	<ul style="list-style-type: none"> Chăm sóc điều dưỡng về cơ thể, v.v... (hỗ trợ tắm, ăn uống, đi vệ sinh, v.v... theo tình trạng thể chất và tinh thần của người được hỗ trợ) và các công việc hỗ trợ đi kèm khác (thực hiện hoạt động giải trí, hỗ trợ tập luyện chức năng, v.v...) Lưu ý: Không bao gồm dịch vụ đến tận nhà <p style="text-align: right;">[1 phân loại thi]</p>	Trực tiếp	<ul style="list-style-type: none"> Tham gia Hội đồng do Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi thành lập và tiến hành các hoạt động hợp tác cần thiết Tiến hành các hoạt động hợp tác cần thiết cho cuộc khảo sát hoặc hướng dẫn do Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi thực hiện Quy định số người muốn tiếp nhận cho từng cơ sở kinh doanh
	Vệ sinh tòa nhà	37.000 người	Thi đánh giá Kỹ năng đặc định số 1 lĩnh vực vệ sinh toà nhà	Kiểm tra tiếng Nhật cơ sở của Quý giao lưu quốc tế hoặc Thi năng lực tiếng Nhật N4 trở lên	<ul style="list-style-type: none"> Vệ sinh bên trong tòa nhà <p style="text-align: right;">[1 phân loại thi]</p>	Trực tiếp	<ul style="list-style-type: none"> Tham gia Hội đồng do Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi thành lập và tiến hành các hoạt động hợp tác cần thiết Tiến hành các hoạt động hợp tác cần thiết cho cuộc khảo sát hoặc hướng dẫn do Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi thực hiện Đã được đăng ký "Ngành vệ sinh tòa nhà" hoặc "Ngành quản lý tổng hợp vệ sinh môi trường tòa nhà"
Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp	Ngành vật liệu	21.500 người	Thi đánh giá Kỹ năng đặc định số 1 lĩnh vực chế tạo	Kiểm tra tiếng Nhật cơ sở của Quý giao lưu quốc tế hoặc Thi năng lực tiếng Nhật N4 trở lên	<ul style="list-style-type: none"> Đúc Rèn Đúc chết Gia công cơ khí Gia công ép kim loại Kim loại tấm dùng trong nhà máy Mạ Sơn Xử lý Anốt Xử lý hoàn thiện Kiểm tra máy móc Bảo dưỡng máy móc Hàn <p style="text-align: right;">[13 phân loại thi]</p>	Trực tiếp	<ul style="list-style-type: none"> Tham gia Hội đồng do Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp thành lập và tiến hành các hoạt động hợp tác cần thiết Tiến hành các hoạt động hợp tác cần thiết cho cuộc khảo sát hoặc hướng dẫn do Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp thực hiện
	Ngành chế tạo máy công nghiệp	5.250 người	Thi đánh giá Kỹ năng đặc định số 1 lĩnh vực chế tạo	Kiểm tra tiếng Nhật cơ sở của Quý giao lưu quốc tế hoặc Thi năng lực tiếng Nhật N4 trở lên	<ul style="list-style-type: none"> Đúc Rèn Đúc chết Gia công cơ khí Sơn Gia công sắt thép Kim loại tấm dùng trong nhà máy Mạ Xử lý hoàn thiện Sản xuất bo mạch in Kiểm tra máy móc Bảo dưỡng máy móc Gia công ép kim loại Đóng gói công nghiệp Hàn Lắp ráp thiết bị điện tử Lắp ráp thiết bị điện Đúc nhựa <p style="text-align: right;">[18 phân loại thi]</p>	Trực tiếp	<ul style="list-style-type: none"> Tham gia Hội đồng do Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp thành lập và tiến hành các hoạt động hợp tác cần thiết Tiến hành các hoạt động hợp tác cần thiết cho cuộc khảo sát hoặc hướng dẫn do Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp thực hiện
	Ngành liên quan đến điện và thông tin điện tử	4.700 người	Thi đánh giá Kỹ năng đặc định số 1 lĩnh vực chế tạo	Kiểm tra tiếng Nhật cơ sở của Quý giao lưu quốc tế hoặc Thi năng lực tiếng Nhật N4 trở lên	<ul style="list-style-type: none"> Gia công cơ khí Gia công ép kim loại Kim loại tấm dùng trong nhà máy Đóng gói công nghiệp Mạ Xử lý hoàn thiện Bảo dưỡng máy móc Lắp ráp thiết bị điện tử Lắp ráp thiết bị điện Sản xuất bo mạch in Đúc nhựa Sơn Hàn <p style="text-align: right;">[13 phân loại thi]</p>	Trực tiếp	<ul style="list-style-type: none"> Tham gia Hội đồng do Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp thành lập và tiến hành các hoạt động hợp tác cần thiết Tiến hành các hoạt động hợp tác cần thiết cho cuộc khảo sát hoặc hướng dẫn do Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp thực hiện

Phương châm trong từng lĩnh vực (14 lĩnh vực)

Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch	Xây dựng	40.000 người	Thi đánh giá Kỹ năng đặc định số 1 lĩnh vực xây dựng, v.v...	Kiểm tra tiếng Nhật cơ sở của Quý giao lưu quốc tế hoặc Thi năng lực tiếng Nhật N4 trở lên [18 phân loại thi]	<ul style="list-style-type: none"> • Lắp cốt pha panen • Lợp mái nhà • Làm việc trên cao • Trát vữa • Viển thông • Kiến trúc gỗ • Bơm bê tông • Thi công cốt thép • Lắp đường ống • Thi công đường hầm • Mối nối cốt thép • Kim loại tấm trong xây dựng • Thi công bằng máy xây dựng • Hoàn thiện nội thất/ ngoại thất • Cách nhiệt bảo ôn • Thi công xây dựng • Phun cách nhiệt urethane • Thi công công trình hàng hải 	Trực tiếp	<ul style="list-style-type: none"> • Phải trực thuộc Đoàn thể các đơn vị xây dựng có liên quan đến việc tiếp nhận người nước ngoài • Tiến hành các hoạt động hợp tác cần thiết cho cuộc khảo sát hoặc hướng dẫn do Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch thực hiện • Được cấp phép theo Luật xây dựng • Phải ký hợp đồng với nội dung cam kết thanh toán ổn định mức thù lao tương đương hoặc cao hơn người Nhật và tăng lương tương ứng với mức độ thành thạo kỹ năng • Phải có văn bản bằng tiếng mẹ đẻ và tiến hành giải thích về các hạng mục quan trọng liên quan đến hợp đồng lao động • Quy định số người muốn tiếp nhận cho từng doanh nghiệp xây dựng muốn tiếp nhận • “Kế hoạch tiếp nhận kỹ năng đặc định ngành xây dựng” có ghi mức thù lao, v.v... phải được Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch chứng nhận • Phải được kiểm tra việc “Kế hoạch tiếp nhận kỹ năng đặc định ngành xây dựng” đã được Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch chứng nhận đang được thực hiện đúng đắn • Phải đăng ký người nước ngoài theo kỹ năng đặc định vào hệ thống năng tay nghề ngành xây dựng, v.v...
	Công nghiệp đóng tàu và thiết bị hàng hải	13.000 người	Thi đánh giá Kỹ năng đặc định số 1 lĩnh vực công nghiệp đóng tàu và thiết bị hàng hải, v.v...	Kiểm tra tiếng Nhật cơ sở của Quý giao lưu quốc tế hoặc Thi năng lực tiếng Nhật N4 trở lên [6 phân loại thi]	<ul style="list-style-type: none"> • Hàn • Trát vữa • Gia công sắt thép • Xử lý hoàn thiện • Gia công cơ khí • Lắp ráp thiết bị điện 	Trực tiếp	<ul style="list-style-type: none"> • Tham gia Hội đồng do Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch thành lập và tiến hành các hoạt động hợp tác cần thiết • Tiến hành các hoạt động hợp tác cần thiết cho cuộc khảo sát hoặc hướng dẫn do Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch thực hiện • Khi ủy thác việc thực hiện kế hoạch hỗ trợ cho cơ quan hỗ trợ đăng ký phải ủy thác cho cơ quan hỗ trợ đăng ký đáp ứng đủ các điều kiện nêu trên
	Bảo dưỡng ô tô	7.000 người	Thi đánh giá kỹ năng đặc định lĩnh vực bảo dưỡng ô tô, v.v...	Kiểm tra tiếng Nhật cơ sở của Quý giao lưu quốc tế hoặc Thi năng lực tiếng Nhật N4 trở lên [1 phân loại thi]	<ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra và bảo dưỡng ô tô thường ngày, kiểm tra và bảo dưỡng ô tô định kỳ, tháo rời và bảo dưỡng ô tô 	Trực tiếp	<ul style="list-style-type: none"> • Tham gia Hội đồng do Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch thành lập và tiến hành các hoạt động hợp tác cần thiết • Tiến hành các hoạt động hợp tác cần thiết cho cuộc khảo sát hoặc hướng dẫn do Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch thực hiện • Khi ủy thác việc thực hiện kế hoạch hỗ trợ cho cơ quan hỗ trợ đăng ký phải ủy thác cho cơ quan hỗ trợ đăng ký đáp ứng đủ các điều kiện nêu trên • Phải là nơi hoạt động kinh doanh đã được chứng nhận theo Luật phương tiện vận tải đường bộ
	Hàng không	2.200 người	Thi đánh giá kỹ năng đặc định (lĩnh vực hàng không: dịch vụ mặt đất tại sân bay, bảo dưỡng máy bay)	Kiểm tra tiếng Nhật cơ sở của Quý giao lưu quốc tế hoặc Thi năng lực tiếng Nhật N4 trở lên [2 phân loại thi]	<ul style="list-style-type: none"> • Dịch vụ mặt đất tại sân bay (công việc hỗ trợ di chuyển trên mặt đất, công việc xử lý hành lý ký gửi và hàng hoá v.v...) • Bảo dưỡng máy bay (công việc bảo dưỡng thân máy bay và các thiết bị phụ trợ, v.v...) 	Trực tiếp	<ul style="list-style-type: none"> • Tham gia Hội đồng do Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch thành lập và tiến hành các hoạt động hợp tác cần thiết • Tiến hành các hoạt động hợp tác cần thiết cho cuộc khảo sát hoặc hướng dẫn do Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch thực hiện • Khi ủy thác việc thực hiện kế hoạch hỗ trợ cho cơ quan hỗ trợ đăng ký phải ủy thác cho cơ quan hỗ trợ đăng ký đáp ứng đủ các điều kiện nêu trên • Phải là cơ sở kinh doanh đã được phép kinh doanh trong khuôn viên, v.v... theo Quy tắc quản lý sân bay hoặc là nơi hoạt động kinh doanh đã được chứng nhận về bảo dưỡng máy bay, v.v... theo Luật hàng không
	Dịch vụ lưu trú	22.000 người	Thi trắc định kỹ năng ngành dịch vụ lưu trú	Kiểm tra tiếng Nhật cơ sở của Quý giao lưu quốc tế hoặc Thi năng lực tiếng Nhật N4 trở lên [1 phân loại thi]	<ul style="list-style-type: none"> • Cung cấp dịch vụ lưu trú như tiếp tân, kế hoạch/ quảng cáo, phục vụ khách hàng, dịch vụ nhà hàng, v.v... 	Trực tiếp	<ul style="list-style-type: none"> • Tham gia Hội đồng do Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch thành lập và tiến hành các hoạt động hợp tác cần thiết • Tiến hành các hoạt động hợp tác cần thiết cho cuộc khảo sát hoặc hướng dẫn do Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch thực hiện • Khi ủy thác việc thực hiện kế hoạch hỗ trợ cho cơ quan hỗ trợ đăng ký phải ủy thác cho cơ quan hỗ trợ đăng ký đáp ứng đủ các điều kiện nêu trên • Phải là đơn vị đã được cấp phép “Kinh doanh lưu trú, khách sạn” • Không thuộc cơ sở kinh doanh mại dâm • Không bắt tiếp đãi có liên quan đến kinh doanh mại dâm

Phương châm trong từng lĩnh vực (14 lĩnh vực)

Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản	Nông nghiệp	36.500 người	Thi trắc định kỹ năng nông nghiệp	Kiểm tra tiếng Nhật cơ sở của Quỹ giao lưu quốc tế hoặc Thi năng lực tiếng Nhật N4 trở lên [2 phân loại thi]	<ul style="list-style-type: none"> • Toàn bộ ngành trồng trọt (quản lý trồng trọt, thu gom, xuất kho, phân loại, v.v...sản phẩm nông nghiệp) • Toàn bộ ngành chăn nuôi (quản lý chăn nuôi, thu gom, xuất kho, phân loại, v.v...sản phẩm chăn nuôi) 	Trực tiếp <u>Phái cử</u>	<ul style="list-style-type: none"> • Tham gia Hội đồng do Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản thành lập và tiến hành các hoạt động hợp tác cần thiết • Tiến hành các hoạt động hợp tác cần thiết cho cuộc khảo sát hoặc hướng dẫn do Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản thực hiện • Khi ủy thác việc thực hiện kế hoạch hỗ trợ cho cơ quan hỗ trợ đăng ký phải ủy thác cho cơ quan hỗ trợ có tiến hành các hoạt động hợp tác cần thiết đối với Hội đồng • Phải là đơn vị kinh doanh nông nghiệp đã có kinh nghiệm tuyển dụng người lao động trong khoảng thời gian nhất định
	Ngư nghiệp	9.000 người	Thi trắc định kỹ năng ngư nghiệp (ngư nghiệp hoặc ngành nuôi trồng thủy sản)	Kiểm tra tiếng Nhật cơ sở của Quỹ giao lưu quốc tế hoặc Thi năng lực tiếng Nhật N4 trở lên [2 phân loại thi]	<ul style="list-style-type: none"> • Ngư nghiệp (chế tạo và tu sửa dụng cụ đánh bắt, tìm kiếm động thực vật thủy sản, vận hành dụng cụ và máy móc đánh bắt, đánh bắt động thực vật thủy sản, xử lý và bảo quản sản phẩm đánh bắt, đảm bảo an toàn vệ sinh, v.v...) • Ngành nuôi trồng thủy sản (chế tạo/ tu sửa/ quản lý dụng cụ nuôi trồng thủy sản, quản lý phát triển/ thu bắt (thu hoạch)/ xử lý động thực vật thủy sản nuôi, đảm bảo an toàn vệ sinh, v.v...) 	Trực tiếp <u>Phái cử</u>	<ul style="list-style-type: none"> • Tham gia Hội đồng do Bộ nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản thành lập và tiến hành các hoạt động hợp tác cần thiết • Tiến hành các hoạt động hợp tác cần thiết cho cuộc khảo sát hoặc hướng dẫn do Bộ nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản thực hiện • Phải thực hiện các biện pháp đã được thỏa thuận tại Hội đồng do Bộ nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản thành lập • Khi ủy thác việc thực hiện kế hoạch hỗ trợ cho cơ quan hỗ trợ đăng ký chỉ được ủy thác cho cơ quan hỗ trợ đăng ký phù hợp với các tiêu chuẩn đặc hữu của lĩnh vực
	Ngành sản xuất thực phẩm và đồ uống	34.000 người	Thi trắc định kỹ năng theo Kỹ năng đặc định số 1 ngành sản xuất thực phẩm và đồ uống	Kiểm tra tiếng Nhật cơ sở của Quỹ giao lưu quốc tế hoặc Thi năng lực tiếng Nhật N4 trở lên [1 phân loại thi]	<ul style="list-style-type: none"> • Toàn bộ ngành sản xuất thực phẩm và đồ uống (sản xuất và gia công thực phẩm và đồ uống (trừ các loại rượu), vệ sinh an toàn) 	Trực tiếp	<ul style="list-style-type: none"> • Tham gia Hội đồng do Bộ nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản thành lập và tiến hành các hoạt động hợp tác cần thiết • Tiến hành các hoạt động hợp tác cần thiết cho cuộc khảo sát hoặc hướng dẫn do Bộ nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản thực hiện
	Ngành phục vụ ăn uống	53.000 người	Thi trắc định kỹ năng theo Kỹ năng đặc định số 1 ngành phục vụ ăn uống	Kiểm tra tiếng Nhật cơ sở của Quỹ giao lưu quốc tế hoặc Thi năng lực tiếng Nhật N4 trở lên [1 phân loại thi]	<ul style="list-style-type: none"> • Toàn bộ ngành phục vụ ăn uống (chế biến đồ ăn uống, phục vụ khách hàng, quản lý cửa hàng) 	Trực tiếp	<ul style="list-style-type: none"> • Tham gia Hội đồng do Bộ nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản thành lập và tiến hành các hoạt động hợp tác cần thiết • Tiến hành các hoạt động hợp tác cần thiết cho cuộc khảo sát hoặc hướng dẫn do Bộ nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản thực hiện • Không bắt làm việc tại cơ sở kinh doanh có liên quan đến kinh doanh mại dâm • Không bắt tiếp đãi có liên quan đến kinh doanh mại dâm

Lưu ý: Tổng số lượng dự kiến tiếp nhận (số lượng tối đa trong 5 năm) của 14 lĩnh vực: 345.150 người

So sánh chế độ Thực tập kỹ năng và Kỹ năng đặc định (tổng quan)



出入国在留管理庁

Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú

	Thực tập kỹ năng (hình thức quản lý theo đoàn thể)	Kỹ năng đặc định (số 1)
Luật liên quan	Luật về thực hiện đúng Thực tập kỹ năng cho người nước ngoài và bảo hộ thực tập sinh kỹ năng / Luật quản lý xuất nhập cảnh và chứng nhận người tị nạn	Luật quản lý xuất nhập cảnh và chứng nhận người tị nạn
Tư cách lưu trú	Tư cách lưu trú “Thực tập kỹ năng”	Tư cách lưu trú “Kỹ năng đặc định”
Thời gian lưu trú	Thực tập kỹ năng số 1: trong vòng 1 năm, Thực tập kỹ năng số 2: trong vòng 2 năm, Thực tập kỹ năng số 3: trong vòng 2 năm (tổng cộng tối đa 5 năm)	Tổng cộng 5 năm
Trình độ kỹ năng của người nước ngoài	Không có	Cần có kiến thức hoặc kinh nghiệm ở mức độ nhất định
Thi khi nhập cảnh	Không có (riêng ngành chăm sóc điều dưỡng có yêu cầu năng lực tiếng Nhật N4 khi nhập cảnh)	Kiểm tra trình độ kỹ năng và trình độ năng lực tiếng Nhật qua bài thi, v.v... (người đã hoàn thành tốt khoá Thực tập kỹ năng số 2 được miễn thi, v.v...)
Cơ quan phái cử	Cơ quan đã được chính phủ nước ngoài tiến cử hoặc chứng nhận	Không có
Nghịệp đoàn	Có (các hiệp hội kinh doanh phi lợi nhuận, v.v... tiến hành giám sát các đơn vị tiến hành thực tập và các hoạt động quản lý khác. Theo chế độ cấp phép bởi bộ trưởng có thẩm quyền)	Không có
Cơ quan hỗ trợ	Không có	Có (Các cá nhân hoặc đoàn thể được cơ quan tiếp nhận ủy thác sẽ tiến hành thu xếp nơi ở và các hỗ trợ khác cho người nước ngoài theo kỹ năng đặc định. Theo chế độ đăng ký của Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú)
Kết nối người nước ngoài và cơ quan tiếp nhận	Thường được tiến hành thông qua nghiệp đoàn và cơ quan phái cử	Cơ quan tiếp nhận có thể tiến hành hoạt động tuyển dụng trực tiếp tại nước ngoài hoặc tuyển dụng thông qua các cơ quan môi giới trong và ngoài nước, v.v...
Quy định số người muốn tiếp nhận của cơ quan tiếp nhận	Có quy định số người ứng với tổng số nhân viên thường xuyên	Không có quy định số người (trừ lĩnh vực chăm sóc điều dưỡng và lĩnh vực xây dựng)
Nội dung hoạt động	Hoạt động tham dự buổi học và đảm nhiệm công việc liên quan đến kỹ năng, v.v... theo Kế hoạch thực tập kỹ năng (số 1) Hoạt động đảm nhiệm công việc đòi hỏi kỹ năng, v.v...theo Kế hoạch thực tập kỹ năng (số 2, số 3) (lĩnh vực không mang tính chuyên môn, kỹ thuật)	Hoạt động đảm nhiệm công việc đòi hỏi kiến thức hoặc kinh nghiệm ở mức độ nhất định (lĩnh vực mang tính chuyên môn, kỹ thuật)
Chuyển nơi làm việc, chuyển việc	Về nguyên tắc là không được. Tuy nhiên, đối với các trường hợp không thể tránh khỏi ví dụ như do đơn vị tiến hành thực tập bị phá sản, v.v...thì có thể chuyển nơi làm việc khi chuyển từ chương trình số 2 sang số 3	Có thể chuyển việc trong cùng phân loại nghiệp vụ hoặc giữa các phân loại nghiệp vụ được xác nhận là có điểm chung về trình độ kỹ năng qua bài thi



Về cơ quan tiếp nhận

1 Tiêu chuẩn để cơ quan tiếp nhận tiến hành tiếp nhận người nước ngoài

- ① Hợp đồng lao động với người nước ngoài phải phù hợp (Ví dụ: Mức thù lao tương đương hoặc cao hơn người Nhật)
- ② Bản thân cơ quan phải phù hợp (Ví dụ: Không vi phạm pháp luật về xuất nhập cảnh và lao động trong vòng 5 năm)
- ③ Có cơ cấu tổ chức hỗ trợ người nước ngoài (Ví dụ: Có thể hỗ trợ bằng ngôn ngữ mà người nước ngoài có thể hiểu)
- ④ Kế hoạch hỗ trợ người nước ngoài phải phù hợp (Ví dụ: Bao gồm buổi hướng dẫn về cuộc sống sinh hoạt, v.v...)

2 Nghĩa vụ của cơ quan tiếp nhận

- ① Thực hiện chính xác hợp đồng đã ký kết với người nước ngoài (Ví dụ: Thanh toán thù lao thích hợp)
 - ② Thực hiện hỗ trợ người nước ngoài phù hợp
→ Có thể ủy thác việc hỗ trợ cho cơ quan hỗ trợ đăng ký.
Trường hợp ủy thác toàn bộ sẽ thỏa mãn cả tiêu chuẩn 1 ③.
 - ③ Khai báo các loại với Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú
- Lưu ý: Nếu không thực hiện đủ các mục ① đến ③ không những không được tiếp nhận người nước ngoài mà còn bị Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú chỉ đạo và ra lệnh cải thiện, v.v...

Về cơ quan hỗ trợ đăng ký

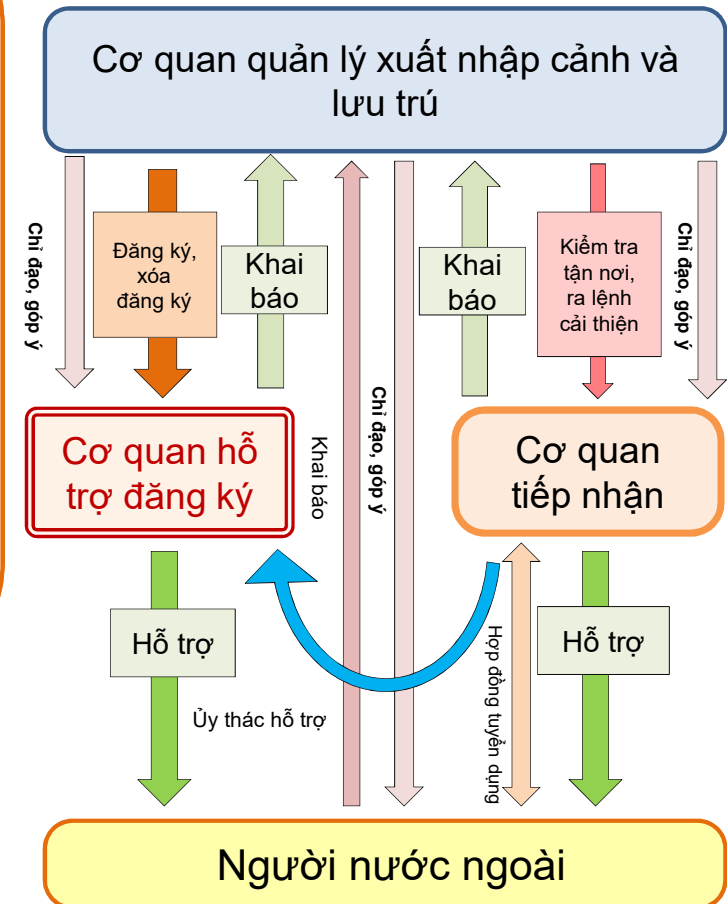
1 Tiêu chuẩn để được đăng ký

- ① Bản thân cơ quan phải phù hợp (Ví dụ: Không vi phạm pháp luật về xuất nhập cảnh và lao động trong vòng 5 năm)
- ② Có cơ cấu tổ chức hỗ trợ người nước ngoài (Ví dụ: Có thể hỗ trợ bằng ngôn ngữ mà người nước ngoài có thể hiểu)

2 Nghĩa vụ của cơ quan hỗ trợ đăng ký

- ① Thực hiện hỗ trợ người nước ngoài phù hợp
- ② Khai báo các loại với Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú

Lưu ý: Nếu không thực hiện đủ các mục ①② có thể sẽ bị hủy đăng ký.

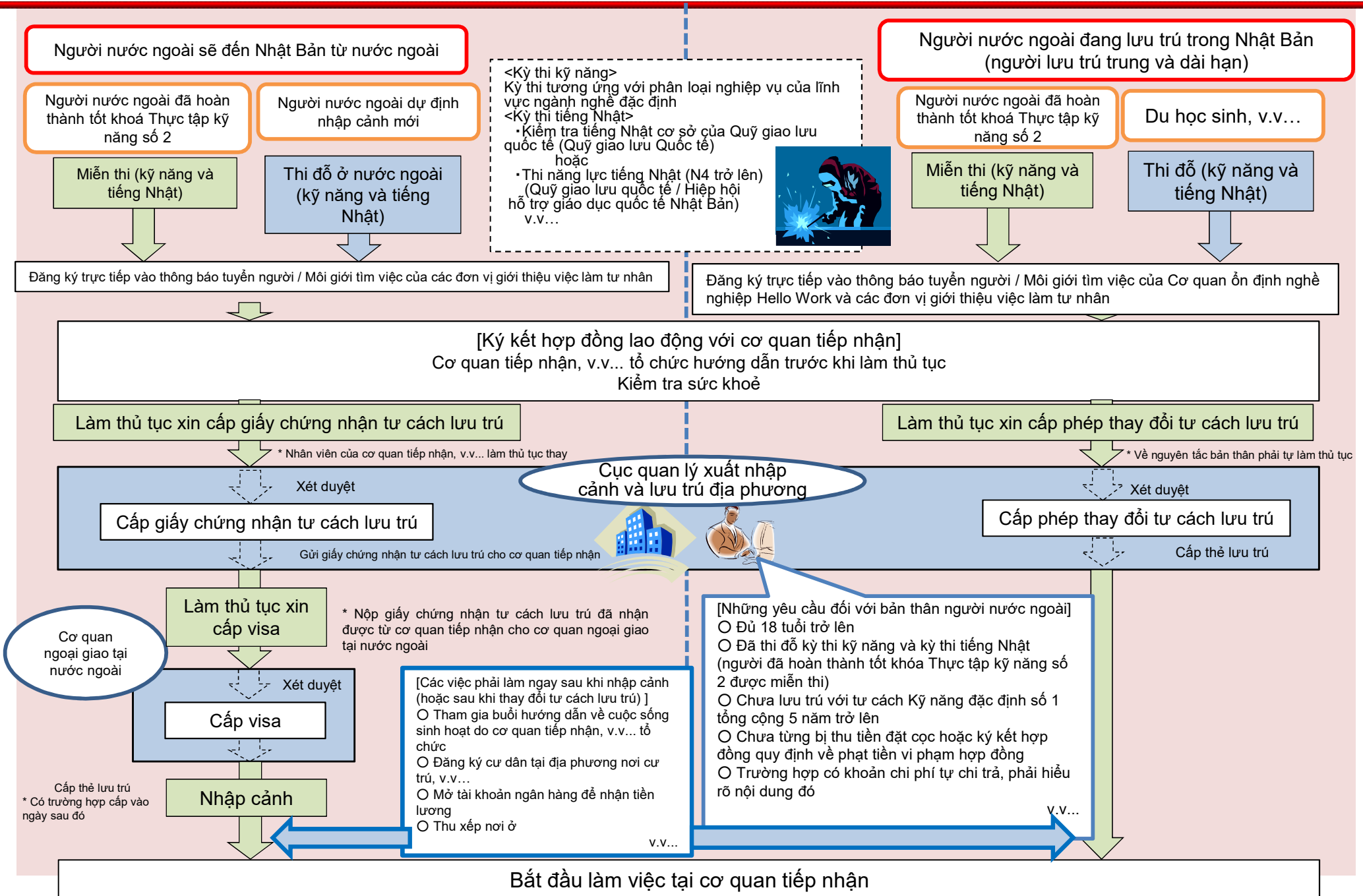


Tổng quan chế độ ③ Quy trình đến khi bắt đầu làm việc



出入国在留管理庁

Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú





Điểm lưu ý

- Cơ quan tiếp nhận phải lập và tiến hành hỗ trợ theo kế hoạch về việc thực hiện hỗ trợ công việc, sinh hoạt thường ngày và đời sống xã hội (Kế hoạch hỗ trợ người nước ngoài theo Kỹ năng đặc định số 1. Dưới đây gọi là “Kế hoạch hỗ trợ”.) để đảm bảo người nước ngoài theo Kỹ năng đặc định số 1 có thể tiến hành các hoạt động của “Kỹ năng đặc định số 1” một cách ổn định và thuận lợi.

* Không có nghĩa vụ phải hỗ trợ đối với Kỹ năng đặc định số 2.

■ Lập Kế hoạch hỗ trợ

- Khi làm các thủ tục về lưu trú (*), cơ quan tiếp nhận phải lập Kế hoạch hỗ trợ và nộp cùng với các giấy tờ làm thủ tục khác.

* Làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận tư cách lưu trú, làm thủ tục xin cấp phép thay đổi tư cách lưu trú, v.v... có liên quan đến Kỹ năng đặc định số 1

■ Các hạng mục chính ghi trong Kế hoạch hỗ trợ

- Nội dung, phương pháp thực hiện, v.v... 10 hạng mục theo quy định của Bộ (xem trang 14) là các hạng mục được coi là cần thiết để hỗ trợ công việc, sinh hoạt thường ngày và đời sống xã hội
- Họ tên và chức vụ, v.v... của người chịu trách nhiệm hỗ trợ và người phụ trách hỗ trợ
- Trường hợp ủy thác việc thực hiện hỗ trợ cho đơn vị khác bằng hợp đồng phải ghi họ tên và địa chỉ, v.v... của đơn vị khác đó
- Cơ quan hỗ trợ đăng ký (riêng đối với trường hợp ủy thác cho cơ quan hỗ trợ đăng ký)

■ Ủy thác cho cơ quan hỗ trợ đăng ký thực hiện Kế hoạch hỗ trợ

- Cơ quan tiếp nhận có thể ủy thác việc thực hiện toàn bộ hoặc một phần Kế hoạch hỗ trợ cho đơn vị khác (ký kết hợp đồng ủy thác hỗ trợ)
- Trường hợp cơ quan tiếp nhận ủy thác toàn bộ việc thực hiện Kế hoạch hỗ trợ cho cơ quan hỗ trợ đăng ký (xem trang 15) sẽ được coi là có cơ cấu tổ chức hỗ trợ người nước ngoài
- Cơ quan hỗ trợ đăng ký không được ủy thác lại việc thực hiện nghiệp vụ hỗ trợ đã nhận ủy thác (có thể sử dụng phiên dịch viên, v.v... trong phạm vi trợ giúp thực hiện nghiệp vụ hỗ trợ).



Tổng quan Kế hoạch hỗ trợ ②

① Hướng dẫn trước khi làm thủ tục

• Sau khi ký kết hợp đồng lao động phải tiến hành giải thích trực tiếp hoặc qua điện thoại truyền hình, v.v... về các điều kiện lao động, nội dung hoạt động, thủ tục nhập cảnh, về việc có hay không thu tiền đặt cọc, v.v... trước khi làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận tư cách lưu trú hoặc trước khi làm thủ tục xin cấp phép thay đổi tư cách lưu trú



② Đưa đón khi xuất nhập cảnh

• Đưa đón từ sân bay, v.v... đến văn phòng hoặc nơi ở khi nhập cảnh
• Đưa đón, đi cùng đến trạm kiểm tra an ninh tại sân bay khi về nước



③ Hỗ trợ làm hợp đồng cần thiết để thu xếp nơi ở và cuộc sống sinh hoạt

• Làm người bảo lãnh liên đới, cũng cấp nhà ở của công ty, v.v...
• Hướng dẫn, trợ giúp các thủ tục như mở tài khoản ngân hàng, v.v... làm hợp đồng điện thoại đi động và các điều kiện sinh hoạt cơ bản



④ Buổi hướng dẫn về cuộc sống sinh hoạt

• Giải thích các quy tắc và cách ứng xử của Nhật Bản, cách sử dụng và thông tin liên lạc của các cơ quan công cộng, ứng phó khi xảy ra thảm họa, v.v... để có được cuộc sống sinh hoạt trong xã hội một cách thuận lợi



⑤ Đi cùng làm các thủ tục công, v.v...

• Đi cùng làm thủ tục, hỗ trợ làm giấy tờ về nơi cư trú, an sinh xã hội, thuế, v.v... nếu cần thiết



⑥ Cung cấp cơ hội học tiếng Nhật

• Hướng dẫn nhập học vào các lớp học tiếng Nhật, v.v... cung cấp thông tin về tài liệu học tiếng Nhật, v.v...



⑦ Giải đáp các tham vấn và thắc mắc

• Giải đáp các tham vấn và thắc mắc, v.v... về nơi làm việc và cuộc sống sinh hoạt bằng ngôn ngữ mà người nước ngoài có thể hiểu rõ, tiến hành góp ý và chỉ đạo cần thiết tùy theo nội dung, v.v...



⑧ Thúc đẩy giao lưu với người Nhật

• Hướng dẫn và hỗ trợ tham gia, v.v... các nơi giao lưu với cư dân địa phương như của Tổ dân phố, v.v... và các sự kiện như lễ hội địa phương, v.v...



⑨ Hỗ trợ chuyển việc (trường hợp có điều chỉnh nhân sự, v.v...)

• Đối với trường hợp bị hủy hợp đồng lao động do tình hình của bên tiếp nhận, tiến hành giúp đỡ tìm nơi chuyển việc, soạn thảo Giấy tiến cử, v.v... đồng thời cấp phép nghỉ có lương để tiến hành hoạt động tìm việc và cung cấp thông tin về các thủ tục hành chính cần thiết

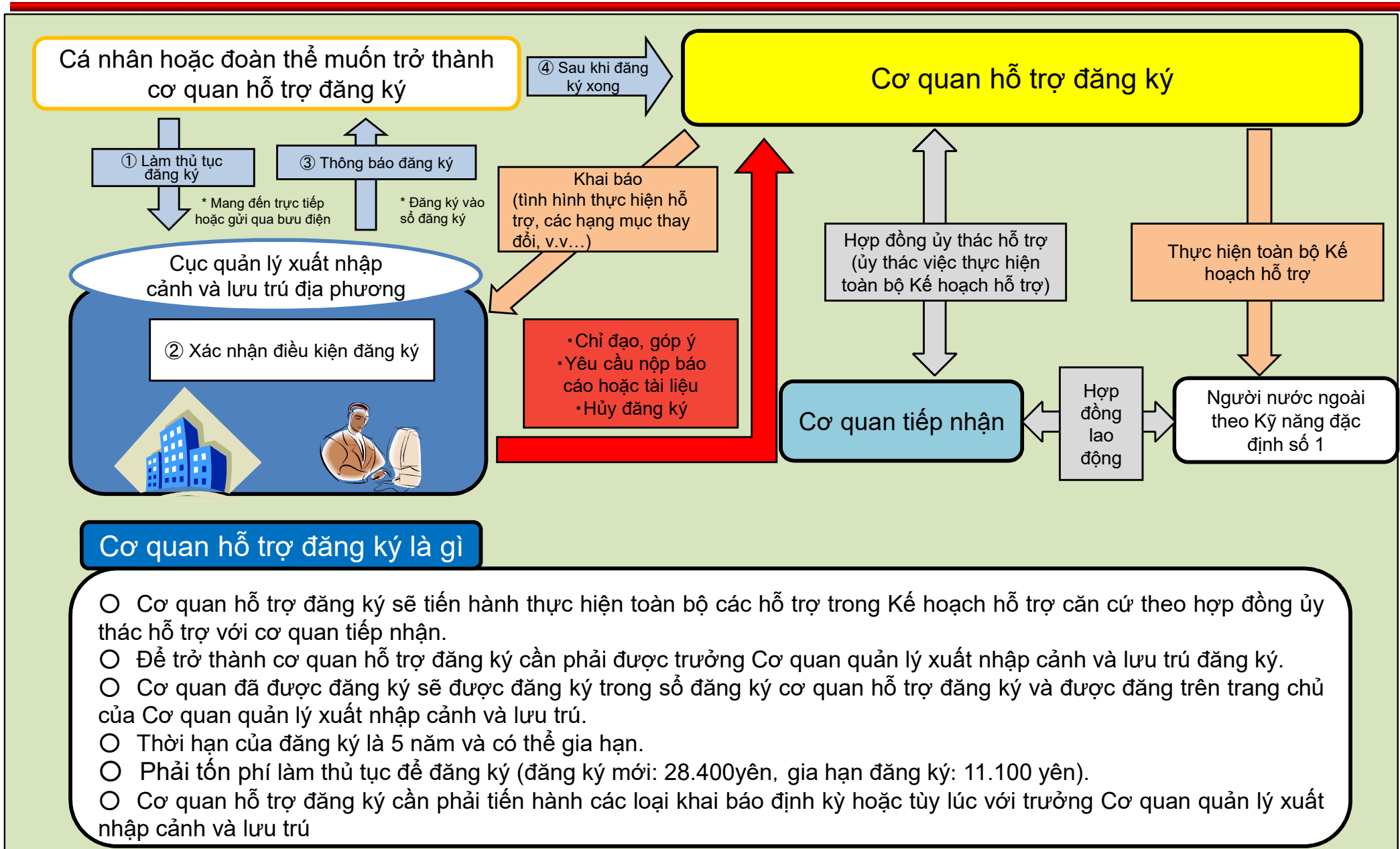


⑩ Định kỳ tiến hành gặp mặt và thông báo cho cơ quan hành chính

• Người chịu trách nhiệm hỗ trợ, v.v... phải định kỳ tiến hành gặp mặt người nước ngoài và cấp trên của họ, v.v... (tối thiểu 3 tháng 1 lần) và thông báo cho cơ quan hành chính nếu có vi phạm về Luật tiêu chuẩn lao động, v.v...



Cơ quan hỗ trợ đăng ký là gì



Cơ quan hỗ trợ đăng ký là gì

- Cơ quan hỗ trợ đăng ký sẽ tiến hành thực hiện toàn bộ các hỗ trợ trong Kế hoạch hỗ trợ căn cứ theo hợp đồng ủy thác hỗ trợ với cơ quan tiếp nhận.
- Để trở thành cơ quan hỗ trợ đăng ký cần phải được trường Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú đăng ký.
- Cơ quan đã được đăng ký sẽ được đăng ký trong sổ đăng ký cơ quan hỗ trợ đăng ký và được đăng trên trang chủ của Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú.
- Thời hạn của đăng ký là 5 năm và có thể gia hạn.
- Phải tốn phí làm thủ tục để đăng ký (đăng ký mới: 28.400yên, gia hạn đăng ký: 11.100 yên).
- Cơ quan hỗ trợ đăng ký cần phải tiến hành các loại khai báo định kỳ hoặc tùy lúc với trường Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú



Điểm lưu ý

- Cơ quan tiếp nhận và cơ quan hỗ trợ đăng ký phải tiến hành các loại khai báo tùy lúc hoặc định kỳ với trường Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú.
- Cơ quan tiếp nhận không tiến hành khai báo hoặc khai báo giả mạo sẽ bị xử phạt.

■ Khai báo của cơ quan tiếp nhận * Trường hợp vi phạm sẽ bị chỉ đạo hoặc xử phạt

【Khai báo tùy lúc】

- Khai báo về việc thay đổi, chấm dứt, ký kết mới hợp đồng lao động kỹ năng đặc định
- Khai báo về việc thay đổi Kế hoạch hỗ trợ
- Khai báo về việc ký kết, thay đổi, chấm dứt hợp đồng ủy thác hỗ trợ với cơ quan hỗ trợ đăng ký
- Khai báo khi gặp khó khăn trong việc tiếp nhận người nước ngoài theo kỹ năng đặc định
- Khai báo khi được biết về hành vi sai phạm, v.v... liên quan đến luật về xuất nhập cảnh hoặc lao động

【Khai báo định kỳ】

- Khai báo về tình hình tiếp nhận người nước ngoài theo kỹ năng đặc định (Ví dụ: Tổng số tiếp nhận người nước ngoài theo kỹ năng đặc định, thông tin về họ tên, v.v... số ngày hoạt động, địa điểm, nội dung công việc, v.v...)
- Khai báo về tình hình thực hiện Kế hoạch hỗ trợ (Ví dụ: Nội dung xin tham vấn và kết quả giải đáp, v.v...) * Trừ trường hợp đã ủy thác cho cơ quan hỗ trợ đăng ký thực hiện toàn bộ Kế hoạch hỗ trợ.
- Khai báo về tình hình hoạt động của người nước ngoài theo kỹ năng đặc định (Ví dụ: Tình hình thanh toán thù lao, số người thôi việc, số người bỏ trốn, khoản chi phí cần thiết cho việc tiếp nhận, v.v...)

■ Khai báo của cơ quan hỗ trợ đăng ký * Trường hợp vi phạm sẽ bị chỉ đạo hoặc hủy đăng ký

【Khai báo tùy lúc】

- Khai báo về thay đổi các hạng mục làm thủ tục đăng ký
- Khai báo về việc bãi bỏ hoặc tạm ngừng nghiệp vụ hỗ trợ

【Khai báo định kỳ】

- Khai báo về tình hình thực hiện, v.v... nghiệp vụ hỗ trợ (Ví dụ: Họ tên của người nước ngoài theo kỹ năng đặc định, v.v... tên của cơ quan tiếp nhận, v.v... nội dung xin tham vấn từ người nước ngoài theo kỹ năng đặc định và tình hình giải đáp, v.v...)

【Khai báo định kỳ】 * Cả cơ quan tiếp nhận và cơ quan hỗ trợ đăng ký

○ Khai báo cho mỗi quý trong vòng 14 ngày kể từ ngày đầu tiên của quý sau

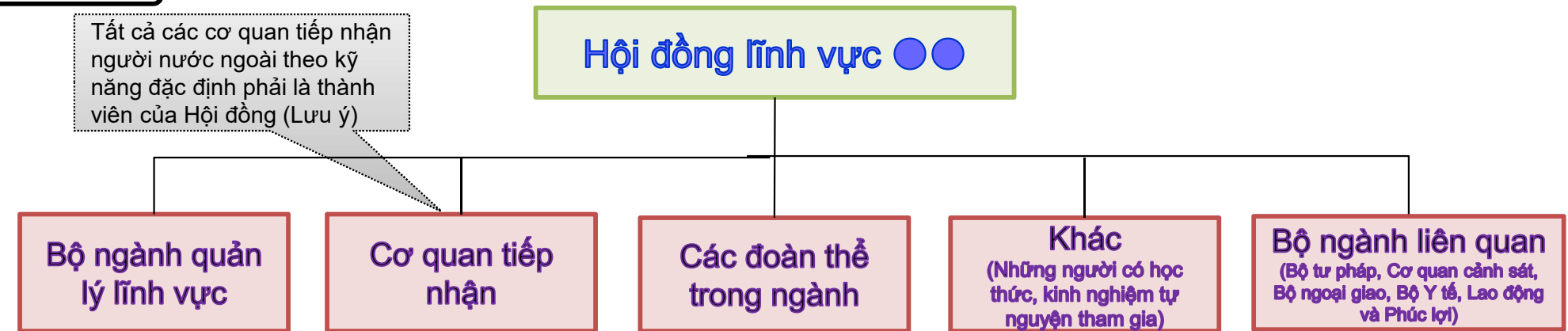
- ① Quý 1: từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 3
- ② Quý 2: từ ngày 1 tháng 4 đến ngày 30 tháng 6
- ③ Quý 3: từ ngày 1 tháng 7 đến ngày 30 tháng 9
- ④ Quý 4: từ ngày 1 tháng 10 đến ngày 31 tháng 12



Điểm lưu ý

- Các bộ ngành quản lý lĩnh vực sẽ thành lập Hội đồng cho mỗi lĩnh vực ngành nghề đặc định nhằm vận hành chế độ một cách thích hợp.
- Hội đồng sẽ tạo sự phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên, phổ biến chế độ và các thông tin, tuyên truyền ý thức tuân thủ pháp luật đồng thời nắm bắt tình trạng thiếu nhân lực ở từng khu vực và thực hiện các biện pháp cần thiết, v.v... nhằm giúp doanh nghiệp của các địa phương có thể tiếp nhận được người nước ngoài theo kỹ năng đặc định mà họ đang cần.

Minh họa



Nội dung hoạt động

- Phổ biến mục đích của chế độ và các ví dụ tốt trong thực tế tiếp nhận người nước ngoài theo kỹ năng đặc định
- Tuyên truyền ý thức tuân thủ pháp lệnh đối với các cơ quan trực thuộc kỹ năng đặc định, v.v...
- Nắm bắt, phân tích các thông tin liên quan đến những thay đổi của cơ cấu việc làm hoặc những thay đổi của tình hình kinh tế
- Nắm bắt, phân tích tình hình thiếu nhân lực của từng khu vực
- Xem xét, điều chỉnh các giải pháp nhằm tránh tập trung vào các khu đô thị lớn dựa trên tình hình thiếu nhân lực và tình hình tiếp nhận, v.v...(bao gồm việc yêu cầu cần thiết đối với các thành viên trong trường hợp đã nhận thấy có mức tập trung cao độ ở các khu vực đặc định)
- Thảo luận, chia sẻ, v.v... các thông tin, vấn đề cần thiết khác nhằm thực hiện tiếp nhận được thuận lợi và thích hợp v.v...

(Lưu ý) Lĩnh vực xây dựng có yêu cầu cơ quan tiếp nhận phải trực thuộc pháp nhân do Đoàn thể các đơn vị xây dựng cùng thiết lập và pháp nhân đó sẽ là thành viên của Hội đồng.



Phương châm cơ bản của chính phủ (Quyết định của hội nghị bộ trưởng ngày 25 tháng 12 năm 2018)

Thực hiện các biện pháp cần thiết như soạn thảo văn bản giữa các chính phủ, v.v... về thỏa thuận song phương, v.v... nhằm ngăn chặn hành vi can thiệp của các đơn vị môi giới xấu (broker) như các đơn vị chỉ nhằm thu tiền đặt cọc.

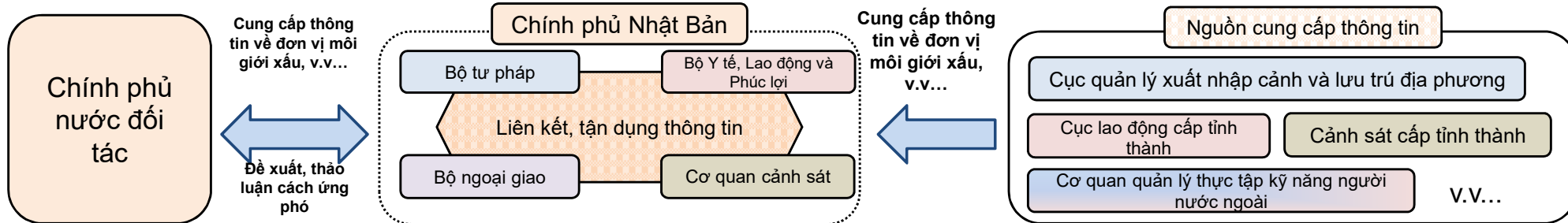
Giải pháp tổng hợp (Quyết định của hội nghị bộ trưởng ngày 25 tháng 12 năm 2018)

- Những nỗ lực hướng tới việc tiếp nhận nguồn nhân lực nước ngoài một cách hợp lý và thuận lợi: loại trừ các đơn vị môi giới xấu
Hướng tới việc soạn thảo văn bản giữa các chính phủ về thỏa thuận song phương với nội dung thiết lập khuôn khổ chia sẻ thông tin với mục đích loại trừ các đơn vị trung gian xấu với 9 quốc gia sẽ thực hiện kỳ thi tiếng Nhật và dự kiến sẽ phái cử nguồn nhân lực nước ngoài (sau đây gọi là “9 quốc gia ưu tiên”) đồng thời nếu cần thiết sẽ tiến hành đàm phán hướng tới việc soạn thảo văn bản giữa các chính phủ tương tự với các quốc gia cũng có dự kiến sẽ phái cử ngoài các quốc gia nêu trên.

Điểm lưu ý trong thỏa thuận song phương

- Chia sẻ thông tin
Nhanh chóng chia sẻ thông tin cần thiết và hữu ích nhằm đảm bảo phái cử và tiếp nhận người nước ngoài theo kỹ năng đặc định được thuận lợi và hợp lý. Thông tin này bao gồm thông tin liên quan đến các hành vi sau đây của cơ quan nội bộ 2 nước về việc tìm người và tìm việc có liên quan đến người nước ngoài theo kỹ năng đặc định..
 - Quy định về thu tiền đặt cọc, tiền phạt do vi phạm hợp đồng, hành vi vi phạm nhân quyền, làm các văn bản giả mạo, v.v... hoặc thu chi phí bất hợp lý
- Thảo luận nhằm khắc phục các vấn đề
Tổ chức thảo luận định kỳ hoặc tùy lúc nhằm nỗ lực khắc phục các vấn đề được coi là cần thiết phải cải thiện để vận hành hợp lý chế độ này.

Minh họa thỏa thuận song phương



Tình hình ký kết (11 quốc gia)

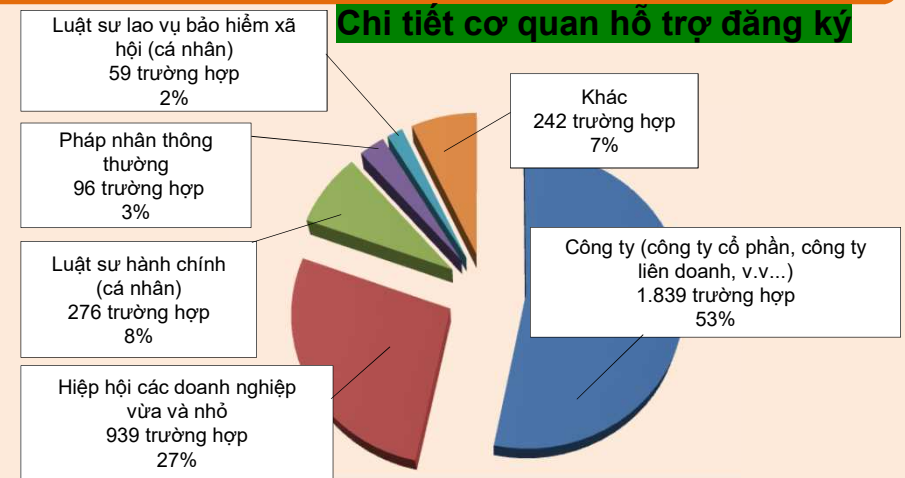
(Thời điểm cuối tháng 12 năm 2019, phần chữ in đậm là các quốc gia đã thể hiện ý định soạn thảo MOC về giải pháp tổng hợp)

Philippines (19/3), **Campuchia** (25/3), **Nepal** (25/3), **Myanmar** (28/3), **Mông cổ** (17/4) Sri Lanka (19/6), **Indonesia** (25/6), **Việt Nam** (1/7 trao đổi văn bản), **Băng la đét** (27/8) **Uzbekistan** (17/12), **Pakistan** (23/12)

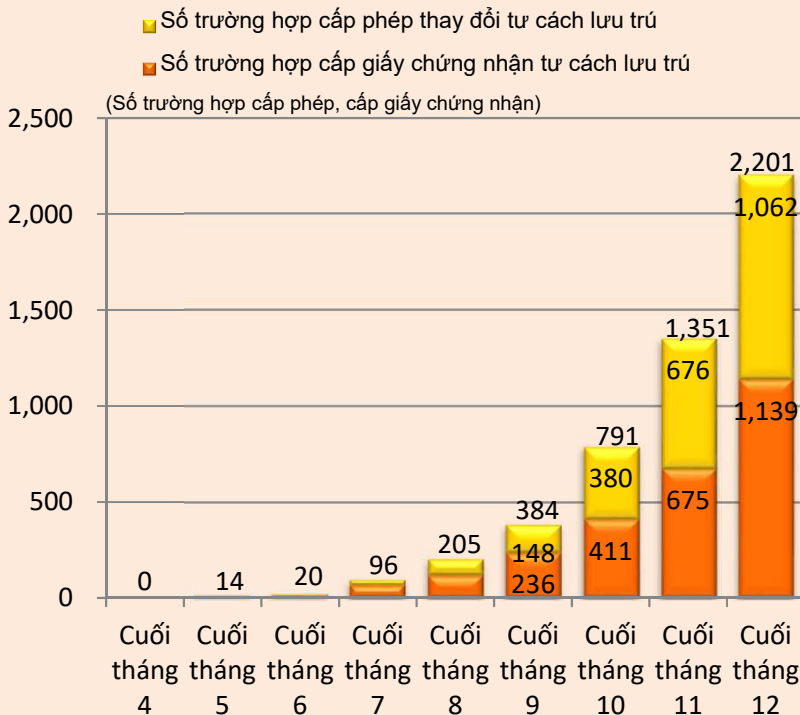


Về tình hình cấp phép cho người nước ngoài theo kỹ năng đặc định, v.v... (thời điểm cuối tháng 12 năm 2019: số liệu sơ bộ)

- ① Cấp giấy chứng nhận tư cách lưu trú: Cấp cho 1.139 trường hợp
- ② Cấp phép thay đổi tư cách lưu trú: Cấp phép cho 1.062 trường hợp
- ③ Đăng ký cơ quan hỗ trợ đăng ký: Đăng ký cho 3.451 trường hợp
- ④ Biện pháp đặc biệt "Hoạt động đặc định": Cấp phép cho 857 trường hợp (bao gồm cả trường hợp chưa cấp giấy chứng nhận)

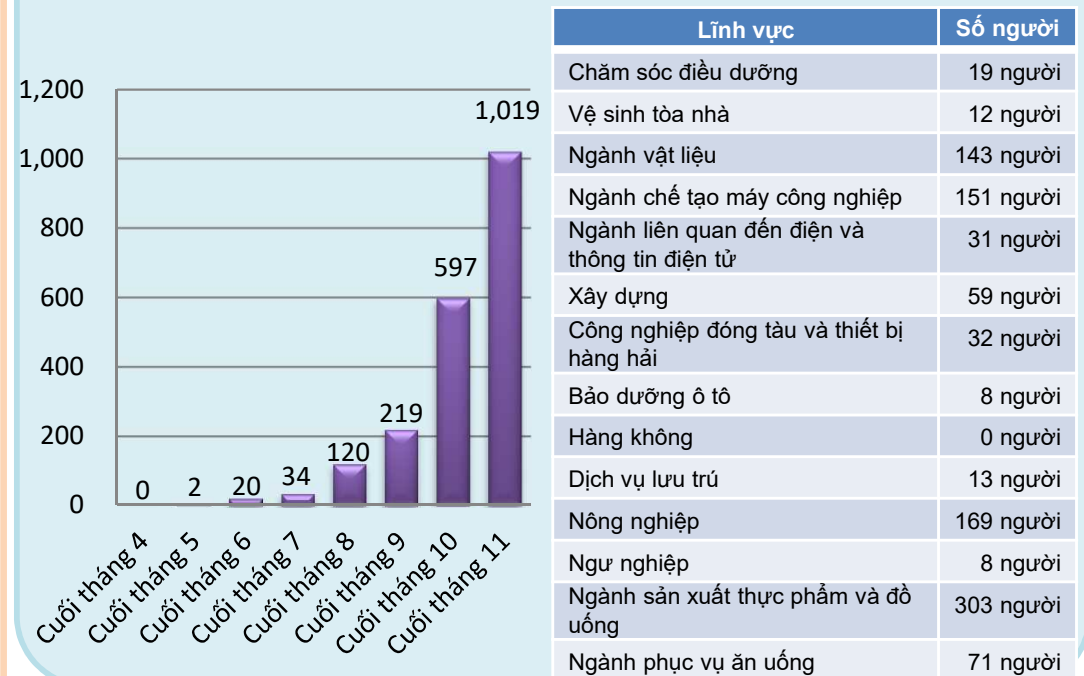


Chi tiết số trường hợp cấp phép, v.v...



Số người nước ngoài lưu trú theo kỹ năng đặc định (thời điểm cuối tháng 11 năm 2019: số liệu sơ bộ)

Số người nước ngoài lưu trú theo Kỹ năng đặc định số 1 : 1.019 người





Về tình hình thực hiện kỳ thi kỹ năng đặc định, v.v... (thời điểm cuối tháng 12 năm 2019. Soạn thảo trên cơ sở tham khảo trang web của các cơ quan tổ chức kỳ thi)

	Địa điểm tổ chức (tháng tổ chức)		Số người dự thi	Số người thi đỗ	Dự định tổ chức từ nay về sau (Lưu ý 1)
Chăm sóc điều dưỡng	(Philippines) (Campuchia) (Indonesia) (Nepal) (Mông cổ) (Trong nước Nhật)	Tháng 4 -12 năm 2019 Tháng 9-12 năm 2019 Tháng 10-12 năm 2019 Tháng 10-12 năm 2019 Tháng 11, 12 năm 2019 Tháng 10-12 năm 2019	(Kỳ thi kỹ năng) 2.634 người (Lưu ý 2) (Kỳ thi tiếng Nhật) 2.612 người (Lưu ý 2)	(Kỳ thi kỹ năng) 1.254 người (Lưu ý 2) (Kỳ thi tiếng Nhật) 1.285 người (Lưu ý 2)	(Philippines) (Campuchia) (Indonesia) (Nepal) Tháng 1 năm 2020 Tháng 1 năm 2020 Tháng 1 năm 2020 Tháng 1 năm 2020
Vệ sinh tòa nhà	(Myanmar) (Trong nước Nhật)	Tháng 12 năm 2019 Tháng 11, 12 năm 2019	472 người	317 người	—
Ngành vật liệu (Lưu ý 3) Ngành chế tạo máy công nghiệp (Lưu ý 3) Ngành liên quan đến điện và thông tin điện tử (Lưu ý 3)	—	—	—	—	(Indonesia) Tháng 1 năm 2020
Công nghiệp đóng tàu và thiết bị hàng hải (Lưu ý 3)	(Philippines)	Tháng 11 năm 2019	(Lưu ý 2)	(Lưu ý 2)	—
Bảo dưỡng ô tô	(Philippines)	Tháng 12 năm 2019	12 người	12 người	(Philippines) Tháng 1-3 năm 2020
Hàng không (Lưu ý 3)	(Philippines) (Mông cổ) (Trong nước Nhật)	Tháng 11 năm 2019 Tháng 10 năm 2019 Tháng 11 năm 2019	227 người	128 người	(Trong nước Nhật) Tháng 2 năm 2020
Dịch vụ lưu trú	(Myanmar) (Trong nước Nhật)	Tháng 10 năm 2019 Tháng 4, 10 năm 2019	1.280 người	728 người	(Trong nước Nhật) Tháng 1 năm 2020
Nông nghiệp (Lưu ý 3)	(Philippines)	Tháng 10-12 năm 2019	9 người (Lưu ý 2)	9 người (Lưu ý 2)	(Philippines) (Campuchia) (Indonesia) Tháng 1-3 năm 2020 Tháng 1-3 năm 2020 Tháng 1-3 năm 2020
Ngư nghiệp (Lưu ý 3)	—	—	—	—	(Indonesia) Tháng 1 năm 2020
Ngành sản xuất thực phẩm và đồ uống	(Philippines) (Trong nước Nhật)	Tháng 11, 12 năm 2019 Tháng 10 năm 2019	626 người (Lưu ý 2)	433 người (Lưu ý 2)	(Philippines) (Indonesia) (Trong nước Nhật) Tháng 1-3 năm 2020 Tháng 1-3 năm 2020 Tháng 2 năm 2020
Ngành phục vụ ăn uống	(Philippines) (Trong nước Nhật)	Tháng 11, 12 năm 2019 Tháng 4, 6, 9, 11 năm 2019	4.717 người (Lưu ý 2)	2.966 người (Lưu ý 2)	(Philippines) (Campuchia) (Trong nước Nhật) Tháng 1-3 năm 2020 Tháng 1-3 năm 2020 Tháng 2 năm 2020
Kiểm tra tiếng Nhật cơ sở của Quy giao lưu quốc tế	(Philippines) (Campuchia) (Indonesia) (Nepal) (Mông cổ)	Tháng 4-6, tháng 8-11 năm 2019 Tháng 10 năm 2019 Tháng 10, 11 năm 2019 Tháng 10, 11 năm 2019 Tháng 11 năm 2019	2.279 người	779 người	(Philippines) (Campuchia) (Indonesia) (Nepal) Tháng 1 năm 2020 Tháng 1 năm 2020 Tháng 1 năm 2020 Tháng 1 năm 2020

(Lưu ý 1) Dự định thực hiện từ sau tháng 1 năm 2020 có khả năng sẽ thay đổi.

(Lưu ý 2) Các tổng số người chưa bao gồm số người dự thi và số người thi đỗ chưa được công bố của các kỳ thi được tổ chức từ sau tháng 11 trong các ngành chăm sóc điều dưỡng (kỳ thi kỹ năng và kỳ thi tiếng Nhật), công nghiệp đóng tàu và thiết bị hàng hải, nông nghiệp, ngành sản xuất thực phẩm và đồ uống, ngành phục vụ ăn uống.

(Lưu ý 3) Tình hình tổ chức thi khác nhau tùy theo phân loại nghiệp vụ.

**Về phương châm cơ bản và quyết định của
các bộ trưởng có thẩm quyền, v.v...**

Tổng quan phương châm cơ bản liên quan đến việc vận hành chế độ tư cách lưu trú kỹ năng đặc định

Phương châm cơ bản liên quan đến vận hành chế độ tư cách lưu trú kỹ năng đặc định được quy định nhằm đảm bảo vận hành hợp lý chế độ tư cách lưu trú kỹ năng đặc định (khoản 3 điều 2 Luật quản lý xuất nhập cảnh và chứng nhận người tị nạn sửa đổi)

1 Hạng mục về ý nghĩa của chế độ

Xây dựng cơ cấu tiếp nhận người nước ngoài có trình độ chuyên môn, kỹ năng nhất định và có thể làm việc ngay lập tức trong các lĩnh vực ngành nghề vẫn còn tình trạng khó khăn trong việc đảm bảo nguồn nhân lực dù đã tiến hành nhiều nỗ lực để đảm bảo nguồn nhân lực trong nước và nâng cao năng suất nhằm đối phó với tình trạng thiếu nhân lực ngày càng trầm trọng đặc biệt là đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ..

2 Hạng mục về các lĩnh vực ngành nghề cần đảm bảo nguồn nhân lực thiếu hụt bằng người nước ngoài

➢ Các lĩnh vực tiếp nhận người nước ngoài theo kỹ năng đặc định

Là các lĩnh vực ngành nghề vẫn còn tình trạng khó khăn trong việc đảm bảo nguồn nhân lực dù đã tiến hành nhiều nỗ lực để đảm bảo nguồn nhân lực trong nước và nâng cao năng suất nên cần phải đảm bảo nguồn nhân lực thiếu hụt bằng người nước ngoài (lĩnh vực ngành nghề đặc định)

➢ Xem xét tình hình các khu vực thiếu nguồn nhân lực

Cố gắng thực hiện các biện pháp cần thiết để không xảy ra tình trạng tập trung làm việc quá độ tại các khu vực đô thị lớn và các khu vực đặc định khác

➢ Số lượng dự kiến tiếp nhận. Phải ghi số lượng dự kiến tiếp nhận trong 5 năm tới vào Phương châm vận hành trong từng lĩnh vực

4 Hạng mục cơ bản về việc điều chỉnh công việc văn phòng của các cơ quan hành chính liên quan

➢ Nỗ lực trong nước, v.v... Triệt để loại trừ các đơn vị môi giới xấu (broker) bằng cách tăng cường liên kết với các cơ quan có liên quan như Bộ tư pháp, Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi, v.v...

➢ Nỗ lực ở nước ngoài, v.v... Thực hiện các biện pháp cần thiết như soạn thảo văn bản giữa các chính phủ, v.v... về thỏa thuận song phương, v.v... nhằm ngăn chặn hành vi can thiệp của các đơn vị môi giới xấu (broker) như các đơn vị chỉ nhằm thu tiền đặt cọc.

➢ Ứng phó với những thay đổi trong tình trạng thiếu nhân lực, v.v...

○ Trường hợp các cơ quan hành chính quản lý lĩnh vực phải liên tục nắm bắt về tình hình thiếu lao động tại các lĩnh vực ngành nghề đặc định. Trường hợp đã thấy có phát sinh thay đổi trong tình hình thiếu lao động thì các cơ quan có liên quan đến chế độ này và các cơ quan hành chính quản lý lĩnh vực phải thảo luận về phương châm tiếp nhận sau đó. Nếu cần thiết Hội nghị bộ trưởng sẽ xem xét lại phương châm vận hành trong từng lĩnh vực, tạm dừng cấp giấy chứng nhận tư cách lưu trú hoặc xem xét các biện pháp xóa bỏ lĩnh vực đó ra khỏi quyết định của Bộ về lĩnh vực ngành nghề đặc định

○ Phải vận hành sao cho số lượng dự kiến tiếp nhận trong 5 năm tới phải là số lượng tối đa tiếp nhận người nước ngoài theo chế độ này nếu tình hình kinh tế không phát sinh biến đổi lớn

➢ Đối phó trong trường hợp phát sinh vấn đề về an ninh

Để không phát sinh các vấn đề về an ninh và người bỏ trốn do việc tiếp nhận người nước ngoài theo kỹ năng đặc định, các cơ quan có liên quan đến chế độ này và các cơ quan hành chính quản lý lĩnh vực phải nỗ lực liên kết và nắm bắt thông tin đồng thời thực hiện các biện pháp cần thiết

5 Hạng mục quan trọng về vận hành chế độ

➢ Hỗ trợ người nước ngoài theo Kỹ năng đặc định số 1

Hỗ trợ bằng các buổi hướng dẫn cuộc sống sinh hoạt, hỗ trợ học tiếng cho cuộc sống sinh hoạt, nhận tham vấn từ người nước ngoài và giải đáp thắc mắc, thúc đẩy giao lưu giữa người nước ngoài và người Nhật

Nếu sử dụng Cơ quan ôn định nghề nghiệp Hello work khi chuyển việc thì Hello work sẽ nắm bắt các điều kiện mong muốn, trình độ kỹ năng và năng lực tiếng Nhật, v.v... và tiến hành tư vấn và giới thiệu nghề nghiệp thích hợp

➢ Hình thức tuyển dụng Làm việc toàn thời gian và về nguyên tắc phải tuyển dụng trực tiếp. Đối với các trường hợp có tình hình đặc biệt sẽ được coi là ngoại lệ và cho phép tuyển dụng theo hình thức phái cử nhưng phải ghi rõ trong Phương châm vận hành trong từng lĩnh vực

➢ Xem xét lại phương châm cơ bản Ngoài việc xem xét sẽ được thực hiện khoảng 2 năm sau khi ban hành luật sửa đổi có thể sẽ tiến hành xem xét lại khi cần thiết

3 Hạng mục về nguồn nhân lực muốn có

(*) Kiểm tra qua bài thi, v.v... do các cơ quan hành chính quản lý lĩnh vực quy định

	Kỹ năng đặc định số 1	Kỹ năng đặc định số 2
Trình độ kỹ năng	Kiến thức hoặc kinh nghiệm ở mức độ nhất định (*)	Kỹ năng lành nghề (*)
Trình độ tiếng Nhật	Về cơ bản phải có thể giao tiếp hàng ngày ở mức độ nhất định, không gặp trở ngại trong cuộc sống đồng thời phải có năng lực tiếng Nhật cần thiết cho công việc (*)	—
Thời gian lưu trú	Tổng cộng tối đa 5 năm	Cần gia hạn thời gian lưu trú
Dẫn theo gia đình	Về cơ bản là không được phép	Được phép

Nội dung chính các quyết định của bộ trưởng và chính phủ về việc tiếp nhận nguồn nhân lực nước ngoài mới



1 Quyết định mới của bộ trưởng (2 quyết định của bộ trưởng)

① Quyết định của bộ trưởng về tiêu chuẩn kỹ năng đặc định

- Tiêu chuẩn đối với hợp đồng lao động ký kết giữa cơ quan tiếp nhận và người nước ngoài
 - Khoản thù lao phải tương đương hoặc nhiều hơn so với trường hợp người Nhật đảm nhiệm công việc
 - Phải cho phép nghỉ đối với trường hợp muốn về nước tạm thời
 - Khi người nước ngoài không thể trả được phí về nước, cơ quan tiếp nhận phải chịu chi phí đó đồng thời thực hiện các biện pháp để tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài xuất cảnh sau khi kết thúc hợp đồng

v.v...

- Tiêu chuẩn đối với bản thân cơ quan tiếp nhận
 - Tuân thủ luật pháp về thuế, bảo hiểm xã hội và lao động
 - Chưa từng buộc người đảm nhiệm công việc cùng loại với người nước ngoài theo kỹ năng đặc định phải thôi việc trong vòng 1 năm
 - Chưa để xảy ra việc có người bỏ trốn vì lý do thuộc trách nhiệm của cơ quan tiếp nhận trong vòng 1 năm
 - Không thuộc trường hợp thiếu tư cách (không vi phạm pháp luật về xuất nhập cảnh và lao động trong vòng 5 năm, v.v...)
 - Thanh toán thù lao bằng cách chuyển khoản vào tài khoản tiền gửi, v.v...
 - Có thành tích thực tế về việc thực hiện hợp lý tiếp nhận và quản lý người lưu trú trung và dài hạn đồng thời có bổ nhiệm người chịu trách nhiệm hỗ trợ và người phụ trách hỗ trợ từ các cán bộ quản lý (có thể kiêm nhiệm), v.v... (*)
 - Có cơ cấu tổ chức giúp thực hiện được việc hỗ trợ bằng ngôn ngữ mà người nước ngoài có thể hiểu rõ (*)
 - Người chịu trách nhiệm hỗ trợ, v.v... không thuộc trường hợp thiếu tư cách (*), v.v...

Lưu ý: Các tiêu chuẩn có đánh dấu * ở trên sẽ không cần thiết đối với trường hợp ủy thác toàn bộ việc hỗ trợ cho cơ quan hỗ trợ đăng ký

- Tiêu chuẩn đối với Kế hoạch hỗ trợ
 - * Quy định nội dung hỗ trợ ghi trong phương châm cơ bản

② Quyết định của bộ trưởng các lĩnh vực

- Lĩnh vực tiếp nhận, trình độ kỹ năng
 - * Quy định được phản ánh trong Phương châm vận hành trong từng lĩnh vực

2 Sửa đổi quyết định của bộ trưởng đã có (2 quyết định của bộ trưởng)

① Quyết định của bộ trưởng về tiêu chuẩn nhập cảnh

- Tiêu chuẩn đối với bản thân người nước ngoài
 - Đủ 18 tuổi trở lên
 - Tình trạng sức khỏe tốt
 - Chưa từng bị thu tiền đặt cọc, v.v...
 - Đã làm xong các thủ tục nếu quốc gia phái cử có quy định về các thủ tục phải tuân thủ
 - Kỹ năng đặc định số 1: Trình độ kỹ năng và trình độ tiếng Nhật cần thiết
(Lưu ý) Người đã hoàn thành tốt khoá Thực tập kỹ năng số 2 được miễn thi
 - Kỹ năng đặc định số 2: Trình độ kỹ năng cần thiết

② Quy tắc thi hành Luật quản lý xuất nhập cảnh và chứng nhận người tị nạn

- Quy định liên quan đến việc đăng ký của cơ quan hỗ trợ đăng ký, v.v...
 - Có bổ nhiệm người chịu trách nhiệm hỗ trợ và người phụ trách hỗ trợ (có thể kiêm nhiệm)
 - Có thành tích thực tế về việc thực hiện hợp lý tiếp nhận và quản lý người lưu trú trung và dài hạn
 - Có cơ cấu tổ chức giúp thực hiện được việc hỗ trợ bằng ngôn ngữ mà người nước ngoài có thể hiểu rõ v.v...
- Các hạng mục khai báo của cơ quan tiếp nhận, v.v...
- Khác
 - Thời gian lưu trú kỹ năng đặc định số 1 tổng cộng tối đa là 5 năm
 - Thời gian lưu trú cho 1 lần (có thể gia hạn),
Kỹ năng đặc định số 1: 1 năm, 6 tháng hoặc 4 tháng
Kỹ năng đặc định số 2: 3 năm, 1 năm hoặc 6 tháng
v.v...

Lưu ý: Quyết định của chính phủ về việc tiếp nhận nguồn nhân lực nước ngoài mới là hoàn thiện các quy định về phí đăng ký của cơ quan hỗ trợ đăng ký (28.400 yên khi đăng ký, 11.100 yên khi gia hạn) và lý do từ chối đăng ký của cơ quan hỗ trợ đăng ký



Tiêu chuẩn đối với người nước ngoài theo kỹ năng đặc định

<Mục 2 khoản 1 điều 7 luật. quyết định của bộ trưởng về tiêu chuẩn nhập cảnh >

■ Tiêu chuẩn chung đối với Kỹ năng đặc định số 1 và Kỹ năng đặc định số 2

- ① Đủ 18 tuổi trở lên
- ② Tình trạng sức khỏe tốt
- ③ Có hộ chiếu được cấp bởi chính phủ của nước có hợp tác trong việc thi hành thuận lợi việc cưỡng chế trực xuất
- ④ Chưa từng bị thu tiền đặt cọc, v.v...
- ⑤ Trường hợp phải thanh toán khoản phí cho cơ quan nước ngoài thì phải hiểu rõ số tiền, chi tiết số tiền và đã có thỏa thuận với cơ quan đó
- ⑥ Đã làm xong các thủ tục nếu quốc gia phái cử có quy định về các thủ tục phải tuân thủ
- ⑦ Về các chi phí mà người nước ngoài phải thanh toán định kỳ như chi phí nơi ở, chi phí ăn uống, v.v... phải thỏa thuận sau khi đã hiểu đầy đủ về nội dung lợi ích sẽ được cung cấp từ khoản phí đó đồng thời khoản phí đó phải là số tiền hợp lý so với chi phí thực tế và các chi phí khác và phải được trình bày bằng hóa đơn chi tiết hoặc văn bản khác
- ⑧ Phải phù hợp với các tiêu chuẩn đặc hữu của lĩnh vực (* Quy định tại thông cáo của bộ ngành quản lý lĩnh vực)

■ Tiêu chuẩn riêng đối với Kỹ năng đặc định số 1

- ① Việc có đủ kỹ năng và năng lực tiếng Nhật cần thiết đã được chứng minh qua bài thi và các phương pháp đánh giá khác (tuy nhiên người đã hoàn thành tốt khoá Thực tập kỹ năng số 2 đồng thời các kỹ năng đã tiếp thu được từ quá trình thực tập được xác nhận là có mối liên quan với kỹ năng cần thiết cho công việc sẽ đảm nhiệm thì không thuộc đối tượng điều chỉnh của tiêu chuẩn này)
- ② Tổng cộng thời gian lưu trú theo Kỹ năng đặc định số 1 chưa đến 5 năm

■ Tiêu chuẩn riêng đối với Kỹ năng đặc định số 2

- ① Việc có đủ kỹ năng cần thiết đã được chứng minh qua bài thi và các phương pháp đánh giá khác
- ② Trường hợp là thực tập sinh kỹ năng phải được xác nhận đã nỗ lực chuyển giao kỹ năng về quê hương



Tiêu chuẩn đối với cơ quan tiếp nhận ①

<Khoản 1 và 2 mục 5 điều 2 luật, điều 1 quyết định của bộ trưởng về tiêu chuẩn kỹ năng đặc định>

■ Các tiêu chuẩn mà hợp đồng lao động kỹ năng đặc định phải thỏa mãn

- ① Phải cho đảm nhiệm công việc đòi hỏi kỹ năng theo quy định tại quyết định của bộ trưởng lĩnh vực
- ② Thời gian lao động quy định phải tương đương với thời gian lao động quy định đối với người lao động thông thường được tuyển dụng tại cơ quan tiếp nhận đó
- ③ Khoản thù lao phải tương đương hoặc nhiều hơn so với trường hợp người Nhật đảm nhiệm công việc
- ④ Không phân biệt đối xử trong việc quyết định thù lao, thực hiện đào tạo giáo dục, sử dụng các cơ sở phúc lợi xã hội cũng như các chế độ đãi ngộ khác vì lý do là người nước ngoài
- ⑤ Phải cho phép nghỉ đối với trường hợp muốn về nước tạm thời
- ⑥ Trường hợp thuộc đối tượng phái cử người lao động phải có quy định về nơi phái cử đến và thời hạn phái cử
- ⑦ Khi người nước ngoài không thể trả được phí về nước, cơ quan tiếp nhận phải chịu chi phí đó đồng thời thực hiện các biện pháp để tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài xuất cảnh sau khi kết thúc hợp đồng
- ⑧ Cơ quan tiếp nhận phải thực hiện các biện pháp cần thiết để nắm bắt tình hình sức khỏe và các tình hình cuộc sống sinh hoạt khác của người nước ngoài
- ⑨ Phải phù hợp với các tiêu chuẩn đặc hữu của lĩnh vực (* Quy định tại thông cáo của bộ ngành quản lý lĩnh vực)



Tiêu chuẩn đối với cơ quan tiếp nhận ②

<Khoản 3 và 4 mục 5 điều 2 luật, khoản 1 điều 2 quyết định của bộ trưởng về tiêu chuẩn kỹ năng đặc định>

■ Các tiêu chuẩn mà bản thân cơ quan tiếp nhận phải thỏa mãn

- ① Tuân thủ luật pháp về thuế, bảo hiểm xã hội và lao động
- ② Chưa từng buộc người đảm nhiệm công việc cùng loại với người nước ngoài theo kỹ năng đặc định phải thôi việc trong vòng 1 năm
- ③ Chưa để xảy ra việc có người bỏ trốn vì lý do thuộc trách nhiệm của cơ quan tiếp nhận trong vòng 1 năm
- ④ Không thuộc trường hợp thiếu tư cách (không vi phạm pháp luật về xuất nhập cảnh và lao động trong vòng 5 năm, v.v...)
- ⑤ Soạn thảo các văn bản về nội dung hoạt động của người lao động nước ngoài theo kỹ năng đặc định và bảo quản trên 1 năm kể từ ngày kết thúc hợp đồng
- ⑥ Chưa từng ký kết hợp đồng lao động khi cơ quan tiếp nhận đã biết về việc người nước ngoài, v.v... đã từng bị thu tiền đặt cọc, v.v...
- ⑦ Chưa từng ký kết hợp đồng trong đó cơ quan tiếp nhận có quy định về phạt tiền vi phạm hợp đồng, v.v...
- ⑧ Không bắt người nước ngoài trực tiếp hoặc gián tiếp chịu các chi phí cần thiết cho việc hỗ trợ
- ⑨ Trường hợp phái cử người lao động thì nguồn phái cử phải là đơn vị tiến hành các nghiệp vụ có liên quan đến lĩnh vực tương đương, v.v..., phải là đơn vị được thừa nhận là thích hợp đồng thời nơi phái cử đến phải phù hợp với các tiêu chuẩn từ ① đến ④
- ⑩ Có thực hiện các biện pháp khai báo để xác lập quan hệ bảo hiểm tai nạn lao động, v.v...
- ⑪ Đã hoàn thiện cơ cấu tổ chức để thực hiện liên tục hợp đồng lao động
- ⑫ Thanh toán thù lao bằng cách chuyển khoản vào tài khoản tiền gửi, v.v...
- ⑬ Phải phù hợp với các tiêu chuẩn đặc hữu của lĩnh vực (* Quy định tại thông cáo của bộ ngành quản lý lĩnh vực)



< Khoản 3 mục 5 điều 2 luật, khoản 2 điều 2 quyết định của bộ trưởng về tiêu chuẩn kỹ năng đặc định >

■ Các tiêu chuẩn mà bản thân cơ quan tiếp nhận phải thỏa mãn (về cơ cấu tổ chức hỗ trợ)

* Trường hợp ủy thác toàn bộ việc hỗ trợ cho cơ quan hỗ trợ đăng ký sẽ được coi là đã thỏa mãn tiêu chuẩn

- ① Phù hợp với một trong các điều kiện sau
 - a) Có thành tích thực tế về việc thực hiện hợp lý tiếp nhận và quản lý người lưu trú trung và dài hạn (chỉ riêng với tư cách lưu trú làm việc) trong 2 năm qua đồng thời có bổ nhiệm người chịu trách nhiệm hỗ trợ và người phụ trách hỗ trợ từ các cán bộ quản lý (tối thiểu là 1 người cho 1 cơ sở kinh doanh, tương tự cho các mục dưới đây) (người chịu trách nhiệm hỗ trợ và người phụ trách hỗ trợ có thể kiêm nhiệm, tương tự cho các mục dưới đây)
 - b) Có bổ nhiệm người chịu trách nhiệm hỗ trợ và người phụ trách hỗ trợ từ các cán bộ quản lý đã từng có kinh nghiệm đảm nhiệm việc tư vấn cuộc sống sinh hoạt, v.v... cho người lưu trú trung và dài hạn (chỉ riêng với tư cách lưu trú làm việc) trong 2 năm qua
 - c) Có bổ nhiệm người chịu trách nhiệm hỗ trợ và người phụ trách hỗ trợ từ các cán bộ quản lý có thể thực hiện chính xác nghiệp vụ hỗ trợ tương đương với mức độ ở mục a hoặc b
- ② Có cơ cấu tổ chức giúp thực hiện được việc hỗ trợ bằng ngôn ngữ mà người nước ngoài có thể hiểu rõ
- ③ Soạn thảo các văn bản về nội dung hoạt động của người lao động nước ngoài theo kỹ năng đặc định và bảo quản trên 1 năm kể từ ngày kết thúc hợp đồng
- ④ Người chịu trách nhiệm hỗ trợ và người phụ trách hỗ trợ có thể tiến hành thực hiện một cách trung lập Kế hoạch hỗ trợ và không thuộc trường hợp thiếu tư cách
- ⑤ Chưa từng bỏ bê việc hỗ trợ theo Kế hoạch hỗ trợ trong vòng 5 năm
- ⑥ Có cơ cấu tổ chức theo đó người chịu trách nhiệm hỗ trợ hoặc người phụ trách hỗ trợ có thể tiến hành gặp mặt định kỳ người nước ngoài và người ở địa vị giám sát người nước ngoài đó
- ⑦ Phải phù hợp với các tiêu chuẩn đặc hữu của lĩnh vực (* Quy định tại thông cáo của bộ ngành quản lý lĩnh vực)



Tiêu chuẩn đối với Kế hoạch hỗ trợ

< Khoản 6 và 7 và 8 mục 5 điều 2 luật, điều 3 và 4 quyết định của bộ trưởng về tiêu chuẩn kỹ năng đặc định

■ Các tiêu chuẩn mà Kế hoạch hỗ trợ phải thỏa mãn

- ① Phải ghi các mục a đến e trong Kế hoạch hỗ trợ
 - a) Nội dung hỗ trợ
 - Tiến hành cung cấp thông tin về các điều cần lưu ý tại Nhật Bản trước khi nhập cảnh vào Nhật Bản
 - Đưa đón người nước ngoài tại sân bay khi xuất nhập cảnh
 - Làm người bảo lãnh liên đới trong hợp đồng cho thuê nhà và các hỗ trợ khác nhằm đảm bảo thu xếp nơi ở phù hợp, hỗ trợ làm thủ tục mở tài khoản tiền gửi, làm hợp đồng sử dụng điện thoại di động và các hợp đồng khác cần thiết cho cuộc sống sinh hoạt
 - Tiến hành cung cấp thông tin liên quan đến các hạng mục về cuộc sống sinh hoạt nói chung tại Nhật Bản, v.v... sau khi nhập cảnh vào Nhật Bản
 - Đi cùng người nước ngoài, v.v... khi tiến hành các thủ tục khai báo, v.v...
 - Cung cấp cơ hội học tiếng Nhật cần thiết cho cuộc sống sinh hoạt
 - Tiến hành giải đáp tham vấn và thắc mắc, góp ý, chỉ đạo, v.v...
 - Tiến hành hỗ trợ liên quan đến việc thúc đẩy giao lưu giữa người nước ngoài và người Nhật
 - Thực hiện hỗ trợ giúp người nước ngoài có thể làm việc tại nơi làm việc mới trong trường hợp bị hủy hợp đồng lao động với lý do không thuộc trách nhiệm của người nước ngoài
 - Người chịu trách nhiệm hỗ trợ hoặc người phụ trách hỗ trợ tiến hành gặp mặt định kỳ người nước ngoài và người ở địa vị giám sát người nước ngoài đó và khi đã biết được các vấn đề xảy ra như việc vi phạm luật pháp về lao động, v.v... phải khai báo với các cơ quan hành chính có liên quan về sự việc đó
 - b) Nội dung hợp đồng ủy thác, v.v... đối với trường hợp ủy thác toàn bộ việc hỗ trợ cho cơ quan hỗ trợ đăng ký
 - c) Nơi ủy thác và nội dung của hợp đồng ủy thác đối với trường hợp ủy thác cho cơ quan không phải là cơ quan hỗ trợ đăng ký
 - d) Họ tên và chức danh của người phụ trách hỗ trợ và người chịu trách nhiệm hỗ trợ
 - e) Các hạng mục đặc hữu của lĩnh vực
- ② Kế hoạch hỗ trợ phải được lập bằng tiếng Nhật và ngôn ngữ mà người nước ngoài có thể hiểu rõ và phải cấp bản sao đó cho người nước ngoài
- ③ Nội dung hỗ trợ phải góp phần thực hiện việc lưu trú phù hợp của người nước ngoài đồng thời phải là nội dung có thể thực hiện một cách thích hợp tại cơ quan tiếp nhận
- ④ Phải tiến hành cung cấp thông tin trước khi nhập cảnh vào Nhật Bản bằng cách trực tiếp gặp mặt hoặc bằng thiết bị điện thoại truyền hình, v.v...
- ⑤ Phải tiến hành các hỗ trợ như cung cấp thông tin, giải đáp tham vấn và thắc mắc, v.v... bằng ngôn ngữ mà người nước ngoài có thể hiểu rõ
- ⑥ Trường hợp ủy thác một phần việc hỗ trợ cho cơ quan khác phải nêu rõ phạm vi ủy thác
- ⑦ Phải phù hợp với các tiêu chuẩn đặc hữu của lĩnh vực (* Quy định tại thông cáo của bộ ngành quản lý lĩnh vực)



Lý do từ chối đăng ký của cơ quan hỗ trợ đăng ký

< Mục 26 điều 19 luật, điều 5 quyết định thi hành, mục 20 điều 19 và mục 21 điều 19 quy tắc thi hành >

■ Lý do từ chối đăng ký của cơ quan hỗ trợ đăng ký

- * Nếu không thuộc các lý do từ chối đăng ký được nêu dưới đây thì việc đăng ký sẽ được chấp nhận không chỉ riêng đối với pháp nhân mà cả đối với cá nhân.
- ① Trường hợp bị xử phạt theo pháp luật có liên quan và chưa qua 5 năm kể từ ngày kết thúc thi hành hình phạt đó hoặc từ ngày không phải thi hành hình phạt đó nữa
 - ② Trường hợp không thể thực hiện hợp lý công việc hỗ trợ do bị khuyết tật về thể chất hoặc tinh thần, trường hợp chưa được phục hồi quyền sau khi nhận quyết định bắt đầu thủ tục phá sản, v.v...
 - ③ Trường hợp chưa qua 5 năm kể từ ngày bị hủy đăng ký cơ quan hỗ trợ đăng ký (bao gồm cả người đã là cán bộ quản lý của pháp nhân bị hủy đăng ký)
 - ④ Trường hợp đã có hành vi bất chính hoặc hành vi rõ ràng không phù hợp đối với pháp luật về lao động hoặc xuất nhập cảnh trong vòng 5 năm trước ngày làm thủ tục đăng ký
 - ⑤ Trường hợp có lý do bị coi là thuộc đối tượng thành viên băng đảng bạo lực theo quan điểm bài trừ băng đảng bạo lực
 - ⑥ Trường hợp là cơ quan tiếp nhận hoặc đơn vị thực hiện thực tập, v.v... theo chế độ thực tập kỹ năng và đã để xảy ra việc có người bỏ trốn vì lý do thuộc trách nhiệm của bản thân trong 1 năm qua
 - ⑦ Trường hợp chưa bổ nhiệm người chịu trách nhiệm hỗ trợ và người phụ trách hỗ trợ (người chịu trách nhiệm hỗ trợ và người phụ trách hỗ trợ có thể kiêm nhiệm)
 - ⑧ Trường hợp không thuộc bất kỳ mục nào dưới đây
 - a) Trường hợp có thành tích thực tế về việc thực hiện hợp lý tiếp nhận và quản lý người lưu trú trung và dài hạn (chỉ riêng với tư cách lưu trú làm việc) trong 2 năm qua
 - b) Trường hợp đã có kinh nghiệm đảm nhiệm các loại nghiệp vụ tư vấn đối với người nước ngoài lưu trú tại Nhật Bản theo tư cách làm việc có mục đích nhận thù lao trong 2 năm qua
 - c) Trường hợp có người chịu trách nhiệm hỗ trợ và người phụ trách hỗ trợ đã từng có kinh nghiệm nhất định trong việc đảm nhiệm nghiệp vụ tư vấn về cuộc sống sinh hoạt cho người lưu trú trung và dài hạn (chỉ riêng với tư cách lưu trú làm việc) từ 2 năm trở lên trong 5 năm qua
 - d) Trường hợp có thể thực hiện hợp lý nghiệp vụ hỗ trợ ở mức độ tương đương với các mục a đến c
 - ⑨ Trường hợp không có cơ cấu tổ chức có thể thực hiện hỗ trợ như cung cấp thông tin và tư vấn, v.v... bằng ngôn ngữ mà người nước ngoài có thể hiểu rõ
 - ⑩ Người không soạn thảo văn bản về tình hình thực hiện nghiệp vụ hỗ trợ và bảo quản từ 1 năm trở lên kể từ ngày kết thúc hợp đồng lao động
 - ⑪ Trường hợp có người chịu trách nhiệm hỗ trợ hoặc người phụ trách hỗ trợ thuộc trường hợp thiếu tư cách như đã từng có tiền sự nhất định, v.v...
 - ⑫ Trường hợp bắt người nước ngoài trực tiếp hoặc gián tiếp chịu các chi phí cần thiết cho việc hỗ trợ
 - ⑬ Trường hợp không nêu ra cho cơ quan tiếp nhận về số tiền và chi tiết số tiền cần thiết cho việc hỗ trợ khi ký kết hợp đồng ủy thác hỗ trợ

Giải pháp tổng hợp nhằm tiếp nhận nguồn nhân lực nước ngoài và cùng chung sống với người nước ngoài



Cơ cấu tổ chức tiếp nhận nguồn nhân lực nước ngoài

Giải pháp tổng hợp nhằm tiếp nhận nguồn nhân lực nước ngoài và cùng chung sống với người nước ngoài
- Nỗ lực tiếp nhận hợp lý và thực hiện kiều xã hội cùng chung sống với người nước ngoài nhằm tổ chức xã hội sao cho người Nhật và người nước ngoài có thể sống an toàn và an tâm (172 biện pháp, 24,5 tỷ yên) -

Hỏi ý kiến, tuyên truyền giáo dục hướng đến việc thực hiện kiều xã hội cùng chung sống với người nước ngoài

Nỗ lực hướng đến việc thúc đẩy tiếp nhận hợp lý và thuận lợi nguồn nhân lực nước ngoài

Hỗ trợ người nước ngoài trong cuộc sống sinh hoạt

Xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý lưu trú mới

Luật thực tập kỹ năng

Luật quản lý xuất nhập cảnh và chứng nhận người tị nạn



Người lưu trú ngắn hạn (khách du lịch, v.v...)



Du học sinh, v.v...



Vợ/chồng của người Nhật, v.v...



Người nước ngoài theo cách làm việc (lĩnh vực mang tính chuyên môn, kỹ thuật)

- Phương châm cơ bản của chính phủ
- Phương châm vận hành trong từng lĩnh vực (14 lĩnh vực)



Người nước ngoài theo kỹ năng đặc định

Mới lập



Thực tập sinh kỹ năng

Tổng quan giải pháp tổng hợp nhằm tiếp nhận nguồn nhân lực nước ngoài và cùng chung sống với người nước ngoài (sửa đổi)

Ban hành "Giải pháp tổng hợp nhằm tiếp nhận nguồn nhân lực nước ngoài và cùng chung sống với người nước ngoài" vào tháng 12 năm 2018.

Sửa đổi "Giải pháp tổng hợp" dựa theo phương châm trong quy định "Về việc tăng cường giải pháp tổng hợp nhằm tiếp nhận nguồn nhân lực nước ngoài và cùng chung sống với người nước ngoài" đã ban hành vào tháng 6 năm 2019.

Các bộ ngành có liên quan tiếp tục phối hợp thực hiện đều đặn và tăng cường các giải pháp cho thời gian tới.

Hội nghị các bộ trưởng có liên quan về việc tiếp nhận nguồn nhân lực nước ngoài và cùng chung sống với người nước ngoài ngày 20 tháng 12 năm 2019

Nỗ lực hướng tới việc thúc đẩy tiếp nhận nguồn nhân lực nước ngoài hợp lý và thuận lợi (Biện pháp ngăn chặn sự tập trung quá độ của người nước ngoài theo kỹ năng đặc định vào các khu vực đô thị lớn và các khu vực đặc định khác, v.v...tiến hành thuận lợi kỳ thi kỹ năng đặc định, v.v...)

○ **Hỗ trợ kết nối người nước ngoài muốn làm việc với doanh nghiệp của các khu vực** (hỗ trợ tài chính cho các chính quyền địa phương thực hiện việc kết nối trong lĩnh vực chăm sóc điều dưỡng, thực hiện môi giới, v.v...cho hoạt động tìm người tìm việc tại các pháp nhân có thực hiện hoạt động tiếp nhận người nước ngoài theo kỹ năng đặc định trong lĩnh vực xây dựng, thực hiện hoạt động thí điểm về sự phối hợp giữa các chính quyền địa phương và Cơ quan ổn định nghề nghiệp Hello Work, v.v...)

○ **Tích cực hỗ trợ cho các nỗ lực tự chủ, độc lập và tiên phong của các chính quyền địa phương thông qua quỹ tài trợ thúc đẩy phục hồi địa phương** (thu thập và áp dụng rộng rãi các ví dụ tốt, v.v...)
○ **Mở rộng cơ hội dự kỳ thi kỹ năng, v.v...** (mở rộng đối tượng được phép dự thi trong số người lưu trú ngắn hạn, triệt để ngăn chặn gian lận trong kỳ thi tiếng Nhật)

Hỗ trợ người nước ngoài trong cuộc sống sinh hoạt

- **Mở rộng hỗ trợ cho nơi tư vấn tập trung của các chính quyền địa phương, v.v...** (mở rộng hỗ trợ cho tất cả các chính quyền địa phương thuộc đối tượng cấp phát, cấp phát cho cả công tác phối hợp diện rộng giữa nhiều chính quyền địa phương, giải đáp các tham vấn từ người Nhật Bản phục vụ cho việc cùng chung sống với người nước ngoài, v.v...)
- **Tập hợp các bộ phận có liên quan của các cơ quan như Cơ quan xuất nhập cảnh, Cơ quan hỗ trợ luật Hotehasu, Cơ quan bảo vệ nhân quyền, Cơ quan ổn định nghề nghiệp Hello Work, Quầy tư vấn visa, JETRO, v.v... để thành lập "Trung tâm cùng chung sống với người nước ngoài (tên dự kiến)** (hỗ trợ thúc đẩy tuyển dụng người nước ngoài tại địa phương, trả lời câu hỏi liên hệ từ các nơi tư vấn tập trung, tiến hành đào tạo cán bộ phụ trách của các chính quyền địa phương, thử tiến hành hỗ trợ phiên dịch, v.v...)
- **Soạn thảo bản hướng dẫn sử dụng tiếng Nhật đơn giản**
- **Nỗ lực hướng tới việc thực hiện AI phiên dịch đồng thời và bổ sung ngôn ngữ được hỗ trợ, v.v...trong việc sử dụng công nghệ phiên dịch đa ngôn ngữ tự động qua giọng nói**
- **Tăng cường công tác truyền tải thông tin và hỗ trợ khi xảy ra thảm họa** (thúc đẩy việc trả lời thông tin thảm họa bằng 14 ngôn ngữ, trả lời điện thoại số 119 bằng nhiều ngôn ngữ, v.v...)
- **Yêu cầu sử dụng nhiều ngôn ngữ trong việc lấy bằng lái xe, v.v...** (thí lý thuyết, thủ tục chuyển đổi từ bằng lái xe nước ngoài, v.v...)
- **Hoàn thiện môi trường nhằm thuận lợi hóa việc mở tài khoản cho người nước ngoài tại các tổ chức tài chính** (soạn thảo và phổ biến tờ rơi bằng 14 ngôn ngữ, quản lý tài khoản một cách thích hợp bằng cách nắm bắt thời hạn lưu trú của người nước ngoài, v.v...)

- **Tăng cường giáo dục tiếng Nhật cho "Người nước ngoài trong cuộc sống sinh hoạt"** (hoàn thiện cơ cấu tổ chức tổng hợp nhằm tăng cường môi trường đào tạo tiếng Nhật tại khu vực, mở rộng ngôn ngữ được hỗ trợ trong các tài liệu đào tạo ICT, v.v...)
- **Hỗ trợ đánh giá khả năng giao tiếp bằng tiếng Nhật trong các tình huống làm việc của người lao động nước ngoài** (định nghĩa và tạo công cụ đánh giá khả năng giao tiếp, cung cấp cho các doanh nghiệp "Bản mẫu")
- **Đảm bảo cơ hội học tập thích hợp cho trẻ em người nước ngoài, v.v...** (nắm bắt tình hình đi học theo kết quả "Khảo sát về tình hình đi học của con cái người nước ngoài, v.v..." và phổ biến về các trường hợp thực hiện tốt việc xúc tiến đi học, hỗ trợ cho các chính quyền địa phương trong việc tiến hành các chỉ đạo cụ thể ví dụ như chỉ đạo tiếng Nhật)
- **Tăng cường hỗ trợ việc làm cho sinh viên quốc tế**
 - **Tăng cường làm việc tại Nhật Bản cho sinh viên tốt nghiệp vào mùa thu** (tăng cường tuyển dụng trong cả năm, phổ biến cho các doanh nghiệp, v.v...về việc cho phép sinh viên quốc tế đã nhận kết quả tuyển dụng được lưu trú với tư cách "Hoạt động đặc định" cho đến khi được tuyển dụng chính thức, v.v...)
 - **Áp dụng rộng rãi danh sách nội dung kiểm tra và quy trình tối nhất, v.v...hướng tới việc thúc đẩy công tác xét tuyển dụng và ưu đãi sau khi tuyển dụng có tính linh hoạt tương ứng với sự đa dạng về khả năng tiếng Nhật của sinh viên quốc tế, các bộ ngành có liên quan phổ biến điều này đến các đoàn thể kinh tế và trường đại học, v.v...**
 - **Thúc đẩy việc tiếp nhận sinh viên quốc tế và thực tập từ nước ngoài** (Trung tâm cùng chung sống với người nước ngoài (tên dự kiến) chủ trì tổ chức, v.v...các buổi hướng dẫn hoặc hội thảo, v.v...)
- **Sử dụng nhiều ngôn ngữ trong tài liệu giáo dục về vệ sinh an toàn** dành cho người lao động nước ngoài, soạn thảo tài liệu giáo dục về trải nghiệm nguy hiểm có sử dụng công nghệ VR, v.v...

Xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý lưu trú mới

○ **Thắt chặt xét duyệt tư cách lưu trú** ví dụ như quy định các trường đại học, v.v...quản lý sai trái sinh viên đang theo học sẽ không được phép tiếp nhận sinh viên quốc tế nữa, soạn thảo tiêu chuẩn đối với các khoa dành riêng cho sinh viên quốc tế tương tự như đối với các đơn vị đào tạo tiếng Nhật, v.v...

- **Tăng cường các nỗ lực nhằm ngăn chặn tình trạng thực tập sinh kỹ năng bỏ trốn, v.v...** (đình chỉ tiếp nhận mới trong một thời gian nhất định đối với các đơn vị thực hiện thực tập có người bỏ trốn do trách nhiệm của đơn vị đó, v.v...), **triệt để xác nhận việc thủ lao trong trường hợp với người Nhật, v.v...thông báo việc được phép thay đổi nơi thực tập trong trường hợp bị xâm phạm nhân quyền, v.v...**
- **Xem xét các biện pháp bao gồm cách thức và hành lang pháp lý nhằm trục xuất hiệu quả trên cơ sở kết quả thảo luận của "Ủy ban chuyên môn về giám giữ và trục xuất"**



Về cán bộ phụ trách điều chỉnh môi trường tiếp nhận

1. Bố trí cán bộ phụ trách điều chỉnh môi trường tiếp nhận

○ Với mục đích hoàn thiện môi trường tiếp nhận người nước ngoài, bố trí 11 cán bộ xét duyệt tổng quát phụ trách việc điều chỉnh môi trường tiếp nhận tại 8 cục và 3 chi cục quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú trên toàn quốc, thêm vào đó mỗi cục Tokyo và cục Nagoya bố trí 1 cán bộ xét duyệt nhập cảnh, tổng cộng là 13 phụ trách viên.

2. Vai trò chính

<Vai trò là cửa giao dịch với chính quyền địa phương >

- Nghe ý kiến của các cơ quan có liên quan đặc biệt là các chính quyền địa phương có liên quan đến việc hoàn thiện môi trường tiếp nhận người nước ngoài
- Giải đáp các tham vấn từ chính quyền địa phương có liên quan đến việc thiết lập và vận hành nghiệp vụ tư vấn, cung cấp thông tin và tiến hành đào tạo, v.v... dành cho người lưu trú nước ngoài

Thúc đẩy các biện pháp nhằm hướng tới việc thực hiện kiểu xã hội cùng chung sống với người nước ngoài

<Thông tin liên hệ>

Tên cơ quan	Địa chỉ	Cách thức liên hệ
Cục quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú Sapporo	Bộ phận xét duyệt Toà hành chính tổng hợp số 3 Sapporo 12 Odori-nishi, Chuo-ku, Sapporo-shi, Hokkaido	011-261-9658
Cục quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú Sendai	Bộ phận xét duyệt Toà pháp vụ tổng hợp số 2 Sendai 1-3-20 Gorin, Miyagino-ku, Sendai-shi, Miyagi-ken	022-256-6080
Cục quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú Tokyo	Bộ phận quản lý xét duyệt 5-5-30 Konan, Minato-ku, Tokyo	0570-03-4259 (số bộ phận trực thuộc) 230
Văn phòng dịch vụ xuất nhập cảnh Yokohama	Bộ phận xét duyệt lao động và vĩnh trú 10-7 Torihama-cho, Kanazawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa-ken	045-769-1721
Cục quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú Nagoya	Bộ phận quản lý xét duyệt 5-18 Shoho-cho, Minato-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken	052-559-2151

Tên cơ quan	Địa chỉ	Cách thức liên hệ
Cục quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú Osaka	Bộ phận quản lý xét duyệt 1-29-53 Nankou-kita, Suminoe-ku, Osaka-shi, Osaka-fu	06-4703-2115
Văn phòng dịch vụ xuất nhập cảnh Kobe	Bộ phận xét duyệt Toà hành chính tổng hợp địa phương Kobe 29 Kaigan-dori, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo-ken	078-393-2398
Cục quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú Hiroshima	Bộ phận xét duyệt lao động và vĩnh trú Toà pháp vụ tổng hợp Hiroshima 2-31 Kami-hacchobori, Naka-ku, Hiroshima-shi, Hiroshima-ken	082-221-4412
Cục quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú Takamatsu	Bộ phận xét duyệt Toà pháp vụ tổng hợp Takamatsu 1-1 Marunouchi, Takamatsu-shi, Kagawa-ken	087-822-5851
Cục quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú Fukuoka	Bộ phận xét duyệt lao động và vĩnh trú Toà pháp vụ tổng hợp số 1 Fukuoka 3-5-25 Maizuru, Chuo-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka-ken	092-717-7596
Văn phòng dịch vụ xuất nhập cảnh Naha	Bộ phận xét duyệt Toà hành chính tổng hợp địa phương số 1 Naha 1-15-15 Higawa, Naha-shi, Okinawa-ken	098-832-4186

Tài liệu tham khảo

- Về mối liên hệ giữa ngành nghề thuộc đối tượng được chuyển đổi của Thực tập kỹ năng số 2 và lĩnh vực của Kỹ năng đặc định số 1 (phân loại nghiệp vụ) ①
- Về mối liên hệ giữa lĩnh vực của Kỹ năng đặc định số 1 và ngành nghề thuộc đối tượng được chuyển đổi của Thực tập kỹ năng số 2 ②
- Thông tin liên hệ về tư cách lưu trú “Kỹ năng đặc định” ③
- Lợi thế khi làm việc tại địa phương ④
- Các ví dụ tốt (xây dựng, đóng tàu, nông nghiệp) ⑤

Về mối liên hệ giữa ngành nghề thuộc đối tượng được chuyển đổi của Thực tập kỹ năng số 2 và lĩnh vực của Kỹ năng đặc định số 1 (phân loại nghiệp vụ) (1/4)

1 Nông nghiệp (2 loại nghề 6 công việc)

Loại nghề	Công việc	Lĩnh vực (phân loại nghiệp vụ)
Ngành trồng trọt	Trồng rau quả trong nhà kính	Nông nghiệp (toàn bộ ngành trồng trọt)
	Làm ruộng, trồng rau	
	Trồng cây ăn quả	
Ngành chăn nuôi	Nuôi lợn	Nông nghiệp (toàn bộ ngành chăn nuôi)
	Nuôi gà	
	Sản xuất sản phẩm sữa	

2 Ngư nghiệp (2 loại nghề 9 công việc)

Loại nghề	Công việc	Lĩnh vực (phân loại nghiệp vụ)
Ngành đánh bắt bằng thuyền	Câu cá ngừ từng con	Ngư nghiệp (ngư nghiệp)
	Đánh bắt bằng lưới dài	
	Câu cá mực	
	Đánh bắt bằng lưới vây	
	Đánh bắt bằng lưới kéo	
	Đánh bắt bằng lưới rê	
	Đánh bắt bằng lưới cố định	
	Đánh bắt tôm cua bằng lồng	
Ngành nuôi trồng thủy sản	Nuôi sò điệp và hàu	Ngư nghiệp (nuôi trồng thủy sản)

3 Xây dựng (22 loại nghề 33 công việc)

Loại nghề	Công việc	Lĩnh vực (phân loại nghiệp vụ)
Khoan giếng	Khoan giếng bằng phương pháp khoan đập	
	Khoan giếng bằng phương pháp khoan xoay	
Kim loại tấm trong xây dựng	Kim loại tấm làm đường ống	
	Kim loại tấm nội ngoại thất	
Gắn máy điều hoà không khí và máy đông lạnh	Gắn máy điều hoà không khí	
	Gắn máy điều hoà không khí và máy đông lạnh	
Chế tạo công cụ xây dựng	Gia công dụng cụ xây dựng gỗ	
Kiến trúc gỗ	Thi công xây dựng gỗ	
Lắp ráp pha panen	Thi công lắp ráp pha panen	Xây dựng (thi công lắp ráp pha panen)
Thi công cốt thép	Lắp cốt thép	Xây dựng (thi công cốt thép)
Làm việc trên cao	Làm việc trên cao	
Thi công vật liệu đá	Gia công vật liệu đá	
	Ôp đá	
Lát gạch	Lát gạch	Xây dựng (lợp mái nhà)
Lợp ngói	Lợp ngói	
Trát vữa	Trát vữa	Xây dựng (trát vữa)
Lắp đường ống	Lắp đường ống xây dựng	
	Lắp đường ống nhà máy	
Thi công cách nhiệt	Thi công cách nhiệt bảo ôn	Xây dựng (hoàn thiện nội thất)
Thi công hoàn thiện nội thất	Thi công hoàn thiện sàn nhựa	
	Thi công hoàn thiện sàn thảm	
	Thi công lát thép	
	Thi công hoàn thiện tấm lót tường	
	Thi công rèm cửa	
Thi công khung nhôm kính	Thi công khung nhôm kính toà nhà	
Thi công chống thấm nước	Thi công bịt kín khe hở chống thấm nước	
Thi công bơm bê tông	Thi công bơm bê tông	Xây dựng (bơm bê tông)
Thi công ống thoát nước	Thi công ống thoát nước	
Ngoại thất	Lát tường	
Thi công bằng máy xây dựng	Úi, san bằng	Xây dựng (thi công bằng máy xây dựng)
	Bốc xếp	
	Đào xới	
	Đầm nén	
Xây lò	Xây lò	

Về mối liên hệ giữa ngành nghề thuộc đối tượng được chuyển đổi của Thực tập kỹ năng số 2 và lĩnh vực của Kỹ năng đặc định số 1 (phân loại nghiệp vụ) (2/4)

4 Sản xuất thực phẩm (11 nghề 16 công việc)

Loại nghề	Công việc	Lĩnh vực (phân loại công việc)	
Đóng hộp đóng gói	Đóng hộp đóng gói		
Ngành gia công xử lý thịt gà	Gia công xử lý thịt gà		
Ngành sản xuất thực phẩm gia công thủy sản có sử dụng nhiệt	Sản xuất cá khô		
	Sản xuất sản phẩm sấy khô bằng nhiệt		
	Sản xuất sản phẩm gia công ướp gia vị		
	Sản xuất sản phẩm hun khói		
Ngành sản xuất thực phẩm gia công thủy sản không sử dụng nhiệt	Sản xuất hàng ướp muối		Toàn bộ ngành sản xuất thực phẩm và đồ uống (toàn bộ ngành sản xuất thực phẩm và đồ uống (sản xuất và gia công thực phẩm và đồ uống (trừ các loại rượu), vệ sinh an toàn))
	Sản xuất sản phẩm khô		
	Sản xuất thực phẩm lên men		
Sản xuất thủy sản nghiền	Sản xuất sản phẩm chả cá kamaboko		
Ngành xử lý và gia công thịt bò và thịt lợn	Sản xuất thịt bò thịt lợn theo từng bộ phận		
Sản xuất giăm bông, thịt nhồi, thịt nguội	Sản xuất giăm bông, thịt nhồi, thịt nguội		
Sản xuất bánh mì	Sản xuất bánh mì		
Ngành sản xuất thức ăn sẵn	Gia công thức ăn sẵn		
Ngành sản xuất ướp muối các loại nông sản	Sản xuất ướp muối các loại nông sản		
Sản xuất suất ăn cung cấp cho cơ sở y tế và phúc lợi xã hội	Sản xuất suất ăn cung cấp cho cơ sở y tế và phúc lợi xã hội	Ngành phục vụ ăn uống	

5 Dệt may, trang phục (13 nghề 22 công việc)

Loại nghề	Công việc	Lĩnh vực (phân loại công việc)
Vận hành máy sản xuất sợi	Công đoạn trước	
	Công đoạn kéo sợi	
	Công đoạn guồng sợi	
	Công đoạn xe sợi	
Vận hành máy dệt vải	Công đoạn chuẩn bị	
	Công đoạn dệt	
	Công đoạn hoàn thiện	
Nhuộm	Nhuộm sợi	
	Nhuộm hàng dệt may, dệt kim	
Sản xuất sản phẩm dệt kim	Sản xuất tất	
	Sản xuất dệt kim đan vòng	
Sản xuất vải dệt kim đan dọc	Sản xuất vải dệt kim đan dọc	
Sản xuất quần áo phụ nữ và trẻ em	May quần áo may sẵn cho phụ nữ và trẻ em	
Sản xuất quần áo nam giới	Sản xuất quần áo may sẵn nam giới	
Sản xuất đồ lót	Sản xuất đồ lót	
Chế tác đồ phòng ngủ	Chế tác đồ phòng ngủ	
Sản xuất thảm	Sản xuất thảm dệt	
	Sản xuất thảm chần	
	Sản xuất thảm ép	
Sản xuất sản phẩm vải bạt	Sản xuất sản phẩm vải bạt	
May vải	May áo sơ mi	
May đệm ghế	May đệm ghế ô tô	

Về mối liên hệ giữa ngành nghề thuộc đối tượng được chuyển đổi của Thực tập kỹ năng số 2 và lĩnh vực của Kỹ năng đặc định số 1 (phân loại nghiệp vụ) (3/4)

6 Cơ khí, kim loại (15 nghề 29 công việc)

Loại nghề	Công việc	Lĩnh vực (phân loại nghiệp vụ)			
Đúc	Đúc sắt	Ngành vật liệu (đúc)	Ngành chế tạo máy công nghiệp (đúc)		
	Đúc kim loại màu				
Rèn	Rèn khuôn búa	Ngành vật liệu (rèn)	Ngành chế tạo máy công nghiệp (rèn)		
	Rèn khuôn ép				
Đúc chét	Đúc chét lò nung liên	Ngành vật liệu (đúc chét)	Ngành chế tạo máy công nghiệp (đúc chét)		
	Đúc chét lò nung rời				
Gia công cơ khí	Máy tiện thông thường	Ngành vật liệu (gia công cơ khí)	Ngành chế tạo máy công nghiệp (gia công cơ khí)	Ngành liên quan đến điện và thông tin điện tử (gia công cơ khí)	Công nghiệp đóng tàu và thiết bị hàng hải (gia công cơ khí)
	Máy phay				
	Máy tiện điều khiển số				
	Máy gia công đa năng				
Gia công ép kim loại	Ép kim loại	Ngành vật liệu (gia công ép kim loại)	Ngành chế tạo máy công nghiệp (gia công ép kim loại)	Ngành liên quan đến điện và thông tin điện tử (gia công ép kim loại)	
Gia công sắt thép	Gia công sắt thép công trình		Ngành chế tạo máy công nghiệp (gia công sắt thép)		Công nghiệp đóng tàu và thiết bị hàng hải (Ggia công sắt thép)
Kim loại tấm dùng trong nhà máy	Kim loại tấm cơ khí	Ngành vật liệu (kim loại tấm dùng trong nhà máy)	Ngành chế tạo máy công nghiệp (kim loại tấm dùng trong nhà máy)	Ngành liên quan đến điện và thông tin điện tử (kim loại tấm dùng trong nhà máy)	
Mạ	Mạ điện	Ngành vật liệu (mạ)	Ngành chế tạo máy công nghiệp (mạ)	Ngành liên quan đến điện và thông tin điện tử (mạ)	
	Mạ điện nhúng nóng				
Xử lý Anốt nhôm	Xử lý Anốt	Ngành vật liệu (nhôm)			
Xử lý hoàn thiện	Xử lý hoàn thiện dụng cụ gá	Ngành vật liệu (xử lý hoàn thiện)	Ngành chế tạo máy công nghiệp (xử lý hoàn thiện)	Ngành liên quan đến điện và thông tin điện tử (xử lý hoàn thiện)	Công nghiệp đóng tàu và thiết bị hàng hải (xử lý hoàn thiện)
	Xử lý hoàn thiện khuôn kim loại				
	Xử lý hoàn thiện lắp ráp máy móc				
Kiểm tra máy móc	Kiểm tra máy móc	Ngành vật liệu (kiểm tra máy móc)	Ngành chế tạo máy công nghiệp (kiểm tra máy móc)		
Bảo dưỡng máy móc	Bảo dưỡng hệ thống máy móc	Ngành vật liệu (bảo dưỡng máy móc)	Ngành chế tạo máy công nghiệp (bảo dưỡng máy móc)	Ngành liên quan đến điện và thông tin điện tử (bảo dưỡng máy móc)	
Lắp ráp thiết bị điện tử	Lắp ráp thiết bị điện tử		Ngành chế tạo máy công nghiệp (lắp ráp thiết bị điện tử)	Ngành liên quan đến điện và thông tin điện tử (lắp ráp thiết bị điện tử)	
Lắp ráp thiết bị điện	Lắp ráp máy điện quay		Ngành chế tạo máy công nghiệp (lắp ráp thiết bị điện)	Ngành liên quan đến điện và thông tin điện tử (lắp ráp thiết bị điện)	Công nghiệp đóng tàu và thiết bị hàng hải (lắp ráp thiết bị điện)
	Lắp ráp máy biến thế				
	Lắp ráp bảng cấp điện, bảng điều khiển				
	Lắp ráp các dụng cụ điều khiển đóng mở				
	Chê tác máy điện quay cuộn dây				
Sản xuất bo mạch in	Thiết kế bo mạch in		Ngành chế tạo máy công nghiệp (sản xuất bo mạch in)	Ngành liên quan đến điện và thông tin điện tử (sản xuất bo mạch in)	
	Sản xuất bo mạch in				

Về mối liên hệ giữa ngành nghề thuộc đối tượng được chuyển đổi của Thực tập kỹ năng số 2 và lĩnh vực của Kỹ năng đặc định số 1 (phân loại nghiệp vụ) (4/4)

7 Những ngành nghề khác (14 nghề 26 công việc)

Loại nghề	Công việc	Lĩnh vực (phân loại nghiệp vụ)			
Chế tác đồ nội thất	Gia công đồ nội thất thủ công				
In	In ốp sét				
Đóng sách	Đóng sách				
Đúc nhựa	Đúc ép	Ngành chế tạo máy công nghiệp (đúc nhựa)	Ngành liên quan đến điện và thông tin điện tử (đúc nhựa)		
	Đúc phun				
	Đúc đẩy				
	Đúc thổi				
Đúc nhựa gia cố	Đúc từng lớp xếp tay				
Sơn	Sơn xây dựng	Ngành vật liệu (sơn)	Ngành chế tạo máy công nghiệp (sơn)	Ngành liên quan đến điện và thông tin điện tử (sơn)	Công nghiệp đóng tàu và thiết bị hàng hải (sơn)
	Sơn kim loại				
	Sơn cầu thép				
	Sơn xi				Công nghiệp đóng tàu và thiết bị hàng hải (sơn)
Hàn	Hàn thủ công	Ngành vật liệu (hàn)	Ngành chế tạo máy công nghiệp (hàn)	Ngành liên quan đến điện và thông tin điện tử (hàn)	Công nghiệp đóng tàu và thiết bị hàng hải (hàn)
	Hàn bán tự động				
Đóng gói công nghiệp	Đóng gói công nghiệp		Ngành chế tạo máy công nghiệp (công nghiệp đóng gói)	Ngành liên quan đến điện và thông tin điện tử (công nghiệp đóng gói)	
Sản xuất đồ đựng bằng giấy, thùng các tông	Dập khuôn hộp in				
	Đóng hộp in				
	Sản xuất hộp dán				
	Sản xuất thùng các tông				
Sản xuất sản phẩm gốm công nghiệp	Tạo hình bằng bàn xoay gắn mô tơ				
	Tạo hình bằng khuôn đúc áp lực				
	In Tampon				
Bảo dưỡng ô tô	Bảo dưỡng ô tô	Bảo dưỡng ô tô			
Vệ sinh toà nhà	Vệ sinh toà nhà	Vệ sinh toà nhà			
Chăm sóc điều dưỡng	Chăm sóc điều dưỡng	Chăm sóc điều dưỡng			
Cung cấp đồ vải lanh	Xử lý hoàn thiện cung cấp đồ vải lanh				

○ Loại nghề, công việc chứng chỉ nội bộ (1 nghề 3 công việc)

Loại nghề	Công việc	Lĩnh vực (phân loại nghiệp vụ)			
Dịch vụ mặt đất tại sân bay	Hỗ trợ mặt đất cho máy bay	Hàng không (Dịch vụ mặt đất tại sân bay)			
	Xử lý hàng hóa hàng không				
	Vệ sinh trong máy bay				

Về mối liên hệ giữa lĩnh vực của Kỹ năng đặc định số 1 và ngành nghề thuộc đối tượng được chuyển đổi của Thực tập kỹ năng số 2

1 Chăm sóc điều dưỡng

Loại nghề	Công việc
Chăm sóc điều dưỡng	Chăm sóc điều dưỡng

Lưu ý: Bổ sung vào đối tượng loại nghề từ ngày 1 tháng 11 năm 2017

2 Vệ sinh toà nhà

Loại nghề	Công việc
Vệ sinh toà nhà	Vệ sinh toà nhà

3 Ngành vật liệu

Loại nghề	Công việc
Đúc	Đúc sắt
	Đúc kim loại màu
Rèn	Rèn khuôn búa
	Rèn khuôn ép
Đúc chết	Đúc chết lò nung liền
	Đúc chết lò nung rời
Gia công cơ khí	Máy tiện thông thường
	Máy phay
	Máy tiện điều khiển số
	Máy gia công đa năng
Gia công ép kim loại	Ép kim loại
Kim loại tấm dùng trong nhà máy	Kim loại tấm cơ khí
Mạ	Mạ điện
	Mạ điện nhúng nóng
Xử lý Anốt nhôm	Xử lý Anốt nhôm
Xử lý hoàn thiện	Xử lý hoàn thiện dụng cụ gá
	Xử lý hoàn thiện khuôn kim loại
	Xử lý hoàn thiện lắp ráp máy móc
Kiểm tra máy móc	Kiểm tra máy móc
Bảo dưỡng máy móc	Bảo dưỡng hệ thống máy móc
Sơn	Sơn xây dựng
	Sơn kim loại
	Sơn cầu thép
	Sơn xi
Hàn	Hàn thủ công
	Hàn bán tự động

4 Ngành chế tạo máy công nghiệp

Loại nghề	Công việc
Đúc	Đúc sắt
	Đúc kim loại màu
Rèn	Rèn khuôn búa
	Rèn khuôn ép
Đúc chết	Đúc chết lò nung liền
	Đúc chết lò nung rời
Gia công cơ khí	Máy tiện thông thường
	Máy phay
	Máy tiện điều khiển số
	Máy gia công đa năng
Gia công ép kim loại	Ép kim loại
Gia công sắt thép	Gia công sắt thép công trình
Kim loại tấm dùng trong nhà máy	Kim loại tấm cơ khí
Mạ	Mạ điện
	Mạ điện nhúng nóng
Xử lý hoàn thiện	Xử lý hoàn thiện dụng cụ gá
	Xử lý hoàn thiện khuôn kim loại
	Xử lý hoàn thiện lắp ráp máy móc
Kiểm tra máy móc	Kiểm tra máy móc
Bảo dưỡng máy móc	Bảo dưỡng hệ thống máy móc
Lắp ráp thiết bị điện tử	Lắp ráp thiết bị điện tử
Lắp ráp thiết bị điện	Lắp ráp máy điện quay
	Lắp ráp máy biến thế
	Lắp ráp bảng cấp điện, bảng điều khiển
	Lắp ráp các dụng cụ điều khiển đóng mở
	Chê tác máy điện quay cuộn dây
Sản xuất bo mạch in	Thiết kế bo mạch in
	Sản xuất bo mạch in
Đúc nhựa	Đúc ép
	Đúc phun
	Đúc đẩy
	Đúc thổi
Sơn	Sơn xây dựng
	Sơn kim loại
	Sơn cầu thép
	Sơn xi
	Sơn xi
Hàn	Hàn thủ công
	Hàn bán tự động
Đóng gói công nghiệp	Đóng gói công nghiệp

5 Ngành liên quan đến điện và thông tin điện tử

Loại nghề	Công việc
Gia công cơ khí	Máy tiện thông thường
	Máy phay
	Máy tiện điều khiển số
	Máy gia công đa năng
Gia công ép kim loại	Ép kim loại
Kim loại tấm dùng trong nhà máy	Kim loại tấm cơ khí
Mạ	Mạ điện
	Mạ điện nhúng nóng
Xử lý hoàn thiện	Xử lý hoàn thiện dụng cụ gá
	Xử lý hoàn thiện khuôn kim loại
	Xử lý hoàn thiện lắp ráp máy móc
Bảo dưỡng máy móc	Bảo dưỡng hệ thống máy móc
Lắp ráp thiết bị điện tử	Lắp ráp thiết bị điện tử
Lắp ráp thiết bị điện	Lắp ráp máy điện quay
	Lắp ráp máy biến thế
	Lắp ráp bảng cấp điện, bảng điều khiển
	Lắp ráp các dụng cụ điều khiển đóng mở
	Chê tác máy điện quay cuộn dây
Sản xuất bo mạch in	Thiết kế bo mạch in
	Sản xuất bo mạch in
Đúc nhựa	Đúc ép
	Đúc phun
	Đúc đẩy
	Đúc thổi
Sơn	Sơn xây dựng
	Sơn kim loại
	Sơn cầu thép
	Sơn xi
Hàn	Hàn thủ công
	Hàn bán tự động
Đóng gói công nghiệp	Đóng gói công nghiệp

Về mối liên hệ giữa lĩnh vực của Kỹ năng đặc định số 1 và ngành nghề thuộc đối tượng được chuyển đổi của Thực tập kỹ năng số 2

6 Xây dựng

Loại nghề	Công việc
Lắp ráp pha panen	Thao tác thi công lắp ráp pha panen
Trát vữa	Thao tác trát vữa
Thi công bơm bê tông	Thao tác công trình bơm bê tông
Thi công bằng máy xây dựng	Thao tác ủi, san bằng
	Thao tác bốc xếp
	Thao tác đào xới
	Thao tác đầm nén
Lợp ngói	Thao tác lợp ngói
Thi công cốt thép	Thao tác lắp cốt thép
Thi công hoàn thiện nội thất	Thao tác công trình hoàn thiện sàn nhựa
	Thao tác công trình hoàn thiện sàn thảm
	Thao tác công trình lót thép
	Thao tác công trình hoàn thiện tấm lát tường
	Thao tác công trình rèm cửa
Ngoại thất	Lát tường

7 Công nghiệp đóng tàu và thiết bị hàng hải

Loại nghề	Công việc
Hàn	Hàn thủ công
	Hàn bán tự động
Sơn	Thao tác sơn kim loại
	Thao tác sơn xi
Gia công sắt thép	Thao tác gia công sắt thép công trình
Xử lý hoàn thiện	Thao tác xử lý hoàn thiện dụng cụ gá
	Thao tác xử lý hoàn thiện khuôn kim loại
	Thao tác xử lý hoàn thiện lắp ráp máy móc
Gia công cơ khí	Thao tác máy tiện thông thường
	Thao tác máy tiện điều khiển số
	Thao tác máy phay
	Thao tác máy gia công đa năng
Lắp ráp thiết bị điện	Thao tác lắp ráp máy điện quay
	Thao tác lắp ráp máy biến thế
	Thao tác lắp ráp bảng cấp điện, bảng điều khiển
	Thao tác lắp ráp các dụng cụ điều khiển đóng mở
	Thao tác chế tác máy điện quay cuộn dây

8 Bảo dưỡng ô tô

Loại nghề	Công việc
Bảo dưỡng ô tô	Bảo dưỡng ô tô

9 Hàng không

Loại nghề	Công việc
Dịch vụ mặt đất tại sân bay	Hỗ trợ mặt đất cho máy bay

10 Dịch vụ lưu trú

Loại nghề	Công việc

11 Nông nghiệp

Loại nghề	Công việc
Ngành trồng trọt	Trồng rau quả trong nhà kính
	Làm ruộng, trồng rau
	Trồng cây ăn quả
Ngành chăn nuôi	Nuôi lợn
	Nuôi gà
	Sản xuất sản phẩm sữa

12 Ngư nghiệp

Loại nghề	Công việc
Ngành đánh bắt bằng thuyền	Câu cá ngừ từng con
	Đánh bắt bằng lưới dài
	Câu cá mực
	Đánh bắt bằng lưới vây
	Đánh bắt bằng lưới kéo
	Đánh bắt bằng lưới rê
	Đánh bắt bằng lưới cố định
Đánh bắt tôm cua bằng lồng	
Ngành nuôi trồng thủy sản	Nuôi sò điệp và hàu

13 Ngành sản xuất thực phẩm và đồ uống

Loại nghề	Công việc
Đóng hộp đóng gói	Đóng hộp đóng gói
Ngành gia công xử lý thịt gà	Gia công xử lý thịt gà
Ngành sản xuất thực phẩm gia công thủy sản có sử dụng nhiệt	Sản xuất cá khô
	Sản xuất sản phẩm sấy khô bằng nhiệt
	Sản xuất sản phẩm gia công ướp gia vị
	Sản xuất sản phẩm hun khói
Ngành sản xuất thực phẩm gia công thủy sản không sử dụng nhiệt	Sản xuất hàng ướp muối
	Sản xuất sản phẩm khô
	Sản xuất thực phẩm lên men
Sản xuất thủy sản nghiền	Sản xuất sản phẩm chả cá kamaboko
Ngành xử lý và gia công thịt bò và thịt lợn	Sản xuất thịt bò thịt lợn theo từng bộ phận
Sản xuất giăm bông, thịt nguội, thịt nguội	Sản xuất giăm bông, thịt nguội, thịt nguội
Sản xuất bánh mì	Sản xuất bánh mì
Ngành sản xuất thức ăn sẵn	Gia công thức ăn sẵn
Ngành sản xuất ướp muối các loại nông sản	Sản xuất ướp muối các loại nông sản

Loại nghề	Công việc
Sản xuất suất ăn cung cấp cho cơ sở y tế và phúc lợi xã hội	Sản xuất suất ăn cung cấp cho cơ sở y tế và phúc lợi xã hội

Lưu ý: Bổ sung vào đối tượng loại nghề từ ngày 16 tháng 11 năm 2018

Thông tin liên hệ về tư cách lưu trú “Kỹ năng đặc định” (Bộ Tư pháp)

(Về toàn bộ chế độ, thủ tục nhập cảnh và lưu trú, các cơ quan hỗ trợ đăng ký, v.v...))

Tên cơ quan	Địa chỉ	Cách thức liên hệ
Cục quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú Sapporo	Phòng tổng vụ Toà hành chính tổng hợp số 3 Sapporo 12 Odori-nishi, Chuo-ku, Sapporo-shi, Hokkaido	011-261-7502
Cục quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú Sendai	Phòng tổng vụ Toà pháp vụ tổng hợp số 2 Sendai 1-3-20 Gorin, Miyagino-ku, Sendai-shi, Miyagi-ken	022-256-6076
Cục quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú Tokyo	Bộ phận xét duyệt lao động 5-5-30 Konan, Minato-ku, Tokyo	0570-03-4259 (số nội bộ 330)
Văn phòng dịch vụ xuất nhập cảnh Yokohama	Phòng tổng vụ 10-7 Torihama-cho, Kanazawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa-ken	045-769-1720
Cục quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú Nagoya	5-18 Shoho-cho, Minato-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken (Về việc tiếp nhận, cùng chung sống) Bộ phận quản lý xét duyệt (Về tư cách lưu trú “Kỹ năng đặc định”) Bộ phận xét duyệt lao động số 2	Bộ phận quản lý xét duyệt 052-559-2151 Bộ phận xét duyệt lao động số 2 052-559-2110

[Tham khảo : Trang web của Bộ tư pháp “Tiếp nhận nguồn nhân lực nước ngoài mới (Ban hành tư cách lưu trú “Kỹ năng đặc định”, v.v...)”
http://www.moj.go.jp/nyuukokukanri/kouhou/nyuukokukanri05_00021.html

Tên cơ quan	Địa chỉ	Cách thức liên hệ
Cục quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú Osaka	Phòng tổng vụ 1-29-53 Nankou-kita, Suminoe-ku, Osaka-shi, Osaka-fu	06-4703-2110
Văn phòng dịch vụ xuất nhập cảnh Kobe	Phòng tổng vụ Toà hành chính tổng hợp địa phương Kobe 29 Kaigan-dori, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo-ken	078-391-6377 (số đại diện)
Cục quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú Hiroshima	Bộ phận xét duyệt lao động và vĩnh trú Toà pháp vụ tổng hợp Hiroshima 2-31 Kami-hacchobori, Naka-ku, Hiroshima-shi, Hiroshima-ken	082-221-4412 (số đại diện)
Cục quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú Takamatsu	Phòng tổng vụ Toà pháp vụ tổng hợp Takamatsu 1-1 Marunouchi, Takamatsu-shi, Kagawa-ken	087-822-5852
Cục quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú Fukuoka	Phòng tổng vụ Toà pháp vụ tổng hợp số 1 Fukuoka 3-5-25 Maizuru, Chuo-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka-ken	092-717-5420
Văn phòng dịch vụ xuất nhập cảnh Naha	Bộ phận xét duyệt Toà hành chính tổng hợp địa phương số 1 Naha 1-15-15 Higawa, Naha-shi, Okinawa-ken	098-832-4186

Thông tin liên hệ về tư cách lưu trú “Kỹ năng đặc định”

(Lĩnh vực công nghiệp đóng tàu và thiết bị hàng hải)

Tên cơ quan	Địa chỉ và bộ phận phụ trách	Cách thức liên hệ
Cục hàng hải, Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch	Phòng công nghiệp tàu thủy 2-1-3 Kasumigaseki, Chiyoda-ku, Tokyo	SĐT 03-5253-8634
Cục vận tải Hokkaido	Phòng hành khách và công nghiệp tàu thủy, Bộ phận xúc tiến hàng hải 10 Odori-nishi, Chuo-ku, Sapporo-shi, Hokkaido	SĐT 011-290-1012
Cục vận tải Tohoku	Phòng công nghiệp hàng hải, Bộ phận xúc tiến hàng hải 1 Teppomachi, Miyagino-ku, Sendai-shi, Miyagi-ken	SĐT 022-791-7512
Cục vận tải Kanto	Phòng công nghiệp tàu thủy, Bộ phận xúc tiến hàng hải 5-57 Kitanakadori, Naka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa-ken	SĐT 045-211-7223
Cục vận tải Hokuriku Shinetsu	Phòng công nghiệp hàng hải, Bộ phận hàng hải 1-2-1 Misaki-cho, Chuo-ku, Niigata-shi, Niigata-ken	SĐT 025-285-9156
Cục vận tải Chubu	Phòng công nghiệp tàu thủy, Bộ phận xúc tiến hàng hải 2-2-1 Sannomaru, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken	SĐT 052-952-8020
Cục vận tải Kinki	Phòng công nghiệp tàu thủy, Bộ phận xúc tiến hàng hải 4-1-76 Otemae, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka-fu	SĐT 06-6949-6425
Cục giám sát vận tải Kobe	Phòng công nghiệp tàu thủy, Bộ phận xúc tiến hàng hải 1-1 Hatobacho, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo-ken	SĐT 078-321-3148
Cục vận tải Chugoku	Phòng công nghiệp tàu thủy, Bộ phận xúc tiến hàng hải 6-30 Kamihatchobori, Naka-ku, Hiroshima-shi, Hiroshima-ken	SĐT 082-228-3691
Cục vận tải Shikoku	Phòng công nghiệp tàu thủy, Bộ phận xúc tiến hàng hải 3-33 Sunport, Takamatsu-shi, Kagawa-ken	SĐT 087-802-6816
Cục vận tải Kyushu	Phòng công nghiệp tàu thủy, Bộ phận xúc tiến hàng hải 2-11-1 Hakataeki-higashi, Hakata-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka-ken	SĐT 092-472-3158
Văn phòng tổng hợp Okinawa	Phòng thủy thủ hàng hải, Bộ phận vận tải 2-1-1 Omoromachi, Naha-shi, Okinawa-ken	SĐT 098-866-1838

(Lĩnh vực xây dựng)

Tên cơ quan	Địa chỉ và bộ phận phụ trách	Cách thức liên hệ
Cục đất đai và xây dựng Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch	Phòng duy tu thị trường xây dựng 2-1-3 Kasumigaseki, Chiyoda-ku, Tokyo	SĐT 03-5253-8283
Cục phát triển Hokaido	Phòng công nghiệp xây dựng, Bộ phận phát triển kinh doanh 2 Kita 8 jo-nishi, Sapporo-shi, Kita-ku, Hokkaido	SĐT 011-709-2311 (số nội bộ : 5895)
Cục duy tu vùng Tohoku	Phòng công nghiệp xây dựng, Bộ phận hành chính xây dựng 3-3-1 Honcho, Aoba-ku, Sendai-shi	SĐT 022-263-6131
Cục duy tu vùng Kanto	Phòng công nghiệp xây dựng số 1, Bộ phận hành chính xây dựng 2-1 Shintoshin, Chuo-ku, Saitama-shi, Saitama-ken	SĐT 048-601-3151
Cục duy tu vùng Hokuriku	Phòng kế hoạch và công nghiệp xây dựng, Bộ phận hành chính xây dựng 1-1-1 Misaki-cho, Chuo-ku, Niigata-shi, Niigata-ken	SĐT 025-370-6571
Cục duy tu vùng Chubu	Phòng công nghiệp xây dựng, Bộ phận hành chính xây dựng 2-5-1 Sannomaru, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken	SĐT 052-953-8572
Cục duy tu vùng Kinki	Phòng công nghiệp xây dựng số 1, Bộ phận hành chính xây dựng 1-5-44 Otemae, Chuo-ku, Osaka-shi	SĐT 06-6942-1071

(Lĩnh vực xây dựng (tiếp))

Tên cơ quan	Địa chỉ và bộ phận phụ trách	Cách thức liên hệ
Cục duy tu vùng Chugoku	Phòng kế hoạch và công nghiệp xây dựng, Bộ phận hành chính xây dựng 2-15 Hatchobori, Naka-ku, Hiroshima-shi, Hiroshima-ken	SĐT 082-221-9231
Cục duy tu vùng Shikoku	Phòng kế hoạch và công nghiệp xây dựng, Bộ phận hành chính xây dựng 3-33 Sunport, Takamatsu-shi	SĐT 087-811-8314
Cục duy tu vùng Kyushu	Phòng công nghiệp xây dựng, Bộ phận hành chính xây dựng 2-10-7 Hakataeki-higashi, Hakata-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka-ken	SĐT 092-471-6331 (số nội bộ : 6147,6142)
Văn phòng tổng hợp Okinawa	Phòng công nghiệp xây dựng và duy tu địa phương, Bộ phận xây dựng phát triển 2-1-1 Omoromachi, Naha-shi, Okinawa-ken	SĐT 098-866-1910

(Lĩnh vực dịch vụ lưu trú)

Tên cơ quan	Địa chỉ và bộ phận phụ trách	Cách thức liên hệ
Cơ quan du lịch, Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch	Tổ chính sách nhân sự du lịch, Phòng công nghiệp du lịch 2-1-2 Kasumigaseki, Chiyoda-ku, Tokyo	SĐT 03-5253-8367
Cục vận tải Hokkaido	Phòng kế hoạch du lịch, Bộ phận du lịch 10 Odori-nishi, Chuo-ku, Sapporo-shi, Hokkaido	SĐT 011-290-2700
Cục vận tải Tohoku	Phòng kế hoạch du lịch, Bộ phận du lịch 1 Teppomachi, Miyagino-ku, Sendai-shi, Miyagi-ken	SĐT 022-791-7509
Cục vận tải Kanto	Phòng kế hoạch du lịch, Bộ phận du lịch 5-57 Kitanakadori, Naka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa-ken	SĐT 045-211-1255
Cục vận tải Hokuriku Shinetsu	Phòng kế hoạch du lịch, Bộ phận du lịch 1-2-1 Misaki-cho, Chuo-ku, Niigata-shi, Niigata-ken	SĐT 025-285-9181
Cục vận tải Chubu	Phòng kế hoạch du lịch, Bộ phận du lịch 2-2-1 Sannomaru, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken	SĐT 052-952-8045
Cục vận tải Kinki	Phòng kế hoạch du lịch, Bộ phận du lịch 4-1-76 Otemae, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka-fu	SĐT 06-6949-6466
Cục vận tải Chugoku	Phòng kế hoạch du lịch, Bộ phận du lịch 6-30 Kamihatchobori, Naka-ku, Hiroshima-shi, Hiroshima-ken	SĐT 082-228-8701
Cục vận tải Shikoku	Phòng kế hoạch du lịch, Bộ phận du lịch 3-33 Sunport, Takamatsu-shi, Kagawa-ken	SĐT 087-802-6735
Cục vận tải Kyushu	Phòng kế hoạch du lịch, Bộ phận du lịch 2-11-1 Hakataeki-higashi, Hakata-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka-ken	SĐT 092-472-2330
Văn phòng tổng hợp Okinawa	Tổ kế hoạch, Bộ phận vận tải 2-1-1 Omoromachi, Naha-shi, Okinawa-ken	SĐT 098-866-1812

(Lĩnh vực bảo dưỡng ô tô)

Tên cơ quan	Địa chỉ và bộ phận phụ trách	Cách thức liên hệ
Cục ô tô, Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch	2-1-3 Kasumigaseki, Chiyoda-ku, Tokyo	SĐT 03-5253-8111 (42426, 42414)

(Lĩnh vực hàng không)

Tên cơ quan	Địa chỉ và bộ phận phụ trách	Cách thức liên hệ
Cục hàng không, Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch	2-1-3 Kasumigaseki, Chiyoda-ku, Tokyo	SĐT 03-5253-8111
	Phòng kế hoạch mạng hàng không (số nội bộ : 49114)	
	Bộ phận mạng hàng không (Về dịch vụ mặt đất tại sân bay) (số nội bộ : 50137)	
	Tổ chính sách tiếp viên, Phòng an toàn hàng không, Bộ phận an toàn (Về bảo dưỡng máy bay)	

Thông tin liên hệ về tư cách lưu trú “Kỹ năng đặc định”

(Lĩnh vực nông nghiệp)

Tên cơ quan	Địa chỉ và bộ phận phụ trách	Cách thức liên hệ
Cục quản lý, Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản	Phòng nghề nông và nữ giới 1-2-1 Kasumigaseki, Chiyoda-ku, Tokyo	SĐT 03-6744-2162
Văn phòng hành chính nông nghiệp Hokkaido	Phòng đào tạo kế thừa, Bộ phận công nghiệp quản lý sản xuất 6-2-22 Minami 22 jo-nishi, Chuo-ku, Sapporo-shi, Hokkaido	SĐT 011-330-8809
Cục hành chính nông nghiệpTohoku	Phòng hỗ trợ quản lý, Bộ phận quản lý và hỗ trợ kinh doanh 3-3-1, Honcho, Aoba-ku, Sendai-shi, Miyagi-ken	SĐT 022-221-6217
Cục hành chính nông nghiệp Kanto	Phòng hỗ trợ quản lý, Bộ phận quản lý và hỗ trợ kinh doanh Tòa hành chính tổng hợp số 2 Saitama Shintoshin 2-1 Shintoshin, Chuo-ku, Saitama-shi Saitama-ken	SĐT 048-740-0394
Cục hành chính nông nghiệp Hokuriku	Phòng hỗ trợ quản lý, Bộ phận quản lý và hỗ trợ kinh doanh 2-2-60 Hirosaka, Kanazawa-shi, Ishikawa-ken	SĐT 076-232-4238
Cục hành chính nông nghiệpTokai	Phòng hỗ trợ quản lý, Bộ phận quản lý và hỗ trợ kinh doanh 1-2-2 Sannomaru, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken	SĐT 052-223-4620
Cục hành chính nông nghiệp Kinki	Phòng hỗ trợ quản lý, Bộ phận quản lý và hỗ trợ kinh doanh Nishinotoindori-shimochojamachi-sagaru Chojiburo-cho, Kamigyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto-fu	SĐT 075-414-9055
Cục hành chính nông nghiệp Chugoku Shikoku	Phòng hỗ trợ quản lý, Bộ phận quản lý và hỗ trợ kinh doanh 1-4-1 Shimoishii, Kita-ku, Okayama-shi, Okayama-ken	SĐT 086-224-8842
Cục hành chính nông nghiệp Kyushu	Phòng hỗ trợ quản lý, Bộ phận quản lý và hỗ trợ kinh doanh 2-10-1 Kasuga, Nishi-ku, Kumamoto-shi, Kumamoto-ken	SĐT 096-300-6375
Văn phòng tổng hợp Okinawa	Phòng quản lý, Bộ phận nông lâm nghiệp và thủy sản Khu số 2, toà nhà chính phủ địa phương số 2 Naha 2-1-1 Omoromachi, Naha-shi, Okinawa-ken	SĐT 098-866-1628

(Lĩnh vực ngư nghiệp)

Tên cơ quan	Địa chỉ và bộ phận phụ trách	Cách thức liên hệ
Cơ quan Thủy sản, Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản	Nhóm lao động ngư nghiệp, Phòng kế hoạch 1-2-1 Kasumigaseki, Chiyoda-ku, Tokyo	SĐT 03-6744-2340

(Lĩnh vực chăm sóc điều dưỡng)

Tên cơ quan	Địa chỉ và bộ phận phụ trách	Cách thức liên hệ
Cục xã hội và viện trợ, Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi	Tổ giải pháp đảm bảo đảm bảo nguồn nhân lực phúc lợi 1-2-2 Kasumigaseki, Chiyoda-ku, Tokyo	SĐT 03-5253-1111 (số nội bộ 2125,3146)

(Lĩnh vực ngành chế tạo máy công nghiệp)

Tên cơ quan	Địa chỉ và bộ phận phụ trách	Cách thức liên hệ
Cục công nghiệp chế tạo, Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp	Phòng máy công nghiệp 1-3-1 Kasumigaseki, Chiyoda-ku, Tokyo	SĐT 03-3501-1691
(Về toàn bộ 3 lĩnh vực chế tạo)	Phòng tổng vụ 1-3-1 Kasumigaseki, Chiyoda-ku, Tokyo	SĐT 03-3501-1689

(Lĩnh vực ngành vật liệu)

Tên cơ quan	Địa chỉ và bộ phận phụ trách	Cách thức liên hệ
Cục công nghiệp chế tạo, Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp	Tổ ngành vật liệu 1-3-1 Kasumigaseki, Chiyoda-ku, Tokyo	SĐT 03-3501-1063
(Về toàn bộ 3 lĩnh vực chế tạo)	Phòng tổng vụ 1-3-1 Kasumigaseki, Chiyoda-ku, Tokyo	SĐT 03-3501-1689

(Lĩnh vực ngành liên quan đến điện và thông tin điện tử)

Tên cơ quan	Địa chỉ và bộ phận phụ trách	Cách thức liên hệ
Cục chính sách thông tin thương mại	Phòng công nghiệp thông tin 1-3-1 Kasumigaseki, Chiyoda-ku, Tokyo	SĐT 03-3501-6944
Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp	(Về toàn bộ 3 lĩnh vực chế tạo)	SĐT 03-3501-1689
Cục công nghiệp chế tạo, Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp	Phòng tổng vụ 1-3-1 Kasumigaseki, Chiyoda-ku, Tokyo	SĐT 03-3501-1689

(Lĩnh vực phục vụ ăn uống)

Tên cơ quan	Địa chỉ và bộ phận phụ trách	Cách thức liên hệ
Cục công nghiệp thực phẩm, Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản	Phòng khai thác thị trường và văn hoá ẩm thực 1-2-1 Kasumigaseki, Chiyoda-ku, Tokyo	SĐT 03-6744-7177

(Lĩnh vực ngành sản xuất thực phẩm và đồ uống)

Tên cơ quan	Địa chỉ và bộ phận phụ trách	Cách thức liên hệ
Cục công nghiệp thực phẩm, Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản	Phòng sản xuất thực phẩm 1-2-1 Kasumigaseki, Chiyoda-ku, Tokyo	SĐT 03-6744-7180

(Lĩnh vực vệ sinh toà nhà)

Tên cơ quan	Địa chỉ và bộ phận phụ trách	Cách thức liên hệ
Cục vệ sinh đời sống và y dược	Phòng vệ sinh đời sống 1-2-2 Kasumigaseki, Chiyoda-ku, Tokyo	SĐT 03-5253-1111 (số nội bộ 2432)

Thông tin liên hệ về tư cách cư trú “Kỹ năng đặc định ”

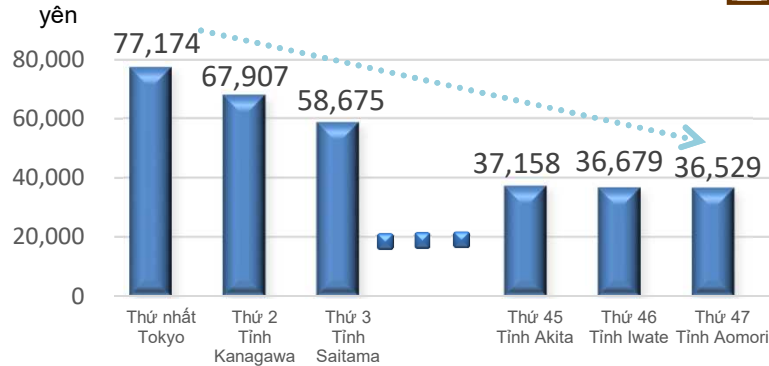
(Danh sách nơi liên lạc của các nước đã ký kết Bản thỏa thuận hợp tác song phương về kỹ năng đặc định)

Tên nước	Thông tin liên hệ		Địa chỉ, v.v...				Ngôn ngữ hỗ trợ	
			Mã bưu chính	Địa chỉ	Số điện thoại	Số FAX		Địa chỉ email
Philippines	Trong nước Nhật	Văn phòng lao động nước ngoài Đại sứ quán Cộng hoà Philippines tại Nhật Bản http://polotokyo.dole.gov.ph/	106-8537	5-15-5 Roppongi, Minato-ku, Tokyo	03-6441-0428 03-6441-0478	03-6441-3436	polotokyo@gmail.com	Tiếng Anh, Tiếng Philippines
	Nước ngoài	Tổ dịch vụ tuyển dụng trước, Cơ quan tuyển dụng nước ngoài Philippines Philippine Overseas Employment Administration Pre-Employment Service Office http://poea.gov.ph/	1550	Blas F. Ople Building Ortigas Avenue corner EDSA Mandaluyong City	+632-722-1162	-	marketdev@poea.gov.ph	Tiếng Anh, Tiếng Philippines
Campuchia	Trong nước Nhật	Đại sứ quán vương quốc Campuchia tại Nhật Bản	107-0052	8-6-9 Akasaka, Minato-ku, Tokyo	03-5412-8521 080-3459-7889	03-5412-8526	camemb.jpn@mfaic.gov.kh rithy_bbajp@yahoo.com	Tiếng Nhật, Tiếng Anh, Tiếng Khơ Me
	Nước ngoài	Bộ Lao động và Đào tạo nghề nghiệp vương quốc Campuchia (The Ministry of Labour and Vocational Training of the Kingdom of Cambodia)	-	Building #3, Russian Federation Blvd., Sangkat Teklaak I, Khan Toulkok Phnom Penh, Kingdom of Cambodia	+855-23880474 +855-78449959	-	sopheakhoung@yahoo.com	Tiếng Anh, Tiếng Khơ Me
Mông Cổ	Trong nước Nhật	Đại sứ quán Mông Cổ tại Nhật Bản	150-0047	21-4 Kamiyama-cho, Shibuya-ku, Tokyo	03-3469-2088	03-3469-2216 03-3469-2192	tokyo@mfa.gov.mn	Tiếng Nhật, Tiếng Anh, Tiếng Mông Cổ
	Nước ngoài	Văn phòng tổng hợp dịch vụ an sinh xã hội và lao động (General Office for Labour and Social Welfare Services)	17042	General Office for Labour and Social Welfare Services Building, Chinggis Avenue, 2nd khoroo, Khan-Uul district, Ulaanbaatar city, Mongolia	+976-77121285	+976-70136990	ssw@hudulmur-halamj.gov.mn	Tiếng Anh, Tiếng Mông Cổ * Tiếng Nhật được hỗ trợ từ tháng 9 năm 2019
Myanmar	Trong nước Nhật	Đại sứ quán vương quốc Myanmar tại Nhật Bản	140-0001	4-8-26 Kita-shinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo	03-3441-9291	03-3447-7394	contact@myanmar-embassy-tokyo.net	Tiếng Nhật, Tiếng Miến Điện, Tiếng Anh
	Nước ngoài	Cục Lao động, Bộ Lao động, Quản lý nhập cảnh và Dân số, Cộng hòa liên bang Myanmar (Department of Labour, The Ministry of Labour, Immigration and Population of the Republic of the Union of Myanmar)	(Đang xác nhận)					

[Tham khảo : Trang web của Bộ tư pháp “Tiếp nhận nguồn nhân lực nước ngoài mới (Ban hành tư cách lưu trú “Kỹ năng đặc định”, v.v...)”
http://www.moj.go.jp/nyuukokukanri/kouhou/nyuukokukanri05_00021.html

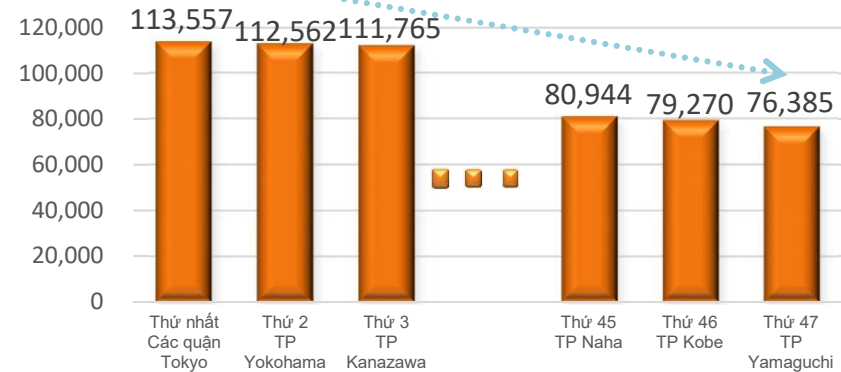


Tiền nhà 1 tháng



Lập theo kết quả khảo sát thống kê về nhà ở và đất đai (năm 2013) của Cục thống kê Bộ Nội vụ và Truyền thông

Phí sinh hoạt 1 tháng



* Lập theo khảo sát phí sinh hoạt gia đình, thống kê của Bộ Nội vụ và Truyền thông (thu nhập và chi phí 1 tháng của 1 hộ theo từng thành phố thủ phủ của các tỉnh (năm 2017)) (toàn bộ các hộ).
* Phí sinh hoạt là tổng số của bảo hiểm y tế, quần áo giày dép, điện nước gas và thực phẩm

Thu nhập 1 tháng nhận được (số tiền thực tế còn lại)

- So sánh tiền nhà trên toàn quốc
Tokyo (thứ nhất) : 77.174 yên ..①
Tỉnh Aomori (thứ 47) : 36.529 yên
Chênh lệch : 40.645 yên
- So sánh phí sinh hoạt trên toàn quốc
Các quận Tokyo (thứ nhất) : 113.557 yên ..②
TP Yamaguchi (thứ 47) : 76.385 yên
Chênh lệch : 37.172 yên



- Có thể dự đoán được phần nào mức thu nhập 1 tháng nhận được (số tiền thực tế còn lại) bằng cách lấy số tiền thù lao 1 tháng trừ đi số liệu ghi ở trên (tiền nhà, phí sinh hoạt)

Ví dụ 1 (trường hợp ở Tokyo) : 228.800 yên (Lưu ý 1) (thù lao 1 tháng) – (① (tiền nhà) + ② (phí sinh hoạt)) = 38.069 yên (số tiền thực tế còn lại)

Ví dụ 2 (trường hợp ở địa phương) : 180.500 yên (Lưu ý 1) (thù lao 1 tháng) – (38.447 yên (Lưu ý 2) (tiền nhà) + 86.440 yên (Lưu ý 3) (phí sinh hoạt)) = 55.613 yên (số tiền thực tế còn lại)

(Lưu ý 1) Lập theo “Khảo sát thống kê cơ bản về cơ cấu tiền lương năm 2018” của bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi. Mức lương cố định tại Tokyo (thứ nhất) và tỉnh Miyazaki (thứ 47) của người từ 20 đến 24 tuổi.

(Lưu ý 2) Tiền nhà 1 tháng tại tỉnh Miyazaki (thứ 41). (Lưu ý 3) Phí sinh hoạt 1 tháng tại tỉnh Miyazaki (thứ 41).

- Các địa phương có tiền nhà và phí sinh hoạt thấp hơn so với khu vực đô thị nên có lợi về cả thu nhập khi làm việc tại địa phương.

Giới thiệu doanh nghiệp tiếp nhận

- Địa chỉ trụ sở chính: Tokyo
- Ngành được cấp phép: Xây dựng, công trình dân dụng, v.v...
- Doanh thu: 31,5 tỷ yên (năm 2018)
- Bắt đầu tiếp nhận người lao động nước ngoài: từ năm 2016 (Thời điểm cuối tháng 1 năm 2019 : tiếp nhận 4 người lao động và 36 thực tập sinh)

Giới thiệu người lao động



Nam giới người Việt Nam (29 tuổi)



【Hình ảnh công việc ghép Coppapanen để đổ bê tông】

Nỗ lực, công phu của doanh nghiệp tiếp nhận

- ✓ Để các thực tập sinh kỹ năng còn ít kinh nghiệm không bị rơi vào tình trạng không hiểu hết các chỉ thị tại nơi làm việc, doanh nghiệp đã thay đổi cơ cấu tổ chức thành: “Thực tập sinh kỹ năng số 1 hoặc số 2 + Thực tập sinh kỹ năng số 3 hoặc Người nước ngoài làm việc trong ngành xây dựng + Người Nhật chỉ đạo” nhằm để thực tập sinh kỹ năng các khóa trước, v.v... có thể giúp đỡ trong việc hiểu ý lẫn nhau.
- ✓ Tại ký túc xá hội Ủy ban quản lý của người Việt Nam tổ chức họp mỗi tháng 1 lần để thảo luận về cách tự cải thiện môi trường sống. Công ty cũng đang hỗ trợ các kết luận của buổi họp này. (Xem xét lại nội dung bữa ăn, vệ sinh khu phố, buổi học tiếng Nhật, tổ chức các sự kiện, v.v...)
- ✓ Tổ chức các sự kiện như đi du lịch bằng xe buýt vào mùa xuân và mùa thu, tiệc thịt nướng, tiệc tất niên, tiệc mừng năm mới vào dịp Tết nguyên đán, bài thuyết pháp của tu sỹ, v.v... nhằm thúc đẩy giao tiếp và hiểu biết văn hoá lẫn nhau.

- 24 tháng kinh nghiệm với tư cách Người nước ngoài làm việc trong ngành xây dựng
- Bằng cấp đã có: kiểm định kỹ năng cơ bản cấp độ 2, khóa học kỹ năng móc cầu, khóa đào tạo vệ sinh và an toàn cho người đảm nhiệm công việc có sử dụng cửa máy tròn, v.v...
- Kiểm định tiếng Nhật : N2
- Có kỹ năng cao, đảm nhiệm phụ trách nhóm làm việc tại hiện trường
- Giải thích lại cho thực tập sinh kỹ năng về các chỉ thị của Quản đốc đồng thời còn đóng cả vai trò là giảng viên của lớp học tiếng Nhật tại ký túc xá.

Đánh giá của doanh nghiệp tiếp nhận đối với chế độ tiếp nhận người nước ngoài làm việc trong ngành xây dựng

- ✓ Điểm tốt là trong số thực tập sinh kỹ năng có những người xuất sắc và nhiệt huyết nên có cơ hội tiếp tục phát huy các kỹ năng và tiếng Nhật đã tiếp thu được khi thực tập kỹ năng vào hiện trường xây dựng của Nhật Bản.
- ✓ Tình hình thực tế đối với kỹ năng xây dựng là rất khó để có thể trưởng thành chỉ trong vài năm nên tôi nghĩ chương trình này sẽ được người nước ngoài hoan nghênh vì người nước ngoài đến Nhật Bản với tư cách là thực tập sinh kỹ năng sẽ có cơ hội tiếp thu các kỹ năng ở mức độ cao hơn cho đến khi trở về nước.

Ý kiến của bản thân người lao động

- ✓ Làm việc bằng tiếng nước ngoài rất khó khi tôi mới đến Nhật nhưng tôi đã không từ bỏ mà tiếp tục học tiếng Nhật
- ✓ Tôi muốn tận dụng kỹ năng đã tiếp thu được để tiếp tục làm việc tại Nhật Bản
- ✓ Tôi muốn giúp ích cho sự phát triển kinh tế của Việt Nam trong tương lai

Ví dụ về tiến trình thăng chức

- 4 tháng: dự khoá học ngoại ngữ và kỹ năng cơ bản tại quê hương Việt Nam (trước khi đến Nhật Bản và với tư cách là thực tập sinh kỹ năng)
- 1 tháng: khóa học theo quy định của pháp luật tại Nhật Bản (tiếng Nhật, cuộc sống sinh hoạt thông thường, các luật liên quan đến lao động, v.v...)
- Sau 1 tháng * : đảm nhiệm thi công Coppapanen với tư cách là thực tập sinh kỹ năng
- Sau 3 năm * : thay đổi tư cách lưu trú thành Người nước ngoài làm việc trong ngành xây dựng (Tư cách lưu trú: Hoạt động đặc định) và tiếp tục đảm nhiệm công việc thi công Coppapanen
- Sau 4 năm * trở đi: chỉ đạo, giám sát khoảng 5 người trẻ tuổi với tư cách là trưởng nhóm tại hiện trường
- * Là số năm tháng tính từ lần đầu nhập cảnh với tư cách là thực tập sinh kỹ năng

Minh họa cơ cấu lương của nơi tiếp nhận

- Thực tập sinh kỹ năng năm thứ 1: khoảng 167.000 yên
- ↓
- Người nước ngoài làm việc trong ngành xây dựng năm thứ 1: khoảng 192.000 yên (Bao gồm cả đánh giá về bằng cấp thu được và thái độ làm việc, v.v...)
- ↓
- Người nước ngoài làm việc trong ngành xây dựng năm thứ 2: khoảng 194.000 yên

Giới thiệu doanh nghiệp tiếp nhận

- Địa chỉ trụ sở chính: Chiba
- Ngành được cấp phép: thợ mộc, ngành làm việc trên cao và thi công xây dựng
- Doanh thu: 200 triệu yên (năm 2017)
- Bắt đầu tiếp nhận nguồn nhân lực nước ngoài : từ năm 2012
(Số lượng tiếp nhận thời điểm cuối tháng 1 năm 2020 : Người nước ngoài làm việc trong ngành xây dựng 4 người, Thực tập sinh kỹ năng 8 người)

Nỗ lực, công phu của doanh nghiệp tiếp nhận

- ✓ Trong công ty dựa trên phương châm cơ bản là nhân lực quốc tịch nước ngoài như các Thực tập sinh kỹ năng và Người nước ngoài làm việc trong ngành xây dựng đều có quan hệ bình đẳng như người Nhật từ đó cùng nhau nỗ lực để có được quan điểm mọi người đều là đồng nghiệp cùng nhau hợp tác thực hiện công việc
- ✓ Lập danh sách các từ vựng được sử dụng thường xuyên trong công việc bằng chữ Hiragana, chữ La tinh, tiếng Anh và tổ chức kiểm tra nhiều lần để thuần thục các từ này
- ✓ Thông qua các sự kiện địa phương và chương trình tình nguyện, tạo cơ hội để tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau với người dân địa phương và phong tục Nhật Bản.

Đánh giá của doanh nghiệp tiếp nhận đối với chế độ tiếp nhận người nước ngoài làm việc trong ngành xây dựng

- ✓ Chế độ này cho phép có thể cùng làm việc trong thời gian dài hơn với những người đã kết thúc thực tập kỹ năng và thành nguồn nhân lực xuất sắc nên tạo ra động lực cao trong việc nâng cao kỹ thuật đối với cả bên đào tạo và bên được đào tạo. Hơn nữa đối với các ngành đang thiếu hụt nhân lực trầm trọng thì một số Quản đốc rất yên tâm vì đây là hy vọng duy nhất để tăng thêm đồng nghiệp.
- ✓ Chương trình tiếp nhận Người nước ngoài làm việc trong ngành xây dựng vốn chỉ là biện pháp có thời hạn đến năm 2020 và thời hạn lưu trú tối đa là 3 năm nhưng nên có biện pháp cho phép tiếp tục lưu trú nếu cả phía doanh nghiệp và người lao động đều mong muốn.

Ví dụ về tiến trình thăng chức

- 1 tháng: dự khoá học ngoại ngữ và kỹ năng cơ bản tại quê hương Philippines (trước khi đến Nhật Bản và với tư cách là thực tập sinh kỹ năng)
 - 1 tháng: khóa học tiếng Nhật, phong tục và lối sống Nhật Bản (đặc biệt là cách phân loại rác) tại Nhật Bản
 - Sau 2 tháng*: đảm nhiệm công việc lắp ráp và tháo dỡ công trình cốp pha panen với tư cách là thực tập sinh kỹ năng
 - Sau 3,5 năm*: thay đổi tư cách lưu trú thành Người nước ngoài làm việc trong ngành xây dựng (Tư cách lưu trú: Hoạt động đặc định) và tiếp tục đảm nhiệm công việc trên
 - Sau 3,8 năm* trở đi: chỉ đạo khoảng 4 người trẻ tuổi với tư cách là phó phụ trách hiện trường
- * Là số năm tháng tính từ lần đầu nhập cảnh với tư cách là thực tập sinh kỹ năng

Giới thiệu người lao động



Nam giới người Philippines
(30 tuổi)



[Phong cảnh công việc lắp ráp cốp pha panen thép trên cốt thép (bên trái là nhân lực nước ngoài)]

- 24 tháng kinh nghiệm với tư cách Người nước ngoài làm việc trong ngành xây dựng
- Bằng cấp đã có: Quản đốc, hàn hồ quang, điện áp thấp, đá mài, cưa máy tròn
- Kiểm định tiếng Nhật: N3
- Đảm nhiệm công việc lắp ráp, lắp đặt và tháo dỡ cốp pha panen thép
- Có khả năng kỹ thuật cao hơn so với cả nhân viên kỹ năng người Nhật Bản có kinh nghiệm thực tế tương đương, tổ chức công việc tại hiện trường với tư cách là Phó quản đốc

Ý kiến của bản thân người lao động

- ✓ Mục tiêu của tôi trước khi đến Nhật là kiếm tiền nhưng bây giờ tôi muốn tận dụng những kinh nghiệm và kỹ năng được trau dồi của mình để trở thành một người có ích cho người khác
- ✓ Không chỉ có công việc mà tôi còn tham gia các sự kiện tại cơ sở phúc lợi của địa phương và tôi rất vui khi được thấy những nụ cười của người dân địa phương

Minh họa cơ cấu lương của nơi tiếp nhận

- Thực tập sinh kỹ năng: khoảng 150.000 yên
- ↓
- Người nước ngoài làm việc trong ngành xây dựng : (hoạt động đặc định) năm thứ 1: khoảng 260.000 yên
- ↓
- Thăng chức Quản đốc (phó) khoảng 290.000 yên

Giới thiệu doanh nghiệp tiếp nhận

- Địa chỉ trụ sở chính: Yamagata
- Ngành được cấp phép: ngành làm việc trên cao và thi công xây dựng
- Doanh thu: 4,4 tỷ yên (năm 2017)
- Bắt đầu tiếp nhận nguồn nhân lực nước ngoài: năm 2000
(Số lượng tiếp nhận vào thời điểm cuối tháng 1 năm 2011: Người nước ngoài làm việc trong ngành xây dựng 4 người, Thực tập sinh kỹ năng 17 người)

Nỗ lực, công phu của doanh nghiệp tiếp nhận

- ✓ Thông qua việc hợp tác với các doanh nghiệp xây dựng bản địa của Việt Nam về nguồn nhân lực, v.v..., thực hiện đào tạo chi tiết và đánh giá nhân sự đối với nguồn nhân lực nước ngoài đồng thời nêu rõ tiến trình thăng chức bao gồm cả trước và sau khi cư trú tại Nhật Bản, lương bổng sau khi lấy được bằng cấp qua đó duy trì động lực tiếp thu kỹ năng và lấy bằng cấp
- ✓ Nhân lực nước ngoài cũng được đãi ngộ tương đương với các nhân viên kỹ năng người Nhật ví dụ như được tham gia các giải thi đấu kỹ năng trong công ty và những người đã tiếp thu kỹ năng sẽ được giao vai trò phụ trách nhóm tại hiện trường
- ✓ Chế độ phúc lợi gồm có ký túc xá với mức phí thấp đồng thời có chế độ cho về quê trong 1 tuần và cấp cả phí đi lại này đối với Người nước ngoài làm việc trong ngành xây dựng

Đánh giá của doanh nghiệp tiếp nhận đối với chế độ tiếp nhận người nước ngoài làm việc trong ngành xây dựng

- ✓ Chúng tôi cho rằng điểm tốt là tiếp thu được kỹ năng xây dựng cao độ, lấy được bằng kiểm định kỹ năng hạng 1 và bằng lái xe cỡ lớn, chế độ này cho phép thời gian lưu trú dài hơn thời gian thực tập kỹ năng (3-5 năm) giúp hiểu rõ hơn văn hoá lẫn nhau.
- ✓ Điều quan trọng là phải vẽ ra được tiến trình thăng chức bao gồm cả trước và sau khi nhập cảnh vào Nhật Bản phục vụ cho cả việc đào tạo nhân viên kỹ năng của doanh nghiệp tiếp nhận và cả việc duy trì mong muốn được làm việc của nhân lực nước ngoài

Ví dụ về tiến trình thăng chức

- 3 tháng trở lên: khóa học ngoại ngữ và tiếp thu kỹ năng xây dựng trong doanh nghiệp xây dựng tại quê hương Việt Nam (trước khi đến Nhật Bản với tư cách là thực tập sinh kỹ năng)
 - 1 tháng: khóa học tiếng Nhật và kiến thức cơ bản về cuộc sống của Nhật Bản qua giáo dục tập trung tại Nhật Bản
 - Sau 1 tháng *: đảm nhiệm công việc bơm bê tông với tư cách là thực tập sinh kỹ năng
 - Sau 3 năm *: trở về doanh nghiệp xây dựng ở quê hương, đảm nhiệm nghề bơm bê tông, lấy bằng lái xe cỡ lớn, thăng chức người điều hành
 - Sau 5 năm *: thay đổi tư cách lưu trú thành Người nước ngoài làm việc trong ngành xây dựng (Tư cách lưu trú: Hoạt động đặc định) và tiếp tục đảm nhiệm công việc trên
 - Sau 5 năm *: chỉ đạo khoảng 5-8 người trẻ tuổi, cùng làm việc với công nhân công ty khác với tư cách là phó phụ trách hiện trường
- * Là số năm tháng tính từ lần đầu nhập cảnh với tư cách là thực tập sinh kỹ năng

Giới thiệu người lao động



Nam giới người Việt Nam
(29 tuổi)



[Hình ảnh đang sử dụng bơm áp lực để đưa bê tông vào cốt pha panen]

- 31 tháng kinh nghiệm với tư cách Người nước ngoài làm việc trong ngành xây dựng
- Bằng cấp đã có : kiểm định kỹ năng bậc 3 (đã thi bậc 2)
- Kiểm định tiếng Nhật: N 2
- Đảm nhiệm công việc bơm bê tông nghĩa là sử dụng bơm để đổ bê tông tươi vào
- Có kỹ năng và năng lực tiếng Nhật cao, trợ lý các cuộc họp tại hiện trường với tư cách là cấp phó hỗ trợ Quản đốc và thực hiện cả việc hướng dẫn thực tập sinh kỹ năng, v.v...

Ý kiến của bản thân người lao động

- ✓ Không chỉ riêng kỹ năng, tôi còn muốn cố gắng học tiếng Nhật để đạt được trình độ Quản đốc
- ✓ Tôi muốn trở thành người phụ trách tốt đối với các thực tập sinh kỹ năng cùng làm việc
- ✓ Tôi muốn học hỏi văn hoá của Nhật Bản đồng thời truyền đạt văn hoá của Việt Nam

Minh họa cơ cấu lương của nơi tiếp nhận

- Thực tập sinh năm thứ 1: Mức thanh toán trung bình là 245.000 yên (lương cơ bản là 148.000 yên)
- Người lao động nước ngoài làm công việc xây dựng năm thứ 1: Mức thanh toán trung bình là 315.000 yên (lương cơ bản là 166.000 yên)
- Người lao động nước ngoài làm công việc xây dựng năm thứ 3: Mức thanh toán trung bình là 340.000 yên (lương cơ bản là 170.000 yên + phụ cấp bằng cấp 7.000 yên)

Giới thiệu doanh nghiệp tiếp nhận

- Tên doanh nghiệp : Xưởng đóng tàu công ty A
- Địa điểm: Vùng Shikoku, v.v...
- Nước xuất thân của người lao động nước ngoài : Trung Quốc

Nỗ lực, công phu của doanh nghiệp tiếp nhận - **Cung cấp môi trường sống thoải mái riêng có của địa phương** -

- ✓ Xây mới ký túc xá chuyên dùng. Cung cấp các thiết bị đầy đủ với chi phí thấp, tận dụng diện tích đất rộng lớn riêng có của địa phương
 - Phòng riêng rộng 6 chiếu. Có trang bị Internet để có thể liên lạc với gia đình.
 - Bữa trưa miễn phí, có thể tự nấu ăn.
 - Trang bị phòng chơi bóng bàn, phòng chơi bi-a, phòng tập thể hình để có thể vui vẻ vận động cùng bạn bè.
 - Ký túc xá với những thiết bị này được cung cấp với giá 15.000 yên / tháng
- ✓ Vị trí thuận tiện
 - Vị trí thuận tiện chỉ cách trung tâm mua sắm lớn 10 phút đi bộ nên không gặp khó khăn gì trong cuộc sống dù không có xe ô tô.
 - Sân vận động ngay gần. Có thể vui chơi bóng đá và bóng rổ.
- ✓ Môi trường thân thiện
 - Tổ chức các chuyến du lịch cho nhân viên, lễ cảm tạ vào mùa hè, v.v... • Phát quà vào tết nguyên đán, tết trung thu.
- ✓ Hỗ trợ cuộc sống đầy đủ
 - Phiên dịch viên thường trực 24h, hỗ trợ cuộc sống để có thể sinh hoạt mà không gặp trở ngại gì.
 - Bản tin nội bộ dành cho thực tập sinh được phát hành mỗi tháng 1 lần (truyền tải thông tin của Trung Quốc, Nhật Bản, v.v...)



Bếp có thể tự nấu ăn



Ký túc xá có trang bị phòng chơi bi-a, bóng bàn, phòng tập thể hình



Phòng riêng sạch sẽ



Giáo dục quy tắc đi xe đạp



Chuyến du lịch trong ngày (USJ)



Ký túc xá mới xây dành riêng cho người nước ngoài (ngoại cảnh)

Ý kiến của người Trung Quốc làm việc tại xưởng đóng tàu của công ty A

- ✓ Tôi đang làm công việc hàn tại nơi đóng tàu. Nhờ sự hướng dẫn của các nhân viên khóa trước mà bây giờ hầu hết công việc tôi đều có thể tự làm một mình.
- ✓ Đây là ký túc xá nơi chúng tôi sống. Sống rất thoải mái !
- ✓ Vào ngày nghỉ tôi vận động cơ thể tại phòng tập thể hình hoặc phòng chơi bóng bàn.
- ✓ Thật may là tôi được phát đồng phục làm việc và ăn trưa miễn phí ! !
- ✓ Phí ký túc xá là 15.000 yên bao gồm cả phí truyền thông và điện nước gas nên có thể dành nhiều lương để gửi về nhà.



Tiệc với bạn bè trong ký túc xá



Hình ảnh công việc hàn

Ví dụ về tiến trình thăng chức

- ✓ 1 tháng: khóa học tiếng Nhật, kỹ năng cơ bản tại quê hương
- ✓ 1 tháng: khóa học tại Nhật Bản
- ✓ Sau 1 tháng: đảm nhiệm công việc hàn với tư cách là thực tập sinh kỹ năng
- ✓ Sau 36 tháng: đảm nhiệm công việc với tư cách là người lao động theo Hoạt động đặc định ngành đóng tàu
- ✓ Sau 24 tháng: chỉ đạo 10 người trẻ tuổi với tư cách là trưởng nhóm tại hiện trường
- ✓ Tương lai : dự định đến Nhật Bản theo Kỹ năng đặc định số 1

Đánh giá của doanh nghiệp tiếp nhận đối với chế độ lao động

- ✓ Công ty chúng tôi đã tham gia chính thức vào dự án đóng tàu container lớn bậc nhất thế giới nên Hoạt động đặc định ngành đóng tàu có thể nói là chế độ đã cống hiến lớn cho việc thuận lợi hóa và ổn định hóa quy trình xây dựng. Kết quả là điều này đã dẫn đến cả việc tuyển dụng người Nhật cũng được ổn định lâu dài.
- ✓ Chế độ mới “ Kỹ năng đặc định” cho phép có thể tiếp thu được khả năng kỹ thuật cao hơn trong thời gian dài hơn tại Nhật Bản là nơi có khả năng kỹ thuật cao nên chắc chắn sẽ trở thành chế độ được thực tập sinh nước ngoài hoan nghênh.

Giới thiệu doanh nghiệp tiếp nhận

- Tên doanh nghiệp: Xưởng đóng tàu công ty B
- Địa điểm: Vùng Kyushu, v.v...
- Nước xuất thân của người lao động nước ngoài : Việt Nam

Nỗ lực, công phu của doanh nghiệp tiếp nhận -Cải thiện môi trường làm việc phong phú tại các thành phố địa phương-

- ✓ Hướng dẫn chi tiết về an toàn và kỹ năng
 - Nhân viên thường trực phiên dịch người Việt Nam hỗ trợ hướng dẫn an toàn để người lao động Việt Nam có thể an tâm, an toàn làm việc
 - Không chỉ các kỹ sư người Nhật Bản mà các những người lao động người Việt Nam các khóa trước cũng hỗ trợ và hướng dẫn kỹ thuật chi tiết cho các thực tập sinh. Người lao động các khóa trước tự giác và mạnh mẽ giúp các thực tập sinh làm việc với cảm giác yên tâm
- ✓ Thành thực tiếng Nhật
 - Bố trí nhân viên thường trực phiên dịch người Việt Nam ở từng văn phòng để hướng dẫn và đào tạo tiếng Nhật
 - Có chế độ tiền thưởng đối với người đạt được chứng chỉ tiếng Nhật để thúc đẩy tự giác tiến bộ
 - Công ty chịu chi phí đào tạo 6 tháng tiếng Nhật cho tất cả thực tập sinh trước khi đến Nhật Bản
- ✓ Theo dõi tình hình làm việc, v.v...
 - Thực hiện gặp mặt trao đổi ý kiến theo định kỳ với nhân viên công ty (3 tháng một lần)
 - Nhân viên thường trực phiên dịch người Việt Nam giải đáp cẩn thận các tham vấn liên quan đến cuộc sống và nơi làm việc ở Nhật Bản
- ✓ Nơi sống và làm việc gần nhau
 - Vì là thành phố địa phương nên có ký túc xá gần nơi làm việc rất thuận tiện
 - Cung cấp nơi ở với mức phí ký túc xá thấp đồng thời quan tâm đến cả việc đi làm bằng cách cho mượn xe đạp miễn phí



Gặp mặt trao đổi ý kiến với nhân viên công ty



Thực tập sinh tham gia huấn luyện an toàn



Ký túc xá gần nhà máy (ngoại cảnh)

Ý kiến của người Việt Nam làm việc tại xưởng đóng tàu công ty B

- ✓ Tôi đang đảm nhiệm công việc hàn với tư cách là người lao động theo Hoạt động đặc định ngành đóng tàu. Tôi đã quen ngay với công việc hiện tại vì đã có kinh nghiệm thực tập kỹ năng tại công ty B.
- ✓ Nếu có điều không hiểu, người hướng dẫn tại nơi làm việc có thể chỉ dạy tại chỗ cùng với sự hỗ trợ của nhân viên phiên dịch.
- ✓ Tôi rất may được gặp mặt với nhân viên công ty và họ luôn tư vấn nhiệt tình cho tôi.
- ✓ Tiếng Nhật của tôi cũng đang từng bước tiến bộ và cũng có lúc tôi hỗ trợ các thực tập sinh trẻ tuổi .
- ✓ Ký túc xá được cải tạo sạch sẽ, phí là 20.000 yên bao gồm cả tiền điện và phí truyền thông. Ký túc xá gần nơi làm việc nên tôi có cuộc sống rất thoải mái.
- ✓ Xe đạp được cho mượn miễn phí nên rất thuận tiện cho việc mua sắm và đi tham quan.

Ví dụ về tiến trình thăng chức

- ✓ 6 tháng: khóa học tiếng Nhật, kỹ năng cơ bản tại quê hương
- ✓ 2 tháng: khóa học kỹ năng, an toàn và cuộc sống Nhật Bản, v.v... tại Nhật Bản
- ✓ 2 tháng sau khi đến Nhật: đảm nhiệm công việc hàn, v.v... tại nơi làm việc thực tế với tư cách là thực tập sinh kỹ năng
- ✓ Khi hoàn thành khóa thực tập số 1, số 2 (tổng cộng 36 tháng): dự thi chuyên môn đánh giá kỹ năng hàn
- ✓ Tạm thời về nước, tái nhập cảnh: đảm nhiệm công việc với tư cách là người lao động theo Hoạt động đặc định ngành đóng tàu
- ✓ Sau khi kết thúc Hoạt động đặc định: đảm nhiệm công việc với tư cách Kỹ năng đặc định số 1 (dự định)
(Có khả năng trở thành Quản đốc căn cứ theo đánh giá tổng thể)

Đánh giá của doanh nghiệp tiếp nhận đối với chế độ lao động

- ✓ Nhờ có Hoạt động đặc định ngành đóng tàu mà nhân lực nước ngoài có thể áp dụng các kỹ năng đã học được khi thực tập vào thực tiễn trong nhiều tình huống khác nhau của công việc thực tế và đây còn là chế độ hữu ích đối với cả hiện trường của các doanh nghiệp tiếp nhận đang khó khăn trong việc đảm bảo nguồn nhân lực.
- ✓ Với chế độ tiếp nhận mới “Kỹ năng đặc định” có thể sẽ đào tạo được những người có năng lực để trở thành trưởng nhóm hoặc người phụ trách lãnh đạo công việc. Hy vọng việc tăng cường kỹ năng hơn nữa sẽ góp phần phát triển kinh tế của cả quê hương người lao động lẫn kinh tế Nhật Bản.

Giới thiệu doanh nghiệp tiếp nhận

- Tên doanh nghiệp : Xưởng đóng tàu công ty C
- Địa điểm : Vùng Chugoku
- Nước xuất thân của lao động người nước ngoài : Philippines

Nỗ lực, công phu của doanh nghiệp tiếp nhận -Tận dụng thế mạnh của doanh nghiệp địa phương tăng cường giao lưu với địa phương và tận hưởng ngày nghỉ-

✓ Tận hưởng ngày nghỉ

• Tổ chức các sự kiện như tiệc Giáng sinh và các giải đấu bóng rổ, các hoạt động giải trí tại khu vui chơi giúp nhân viên có thể tận hưởng vui vẻ cuộc sống tại Nhật Bản. Giao lưu giữa người nước ngoài với nhau và giữa người nước ngoài với người Nhật càng sâu đậm sẽ dẫn đến việc tạo nên tinh thần đồng đội.

• Trang bị sân đấu bóng rổ là môn thể thao được hâm mộ tại quê hương của thực tập sinh.

✓ Tăng cường giao lưu với địa phương

• Tận dụng thế mạnh của các doanh nghiệp địa phương, cùng tham gia các sự kiện của địa phương như hội thể thao, lễ hội, bắn pháo hoa, đại hội marathon. Hơn nữa còn cùng tham gia vào các hoạt động dọn vệ sinh khu vực đóng góp cho địa phương. Thông qua các hoạt động này giúp tăng cường hiểu biết lẫn nhau với người dân địa phương dẫn đến việc tạo ra môi trường sống thoải mái.

✓ Hỗ trợ cuộc sống chu đáo

- Lắp đặt Wifi miễn phí để dễ dàng liên lạc với gia đình ở quê hương
- Tiến hành trao đổi gặp mặt định kỳ trong công ty hoặc tại ký túc xá, tư vấn bằng ngôn ngữ mẹ đẻ để giảm bớt gánh nặng của cuộc sống tại nước ngoài.



Trang bị sân bóng rổ



Tham gia vào các sự kiện địa phương



Tham gia vào hoạt động dọn vệ sinh khu vực

Ý kiến của người Philippines làm việc tại xưởng đóng tàu công ty C

- ✓ Tôi cảm thấy công việc rất vui.
- ✓ Nếu được thì tôi muốn làm việc ở Nhật Bản lâu hơn (khoảng 5 năm nữa)
- ✓ Môi trường sống ở ký túc xá rất đầy đủ. Có LAN không dây nên lúc nào cũng có thể liên lạc với gia đình ở quê hương.
- ✓ Công ty có một cơ sở là sân bóng rổ gần ngay nhà máy. Vì người Philippines rất thích chơi bóng rổ nên tôi cảm thấy thật biết ơn.
- ✓ Vì Nhật Bản có pháp luật và các quy tắc nghiêm minh nên tôi có thể yên tâm sống.
- ✓ Vì phí ký túc xá thấp chỉ có 18.000 yên bao gồm cả tiền điện nước nên tôi có thể tiết kiệm cho gia đình.
- ✓ Công ty cung cấp đồng phục làm việc, quần áo ấm, giày bảo hộ, v.v...

Ví dụ về tiến trình thăng chức

- ✓ 2 tháng trước khi nhập cảnh: khóa học tiếng Nhật, kỹ năng cơ bản tại quê hương
- ✓ 1 tháng sau khi nhập cảnh: khóa học về phong tục cuộc sống Nhật Bản và tiếng Nhật tại Nhật Bản
- ✓ Sau khóa đào tạo trên: đảm nhiệm công việc sơn với tư cách là thực tập sinh
- ✓ Sau 36 tháng trở đi: đảm nhiệm công việc với tư cách là thợ sơn lành nghề và Thực tập sinh kỹ năng số 3

(dự định)

Đánh giá của doanh nghiệp tiếp nhận đối với chế độ lao động

- ✓ Vì trong các thực tập sinh có rất nhiều người xuất sắc nên chế độ cho phép sau đó có thể phát huy thành quả thực tập tại Nhật Bản là điều mong muốn đối với cả doanh nghiệp lẫn nhân lực nước ngoài.
- ✓ Ngành đóng tàu có nhiều phần khó có thể tiếp thu được kỹ năng chỉ trong vài năm nên việc tiếp thu kỹ năng trong thời gian dài có thể là cơ hội tốt để đạt được trình độ cao hơn.

Ví dụ tốt về việc tiếp nhận thực tập sinh kỹ năng người nước ngoài trong nông nghiệp

Sản xuất sản phẩm sữa

【 Tổng quan đơn vị tiếp nhận 】 (Thời điểm tháng 11 năm 2018)

Địa điểm: Hokkaido

Nhân viên: Nhân viên chính thức 8 người, Thực tập sinh kỹ năng 4 người, Bán thời gian, v.v... 4 người

Quy mô kinh doanh : 980 con bò sữa

(sản lượng sữa hàng năm là 5 triệu chai 1 lít)

【 Tình hình thực tập sinh 】

Bắt đầu tiếp nhận: Tháng 6 năm 2015 (từ Philippines)

Hiện tại tất cả đều là nữ giới, độ tuổi 20, mức lương thực nhận khoảng 130.000 yên

【 Nỗ lực của đơn vị tiếp nhận 】

- Phòng vấn trực tiếp tại địa phương khi tuyển dụng
- Bố trí nhà ở của công ty cho thực tập sinh

(2 toà nhà cho 6 người)

(chi phí xây dựng là khoảng 50 triệu yên)

- Theo phương châm “ Đối xử như người trong gia đình”, vào các ngày nghỉ đưa đi tham quan vùng lân cận và đến các buổi tiệc chiêu đãi, v.v...



Nhà ở của công ty nơi các thực tập sinh đang sống
Phòng riêng và có trang bị đầy đủ bếp, phòng khách 8 chiếc, phòng ngủ, nhà tắm, nhà vệ sinh



Thực tập sinh nói rằng “Mức lương rất tốt, phòng ở cũng rất thoải mái, nhờ tiền gửi về mà gia đình đã mua được máy kéo và xe máy” (bên phải)



Treo quốc kỳ của Nhật Bản và quốc kỳ Philippines của thực tập sinh trước văn phòng trang trại chăn nuôi

Làm ruộng, trồng rau

【 Tổng quan đơn vị tiếp nhận 】 (Thời điểm tháng 1 năm 2019)

Địa điểm: Tỉnh Kagawa

Nhân viên: Nhân viên chính thức 4 người, Thực tập sinh kỹ năng 10 người, Bán thời gian, v.v... 2 người

Quy mô kinh doanh : 55 héc-ta (xà lách, hành tây, v.v...)

Các thực tập sinh người Indonesia làm việc tại ruộng rau xà lách dưới sự hướng dẫn của giám đốc (đứng giữa)



【 Tình hình thực tập sinh và nỗ lực của đơn vị tiếp nhận, v.v... 】

- Tiếp nhận từ năm 2004 (từ Indonesia)
- Đãi ngộ về nhân sự và chế độ tăng lương, v.v... tương đương với nhân viên chính thức người Nhật
- Bổ nhiệm một thực tập sinh nữ (thực tập năm thứ 3) vào vị trí phụ trách bộ phận làm việc
- Thực hiện mở rộng quy mô kinh doanh và cải thiện quản lý lao động nhờ chương trình tiếp nhận
- Doanh thu cao gấp 10 lần so với trước khi tiếp nhận

【 Nỗ lực của đơn vị tiếp nhận, Nghiệp đoàn và khu vực 】

- Thực tập sinh cũ của đơn vị tiếp nhận sau khi quay trở về Indonesia đã thành lập cơ quan phái cử và tiến hành liên kết
- 20 hộ nông dân của khu vực đã tự thành lập Nghiệp đoàn vào năm 2011
- Nỗ lực và ý thức tạo ra các tiếp điểm thông qua việc rủ tham gia vào các sự kiện của địa phương, hợp xướng bài hát của Indonesia tại lễ hội